BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

KHOA KINH TẾ - NGÀNH KẾ TOÁN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

Giáo viên hướng dẫn :ThS.Phạm Minh Phương

Sinh viên thực hiện : Trương Hồng Khanh

Mã sinh viên : 2254010036

Lớp : 22KH1

Khóa học : 2022 - 2026

Đà Nẵng , tháng 06 năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

KHOA KINH TẾ - NGÀNH KẾ TOÁN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

Giáo viên hướng dẫn : ThS.Phạm Minh Phương

Sinh viên thực hiện : Trương Hồng Khanh

Mã sinh viên : 2254010036

Lớp : 22KH1

Khóa học : 2022 - 2026

Đà Nẵng , tháng 06 năm 2026

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN .....
LỜI MỞ ĐẦU .....
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....1
1.1. Khái quát chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 1
1.1.1. Khái niệm về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 1
1.1.2. Các phương thức bán hàng và phương thức thanh toán và nhiệm vụ của kế toán bán hàng trong việc xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. 1
1.2. Kế toán hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ 3
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 3
1.2.1.1. Khái niệm 3
1.2.1.2. Chứng từ sử dụng 4
1.2.1.3. Tài khoản sử dụng 4
1.2.1.4. Phương pháp hạch toán 6
1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 8
1.2.2.1. Khái niệm 8
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng 8
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng 8
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán 9
1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán 10
1.2.3.1. Khái niệm 10
1.2.3.2. Phương pháp xác định giá vốn 10
1.2.3.3. Chứng từ sử dụng 11
1.2.3.4. Tài khoản sử dụng 11
1.2.3.5. Phương pháp hạch toán 12
1.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh 13
1.2.4.1. Khái niệm 13
1.2.4.2. Chứng từ sử dụng 14
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng 14
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán 15
1.3. Kế toán hoạt động tài chính 17
1.3.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 17

1.3.1.1. Khái niệm 17
1.3.1.2. Chứng từ sử dụng 17
1.3.1.3. Tài khoản sử dụng 17
1.3.1.4. Phương pháp hạch toán 18
1.3.2. Kế toán chi phí tài chính 19
1.3.2.1. Khái niệm 19
1.3.2.2. Chứng từ sử dụng 19
1.3.2.3. Tài khoản sử dụng 19
1.3.2.4. Phương pháp hạch toán 20
1.4. Kế toán hoạt động khác 21
1.4.1. Kế toán thu nhập khác 21
1.4.1.1. Khái niệm 21
1.4.1.1. Chứng từ sử dụng 21
1.4.1.2. Tài khoản sử dụng 21
1.4.1.3. Phương pháp hạch toán 22
1.4.2. Kế toán chi phí khác 22
1.4.2.1. Khái niệm 22
1.4.2.2. Chứng từ sử dụng 23
1.4.2.3. Tài khoản sử dụng 23
1.4.2.4. Phương pháp hạch toán 24
1.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 25
1.5.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 25
1.5.1.1. Khái niệm 25
1.5.1.2. Chứng từ sử dụng 25
1.5.1.3. Tài khoản sử dụng 25
1.5.1.4. Phương pháp hạch toán 26
1.5.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 26
1.5.2.1. Nội dung 26
1.5.2.2. Chứng từ sử dụng 27
1.5.2.3. Tài khoản sử dụng 27
1.5.2.4 Phương pháp hạch toán 28
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC 29

2.1.Khái quát chung và tổ chức bộ máy quản lý, kế toán tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc 29
2.1.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Hiền Đại Lộc 29
Đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp 30
2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....31
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban 31
2.1.5. Chức năng, nhiệm vụ của các phần hành kế toán.....32
2.1.6. Chính sách và chế độ kế toán áp dụng tại công ty.....33
2.1.7. Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty 33
2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....36
2.2.1. Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc 36
2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty.....36
2.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 54
2.2.1.3 Kế toán giá vốn hàng bán.....54
2.2.1.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh 63
2.2.2 Kế toán hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc 78
2.2.2.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 78
2.2.2.2 Kế toán chi phí tài chính 81
2.2.3. Kế toán hoạt động kinh doanh khác. 81
2.2.3.1 Kế toán thu nhập khác.....81
2.2.3.2 Kế toán chi phí khác.....81
2.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc.81
2.2.4.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....81
2.2.4.2. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....86
CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC.....91
3.1. Những nhận xét đánh giá về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH HIỀN ĐẠI LỘC.....91
3.1.1. Ưu điểm 91
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH HIỀN ĐẠI LỘC...**Error! Bookmark not defined.**
KẾT LUẬN 96

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Giao diện chính của phần mềm Smart pro 34
Hình 2 : Giao diện trang Facebook của công ty 37
Hình 3 : Giao diện phần mềm hoá đơn điện tử VIN-HOADON 38
Hình 4 : Giao diện bên trong phần mềm hoá đơn điện tử VIN – HOADON 38
Hình 5: Giao diện bên trong phần mềm hoá đơn điện tử VIN – HOADON 38
Hình 6 : Giao diện hoá đơn điện tử số 133 39
Hình 7: Giao diện đăng nhập tài khoản Smart Pro 40
Hình 8 : Giao diện menu chức năng nhập phát sinh 40
Hình 9: Giao diện cật nhập thông tin nghiệp vụ 41
Hính 10 : Giao diện hoá đơn bán ra kiêm phiếu xuất kho 41
Hình 11: Sao kê ngân hàng Sacombank tháng 10 của công ty 42
Hình 12: Giao diện chứng từ ngân hàng (thu bằng tiền gửi) 43
Hình 13: Giao diện hoá đơn 184 44
Hình 15: Giao diện nhập liệu phiếu thu tiền mặt 45
Hình 16 : Giao diện để xem được phiếu thu tiền mặt 46
Hình 17: Giao diện để xem được phiếu thu tiền mặt 46
Hình 18: Phiếu thu tiền mặt của HĐ số 184 ngày 04/12/2025 47
Hình 19 : Giao diện hoá đơn số 187 48
Hình 20: Giao diện nhập liệu hoá đơn số 187 49
Hình 21 : Sổ chi tiết TK 131 50
Hình 22 : Trích sổ chi tiết tài khoán 5111 51
Hình 23 : Trích sổ nhật ký chung 52
Hình 24: Trích sổ cái 511 53
Hình 25: Giao diện tính giá xuất kho 55
Hình 26: Giao diện tính giá xuất kho 56
Hình 27: Giao diện tính giá xuất kho 56
Hình 29: Chứng từ bán hàng có giá vốn trên phần mềm (HĐ 133) 57
Hình 30: Chứng từ bán hàng có giá vốn trên phần mềm (HĐ 184) 57
Hình 31: Chứng từ bán hàng có giá vốn trên phần mềm (HĐ 187) 57
Hình 32 : Cách xem phiếu xuất kho 58
Hình 33 : In phiếu xuất kho 58
Hình 34 : Phiếu xuất kho của hoá đơn 133 59

Hình 35: Phiếu xuất kho của hoá đơn 184 59
Hình 36: Phiếu xuất kho của hoá đơn 187 60
Hình 37 : Trích sổ chi tiết tài khoản 632.....61
Hình 38 : Trích sổ nhật ký chung 62
Hình 39 : Trích số cái 632 63
Hình 40 : Bảng trích chi phí chờ phân bổ 65
Hình 42 : Trích sổ chi tiết 6421.....66
Hình 43 : Hoá đơn số 965738 67
Hình 46 : Giấy nộp tiền lệ phí môn bài.....69
Hình 47: Giao diện hạch toán lệ phí môn bài 70
Hình 48: Giao diện hạch toán lệ phí môn bài 70
Hình 49 : Bảng lương tháng 12 năm 2025 72
Hình 50 : Trích sổ chi tiết tài khoản 6422.....73
Hình 51 : Giao diện chi lương tháng 12.....74
Hình 53 : Trích sổ nhật ký chung 76
Hình 54 : Trích sổ cái tài khoản 642 77
Hình 55 : Sổ phụ ngân hàng.....78
Hình 56: Giao diện hạch toán tiền gửi ngày 31/01/2025 79
Hình 57: Trích sổ nhật ký chung 80
Hình 58: Trích sổ cái tài khoản 515 80
Hình 59 : Giao diện HTKK.....82
Hình 60 : Giao diện phần mềm HTKK 82
Hình 61 : Giao diện phần mềm HTKK 82
Hình 62 : Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.....85
Hình 63: Giao diện kết chuyển tự động 86
Hình 64: Giao diện kết chuyển tự động 87
Hình 66 : Trích sổ cái 89
Hình 67 : Phục lục báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....90

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6

Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán kế toán theo phương thức bán hàng qua đại lý 6

Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán kế toán theo phương thức bán hàng qua đại lý.....7

Sơ đồ 1.4.Sơ đồ hạch toán kế toán theo phương thức trả châm, trả góp 7

Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu 9

Sơ đồ 1.6. Sơ đồ hạch toán các tài khoản giảm trừ doanh thu khi hàng bán bị trả lại. 9

Sơ đồ 1.7.Sơ đồ hạch toán chi phí liên quan 9

Sơ đồ 1.8.Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán 12

Sơ đồ 1.9.Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán 13

Sơ đồ 1.10. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí bán hàng 15

Sơ đồ 1.11. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp 16

Sơ đồ 1.12. Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính 18

Sơ đồ 1.13. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính 20

Sơ đồ 1.14. Sơ đồ hạch toán kế toán thu nhập khác 22

Sơ đồ 1.15. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí khác 24

Sơ đồ 1.16. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 26

Sơ đồ 1.17. Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh.....28

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty 31

Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ bộ máy kế toán 32

Sơ đồ 1.3. : Trình tự ghi sổ kế toán 34

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính 36

DANH MỤC VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Tên đầy đủ
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TT	Thông tư
BTC	Bộ tài chính
GTGT	Giá trị gia tăng
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
XK	Xuất khẩu
BVMT	Bảo vệ môi trường
TK	Tài khoản
TSCĐ	Tài sản cố định
CDCD	Công cụ dụng cụ
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
BHYT	Bảo hiểm y tê
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHTN	Bảo hiểm tai nạn
BHTNLĐ	Bảo hiểm tai nạn lao động
NSNN	Ngân sách nhà nước
CP	Chi phí
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp

BH&CCDV	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
TC	Tài chính
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐTC	Hoạt động tài chính
CPTC	Chi phí tài chính
CPQLKD	Chi phí quản lý doanh nghiệp
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành bài khóa luận với đề tài "Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc ", bên cạnh sự cố gắng của em, em xin được lời cảm ơn chân thành nhất đến quý thầy cô Khoa Kinh tế - Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến cô Phạm Minh Phương đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em rất nhiều trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp. Cảm ơn cô đã luôn chỉ dạy và hướng dẫn em vô cùng tận tình, giúp em có thể hoàn thành bài luận văn của mình một cách xuất sắc nhất.

Tiếp theo, em xin cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị công ty TNHH Hiền Đại Lộc đã luôn tạo điều kiện giúp đỡ để em có thể nắm rõ mọi vấn đề liên quan đến quá trình hoàn thành bài luận của mình tại quý công ty. Trong suốt quá trình hoàn thành bài luận tốt nghiệp, em cảm thấy mình đã được trau dồi và học hỏi rất nhiều điều bổ ích.

Từ đó, bản thân em đã có thêm thật nhiều kỹ năng và kiến thức giúp ích cho công việc sau này của mình. Tuy nhiên khó tránh khỏi sai sót, em rất mong các thầy, cô bỏ qua. Cuối cùng, em rất mong nhận được những lời nhận xét và góp ý quý báu từ thầy cô cũng như các bạn học để bài luận của em có thể hoàn thiện hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn.

LỜI MỞ ĐẦU

Để tồn tại và phát triển, mỗi doanh nghiệp cần tận dụng cơ hội, thích ứng với thị trường nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh. Trong đó, hoạt động bán hàng và tiêu thụ sản phẩm đóng vai trò quan trọng, quyết định đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Việc tổ chức tốt công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp quản lý hiệu quả hoạt động, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và tạo điều kiện mở rộng quy mô trong tương lai.

Tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc, kế toán được sử dụng như một công cụ để quản lý hoạt động kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh có vai trò rất quan trọng, giúp nhà quản lý nắm được tình hình hoạt động và đưa ra quyết định phù hợp. Vì vậy, em chọn đề tài: "Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc" làm khóa luận tốt nghiệp. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc.

Phạm vi nghiên cứu được thực hiện tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc, với số liệu chủ yếu trong năm 2025.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp như: thu thập số liệu, phân tích – tổng hợp và đối chiếu nhằm làm rõ nội dung nghiên cứu.

Nội dung đề tài gồm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc.

Chương 3: Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc.

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUÁ KINH DOANH.

1.1. Khái quát chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1. Khái niệm về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

a) Khái niệm bán hàng

Theo quy định tại điều 57 của thông tư 133/2016/TT-BTC :

Bán hàng là một hoạt động giao tiếp mà trong đó người bán tìm hiểu nhu cầu hoặc làm phát sinh nhu cầu của người mua đồng thời khẳng định khả năng đáp ứng nhu cầu đó bằng lợi ích của sản phẩm nhằm thỏa mãn quyền lợi thỏa đáng, lâu dài của hai bên.

b) Khái niệm xác định kết quả kinh doanh

Theo quy định tại điều 68, Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành vào ngày 26/08/2016 của bộ tài chính về "Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa".

- Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của doanh nghiệp sau một thời kỳ nhất định.
- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ với giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.
- Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

1.1.2. Các phương thức bán hàng và phương thức thanh toán và nhiệm vụ của kế toán bán hàng trong việc xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Phương thức bán hàng

Phương thức bán buôn qua kho: Là phương thức bán hàng mà hàng hóa được xuất từ kho của doanh nghiệp để bán cho khách hàng. Việc giao nhận có thể thực hiện trực tiếp tại kho hoặc chuyển đến địa điểm theo thỏa thuận.

Phương thức bán buôn vận chuyển : Doanh nghiệp mua hàng từ nhà cung cấp và giao đến cho khách hàng mà không qua nhập kho.

Phương thức bán hàng qua đại lý: Bên giao (doanh nghiệp) giao hàng cho bên nhận (đại lý) bán thay để hưởng hoa hồng. Hàng hóa vẫn thuộc sở hữu của bên giao cho đến khi tiêu thụ được.

Phương thức bán lẻ: Là hình thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng, thường với số lượng nhỏ.

Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: Doanh nghiệp giao hàng trước, khách hàng thanh toán tiền hàng sau một thời gian hoặc trả dần theo kỳ hạn.

b) Phương thức thanh toán

- Thanh toán bằng tiền mặt

Là hình thức người mua thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho doanh nghiệp khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận.

Phương thức này thường áp dụng cho các giao dịch nhỏ, thanh toán nhanh.

Trong kế toán, được phản ánh qua TK 111 – Tiền mặt.

- Thanh toán không dùng tiền mặt

+ Thanh toán qua ngân hàng:

Người mua chuyển tiền từ tài khoản của mình sang tài khoản của doanh nghiệp. Đây là hình thức phổ biến, an toàn và dễ kiểm soát.

→ Phản ánh qua TK 112 – Tiền gửi ngân hàng

+ Thanh toán bù trừ công nợ:

Áp dụng khi hai bên vừa là khách hàng vừa là nhà cung cấp của nhau. Các khoản phải thu và phải trả sẽ được đối trừ, chỉ thanh toán phần chênh lệch (nếu có).

→ Liên quan đến TK 131 – Phải thu khách hàng và TK 331 – Phải trả người bán

+ Thanh toán ủy quyền cho bên thứ ba:

Là hình thức mà người mua hoặc người bán ủy quyền cho một bên thứ ba thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận. Việc thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

c) Nhiệm vụ của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

Ghi chép đầy đủ, kịp thời khối lượng hàng hóa mua vào, bán ra và tiêu thụ nội bộ của doanh nghiệp.

Xác định chính xác giá vốn hàng bán, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác nhằm xác định kết quả kinh doanh.

Phản ánh đầy đủ các khoản doanh thu bán hàng, doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác để xác định kết quả kinh doanh.

Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, kế hoạch bán hàng và cung cấp thông tin cần thiết với ban lãnh đạo về tình hình bán hàng phục vụ cho việc chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và tính thuế GTGT, các báo cáo thuế TNDN, thuế TNCN, Thuế môn bài, …phải nộp cho Nhà nước.

1.2. Kế toán hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1. Khái niệm

Doanh thu bán hàng là tổng giá trị các lợi ích kinh tế của doanh nghiệp (chưa có thuế) thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp (không bao gồm vốn chủ sở hữu).

Hoạt động bán hàng trong công ty thương mại là hoạt động chính của công ty, thực hiện chức năng tiêu thụ hàng hoá và có ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại, phát triển bền vững của công ty vì giúp công ty có được doanh thu, nhanh chóng thu hồi vốn kinh doanh đồng thời tạo ra lợi nhuận. Cho nên doanh thu bán hàng là chi tiêu có ý nghĩa quan trọng đối với doanh nghiệp nói chung và cả nền kinh tế

Doanh thu = (Số lượng hàng hóa, sản phẩm tiêu thụ trong kỳ) x Đơn giá

Trong công thức tính doanh thu, đơn giá là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được xác định theo giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

❖ **Điều kiện ghi nhận doanh thu**

Theo quy định tại điều 57 trong Thông tư 133/2016/TT-BTC:

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý, quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh nghiệp được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ bán hàng.
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng

Chứng từ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng bao gồm:

- Hóa đơn GTGT (doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ)
- Hóa đơn bán hàng (doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp)
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu, giấy báo có
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu Bảng kê bán lẻ hàng hóa và dịch vụ
- Các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ bán hàng

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511-"Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ"

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

TK 511 có 4 tài khoản cấp 2:

TK 5111 - Doanh thu bán hàng

TK 5112 - Doanh thu bán thành phẩm

TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

TK 5118 - Doanh thu khác

Kết cấu tài khoản:

Nợ	**TK 511**	**Có**
- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT,TTĐB,XK,BVMT) - Các khoản giảm trừ doanh thu - - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

Tài khoản này không có số dư

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán

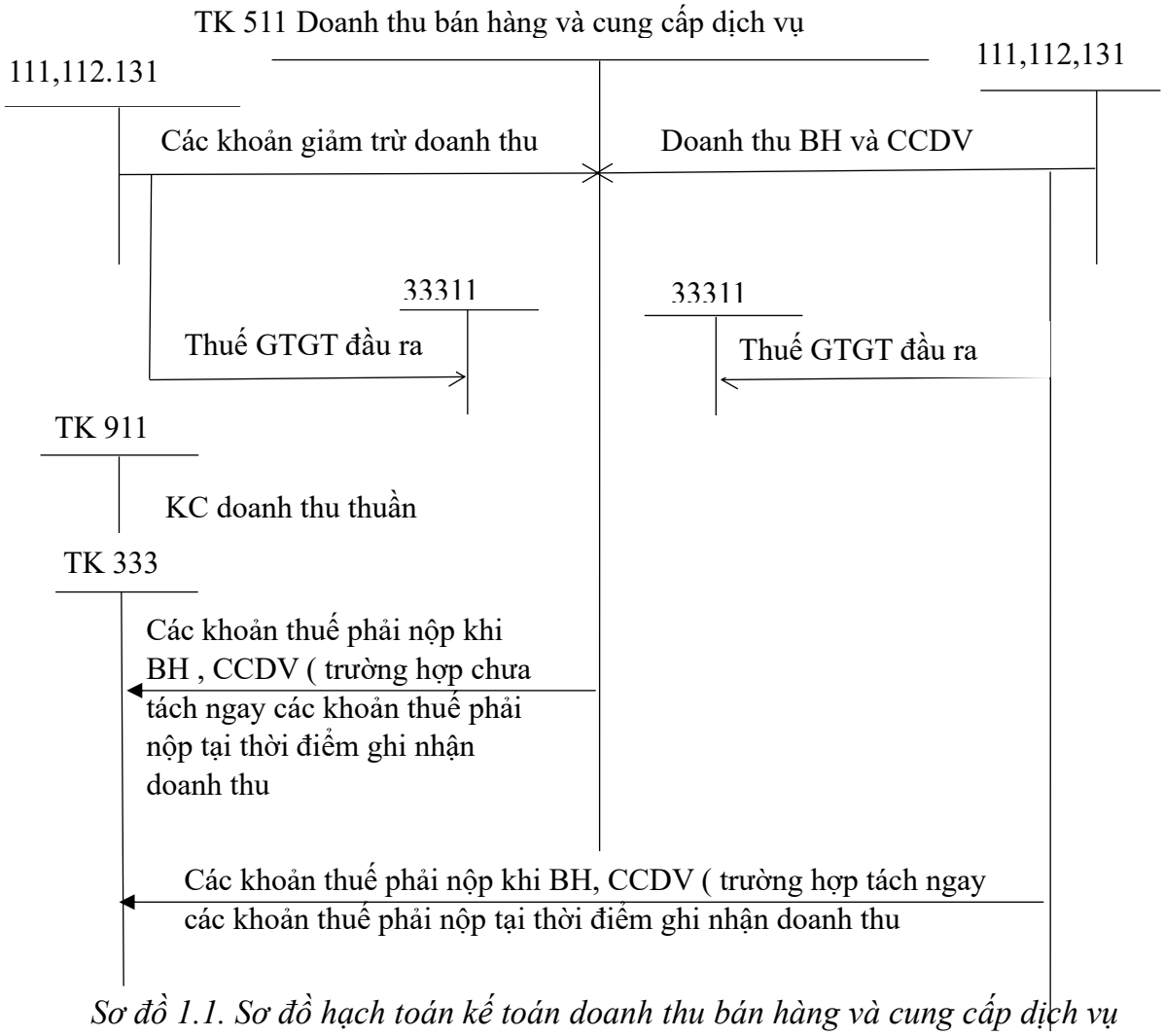

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Doanh thu bán hàng phương thức bên nhận đại lý

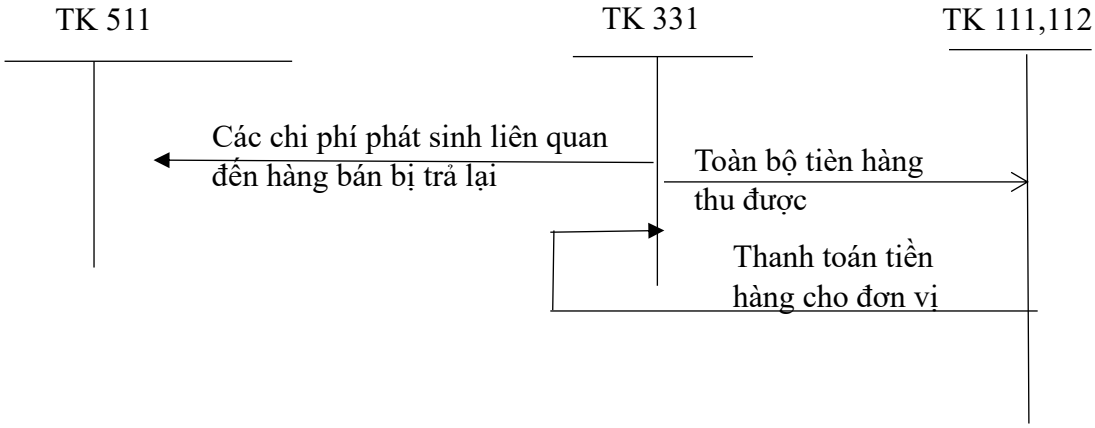

Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán kế toán theo phương thức bán hàng qua đại lý

(Đối với bên nhận đại lý)

- Doanh thu bán hàng phương thức bên giao cho đại lý

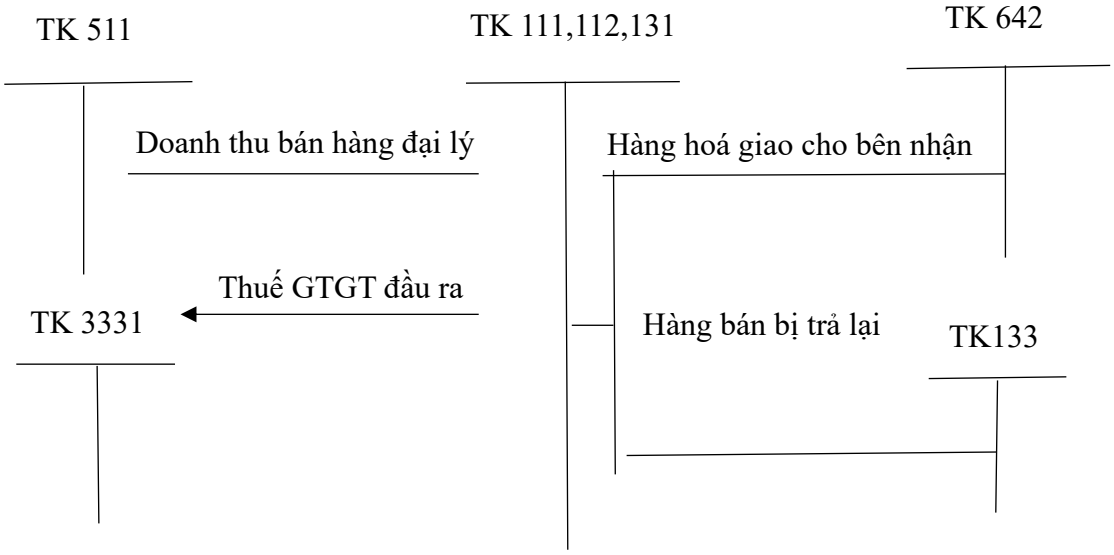

Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán kế toán theo phương thức bán hàng qua đại lý (Đối với bên giao đại lý)

- Doanh thu bán hàng phươnh thức trả chậm , trả góp

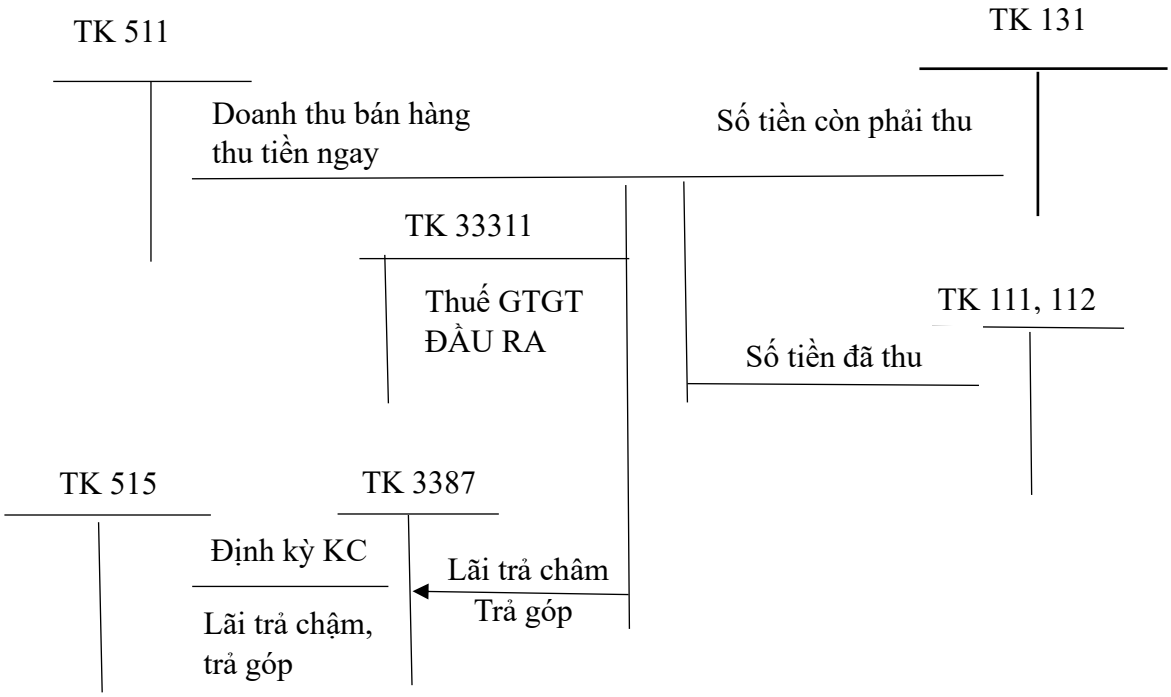

Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán kế toán theo phương thức trả chậm , trả góp

1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.2.1. Khái niệm

Các khoản giảm trừ doanh thu là những khoản phát sinh được điều chỉnh làm giảm doanh thu bán hàng, sản phẩm và cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp trong kỳ kế toán. Bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

- Chiết khấu thương mại: Là số tiền doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho khách hàng do mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên các hợp đồng kinh tế hoặc các cam kết về mua bán.
- Giảm giá hàng bán: Là số tiền giảm trừ cho khách hàng trên giá bán đã thỏa thuận do nguyên nhân thuộc về người bán như kém phẩm chất, không đúng quy cách, lỗi thời, giao hàng không đúng thời gian, địa điểm trong hợp đồng,…
- Hàng bán bị trả lại: Là giá trị của một số thành phẩm, hàng hóa đã xác định tiêu thụ nhưng bị người mua trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế như: hàng kém phẩm chất, hàng không đúng kỹ thuật, sai chủng loại. Hàng bán bị trả lại phải có văn bản đề nghị người mua ghi rõ lí do hàng bán bị trả lại, giá trị hàng bị trả lại, đính kèm hoá đơn hoặc bản sao hóa đơn, và đính kèm chứng từ nhập lại kho của doanh nghiệp số hàng hóa nói trên.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng

- Chiết khấu thương mại: Hóa đơn GTGT, biên bản điều chỉnh, hóa đơn điều chỉnh.
- Ngoài ra chứng từ kèm theo là các văn bản về chính sách chiết khấu thương mại của công ty.
- Giảm giá hàng bán: Biên bản điều chỉnh, hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê.
- Hàng bán bị trả lại: Hóa đơn của bên mua xuất trả lại hàng đã mua. Kèm theo các văn bản về lý do bị trả.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng

Theo quy định tại điều 57 thông tư 133/2016/TT-BTC, để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại vào bên nợ tài khoản 511 " Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ".

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán

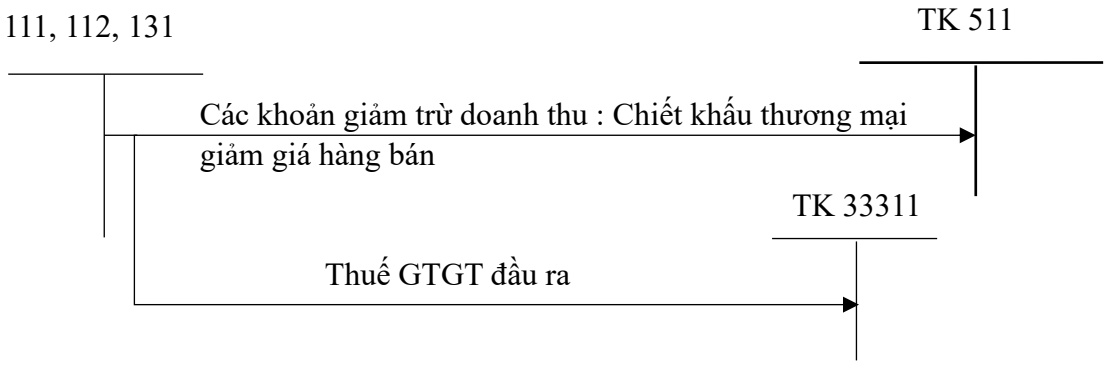

Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trù doanh thu

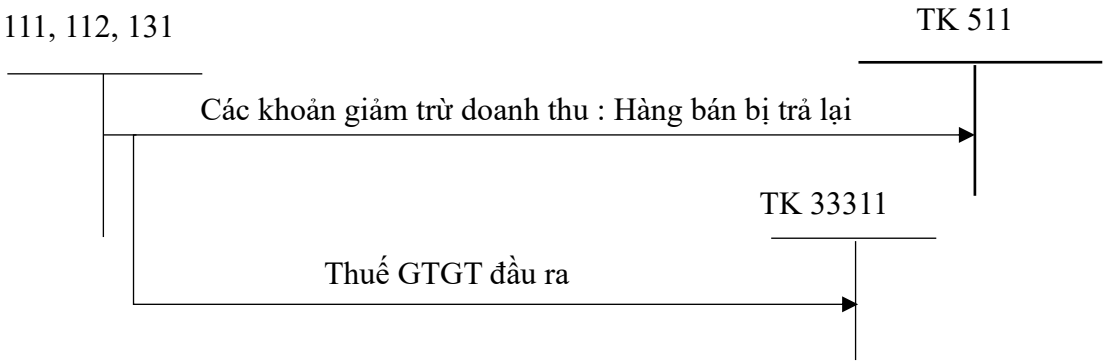

Sơ đồ 1.6. Sơ đồ hạch toán các tài khoản giảm trừ doanh thu khi hàng bán bị trả lại.

- Khi hàng bán bị trả lại

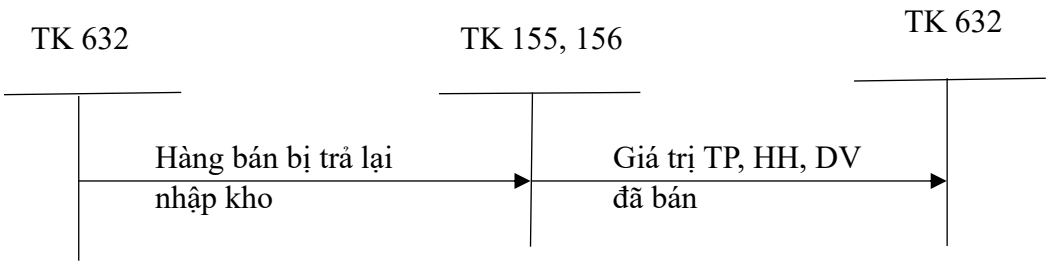

- Chi phí phát sinh khi hàng bán bị trả lại

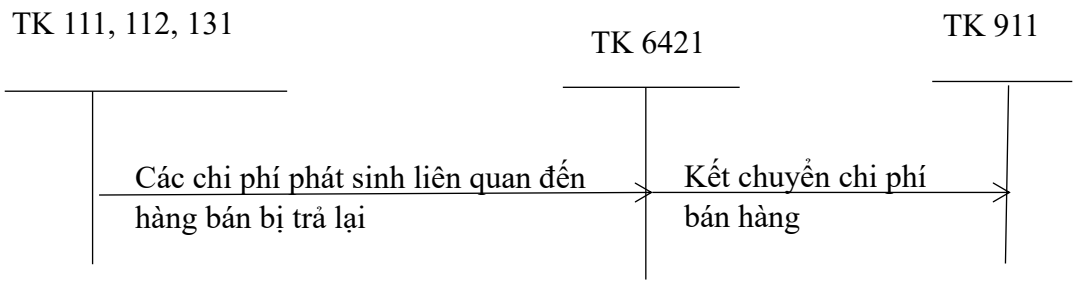

Sơ đồ 1.7.Sơ đồ hạch toán chi phí liên quan

1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.3.1. Khái niệm

(Theo Điều 62 Thông tư 133/2016/TT-BTC)

Giá vốn hàng bán là tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ đã được bán ra trong kỳ. Bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí thu mua, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến hàng hóa, dịch vụ đã bán ra. Khi xuất bán phải đánh theo một trong các phương pháp quy định để xác định giá trị vốn hàng xuất bán.

1.2.3.2. Phương pháp xác định giá vốn

Để tính giá trị hàng xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong "Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho".

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

• Phương pháp nhập trước - xuất trước:

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá trị để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

• Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

• Phương pháp bình quân gia quyền :

Theo phương pháp này, dựa trên giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị nhập trong kỳ là đơn giá bình quân để tính giá trị xuất kho

Trị giá xuất kho	=	Số luọng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân
Đơn giá BQ cả kỳ	=	$\dfrac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ + Giá trị nhập trong kỳ}}$

Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập I	=	Giá trị tồn trước lần nhập thứ I + Số lượng nhập lần thứ I ——————————————— Số lượng tồn trước nhập lần thứ I + Số lượng nhập lần thứ I

1.2.3.3. Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Hoá đơn bán hàng
- Phiếu xuất kho ….

1.2.3.4. Tài khoản sử dụng

TK 632 - "Giá vốn hàng bán": Dùng để phản ánh giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ.

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 632**	**Có**
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi bù trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Sổ trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

Tài khoản này không có số dư

1.2.3.5. Phương pháp hạch toán

Phương pháp kê khai thường xuyên :

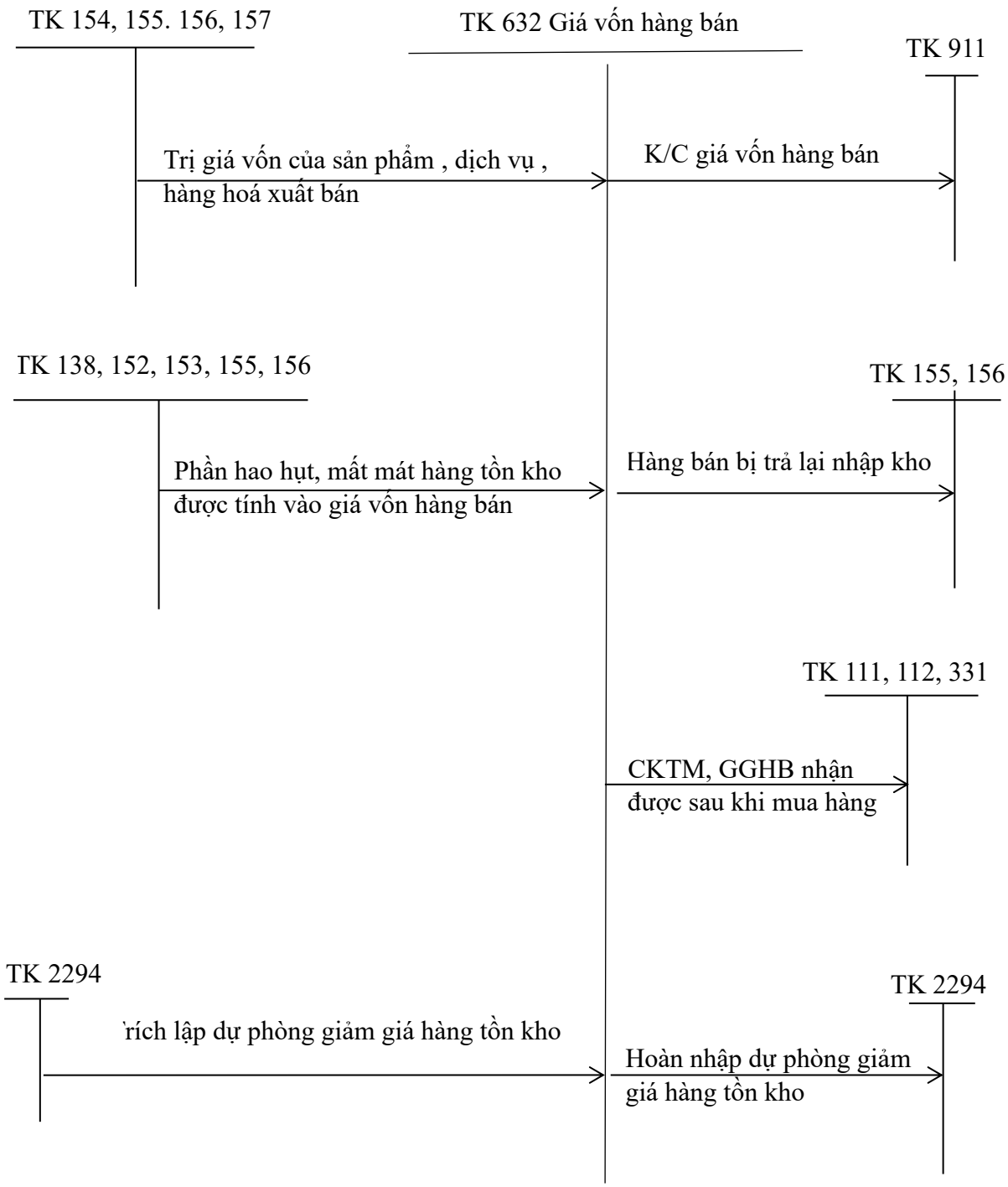

Sơ đồ 1.8.Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

Phương pháp kiểm kê định kì :

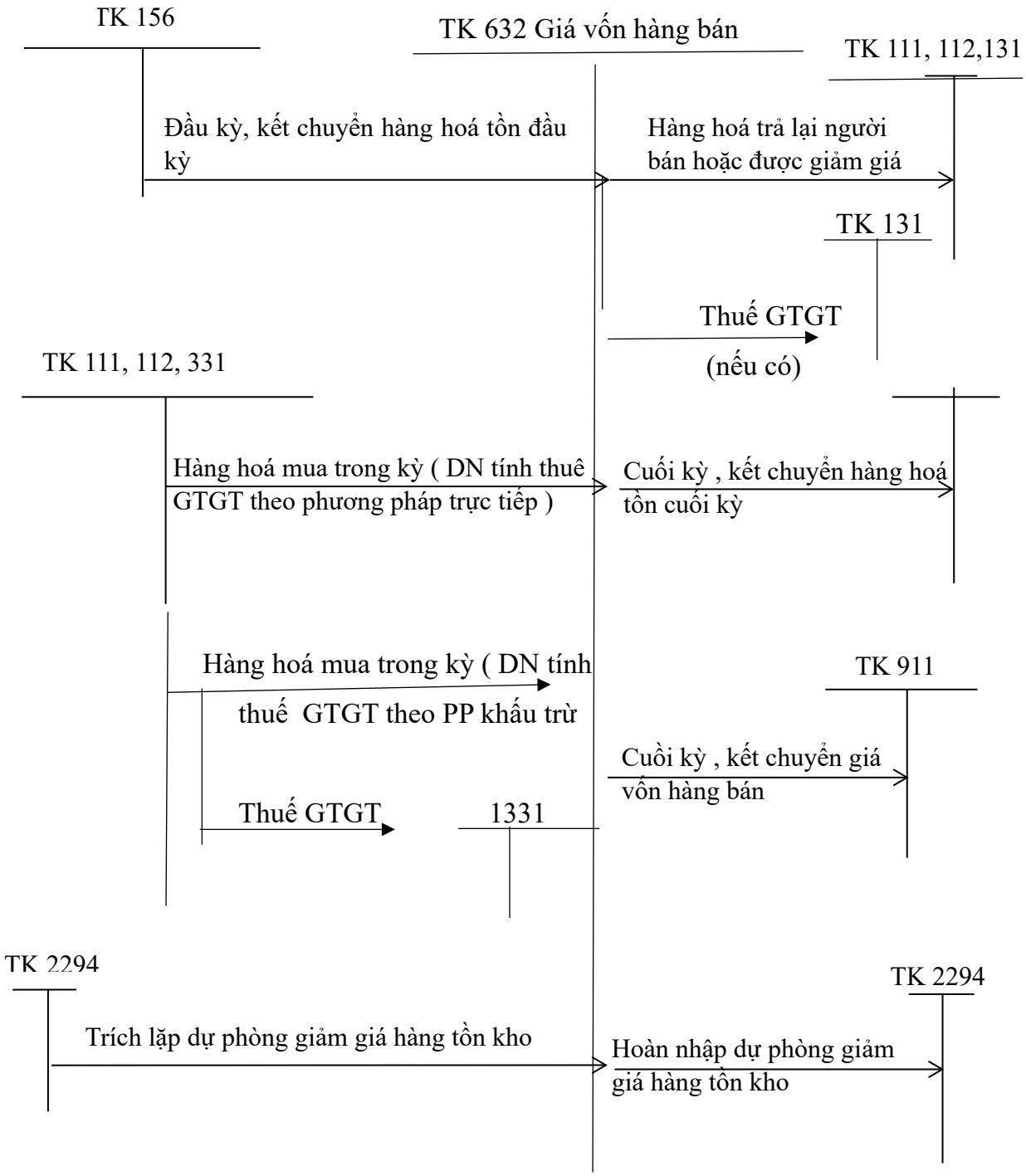

Sơ đồ 1.9.Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

1.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.4.1. Khái niệm

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm :

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí bán hàng là khoản phí phát sinh liên quan đến hoạt động tiêu thụ hàng hóa. Bao gồm các khoản như: Các khoản tiền lương, phụ cấp phải trả cho nhân viên, các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ trên lương theo quy định, hoa hồng bán hàng, chi phí dụng cụ đồ dùng, chi phí khấu hao tài sản, …

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động doanh nghiệp mà doanh nghiệp đó phải bỏ ra để vận hành. Bao gồm các khoản như: Các khoản tiền lương, phụ cấp phải trả cho nhân viên quản lý doanh nghiệp, các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ trên lương theo quy định, chi phí dụng cụ đồ dùng, chi phí khấu hao tài sản, tiền thuê đất, phí môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài, …

1.2.4.2. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Phiếu Chi, giấy báo nợ, Phiếu kế toán
- Bảng tính lương và các khoản trích theo lương, Bảng chấm công, Bảng thanh toán tiền lương, Bảng khấu hao TSCĐ và phân bổ CCDC
- Thông báo nộp BHYT, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, Giấy nộp tiền vào NSNN

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642 - "Chi phí quản lý kinh doanh" dùng để phản ánh các khoản chi phí kinh doanh như chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp .

- TK 6421- Chi phí bán hàng
- TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 642**	**Có**
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dư dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)		- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh sang TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

Tài khoản không có số dư

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán

Tài khoản 6421 :

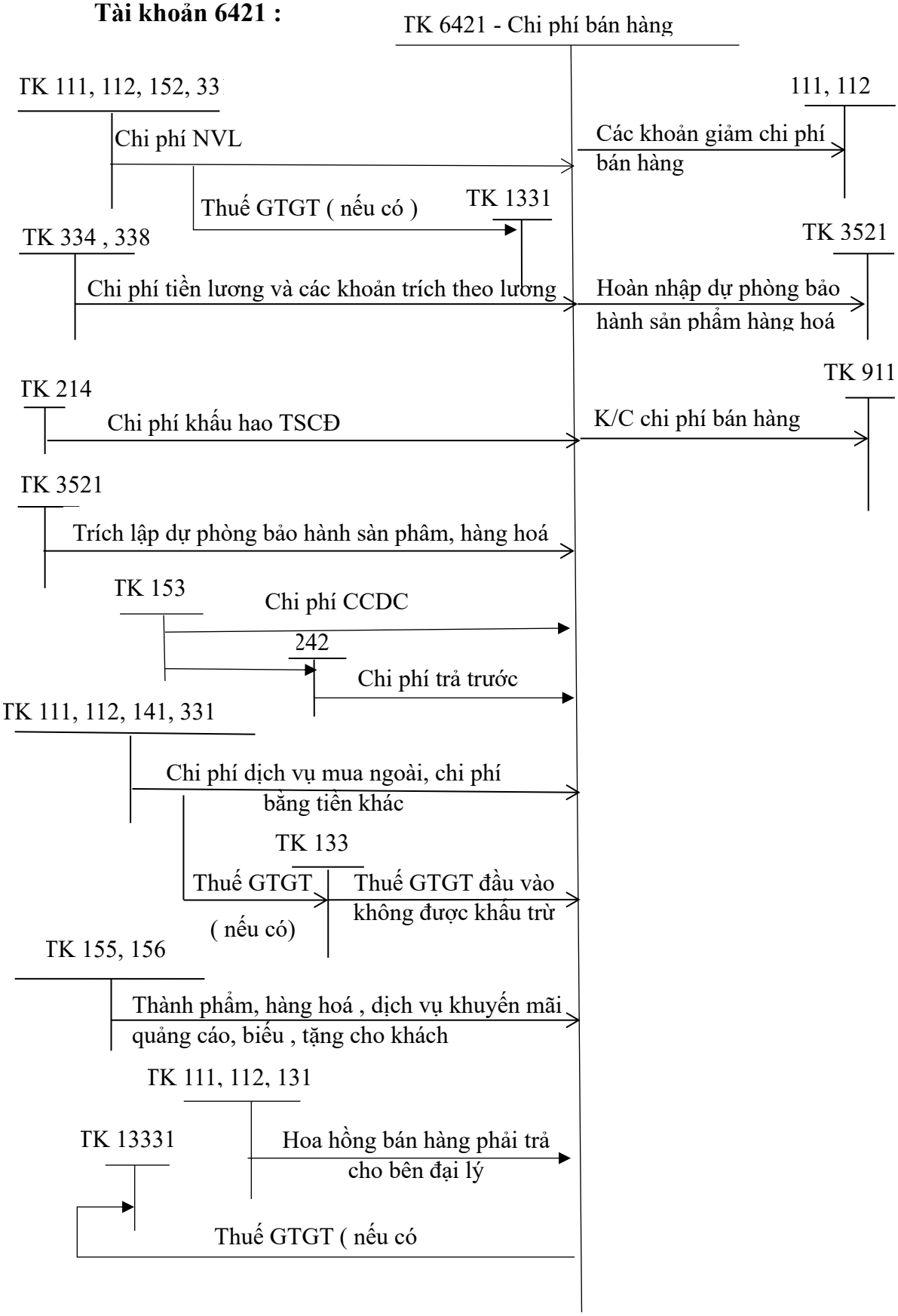

Sơ đồ 1.10. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí bán hàng

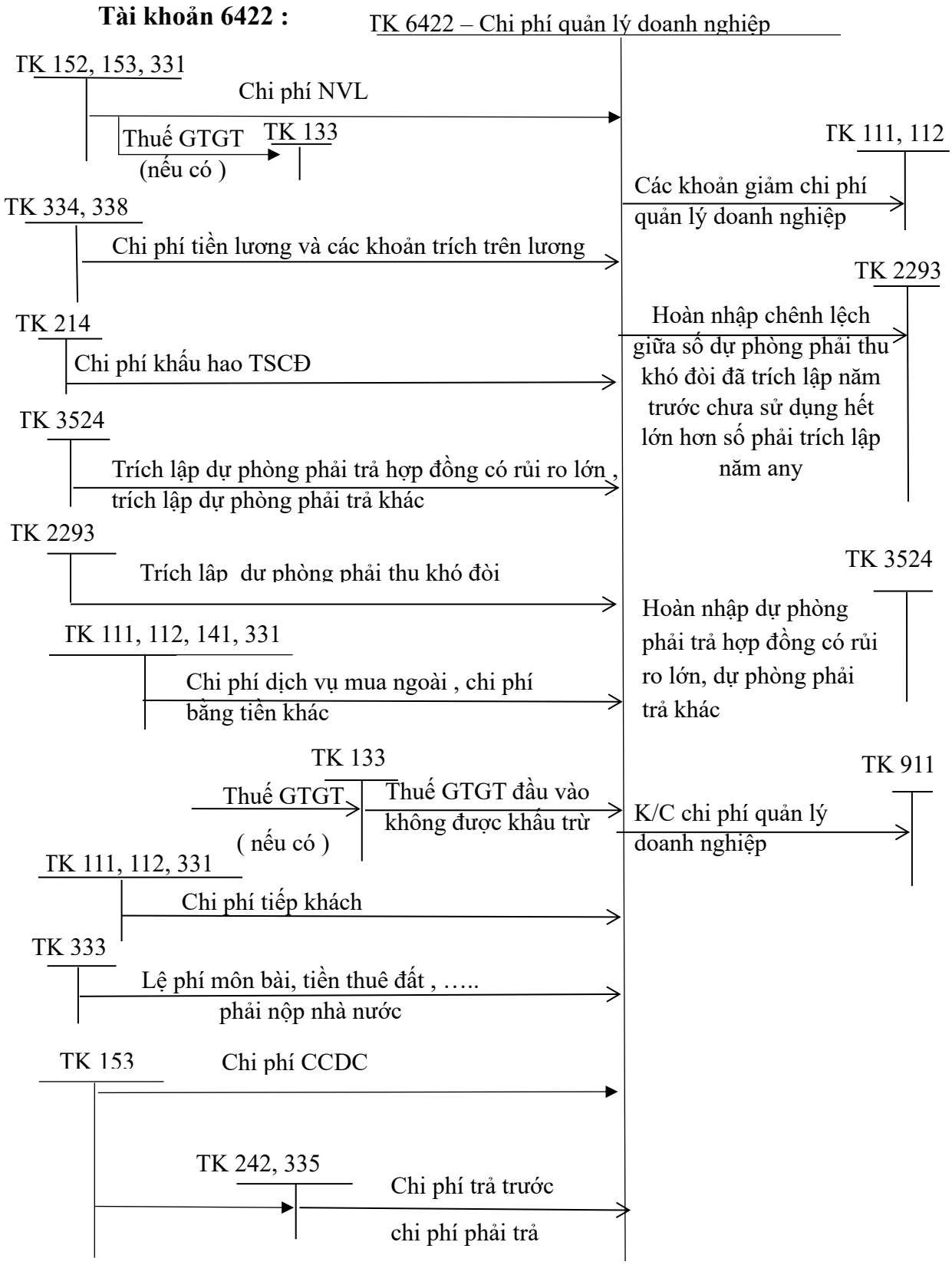

Sơ đồ 1.11. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

1.3. Kế toán hoạt động tài chính

1.3.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.3.1.1. Khái niệm

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do người mua hàng hóa, dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, …

- Thu nhập từ thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản (bằng sáng chế, nhãn hiệu thương mại, bản quyền tác giả, phần mềm vi tính, …)

- Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

1.3.1.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán

1.3.1.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính, tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 515**	**Có**
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 - "Xác định kết quả kinh doanh".		- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Tài khoản không có số dư

1.3.1.4. Phương pháp hạch toán

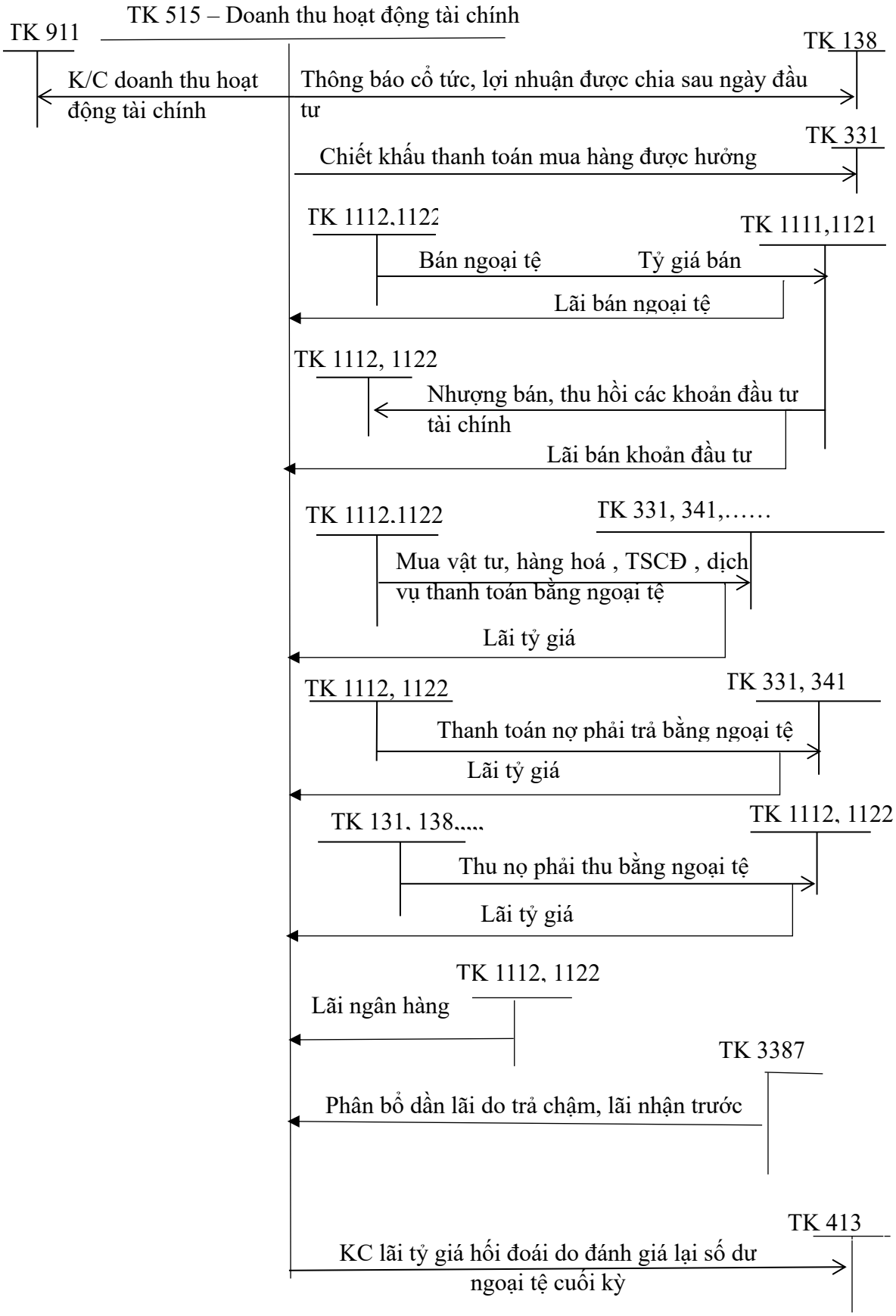

Sơ đồ 1.12. Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.3.2. Kế toán chi phí tài chính

1.3.2.1. Khái niệm

Chi phí tài chính là các khoản chi phí liên quan đến hoạt động tài chính, bao gồm:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi, thuê tài sản tài chính; Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; chi phí giao dịch bán chứng khoán; lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ; lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; lỗ bán ngoại tệ.

- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác; Các khoản chi phí tài chính.

1.3.2.2. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nợ
- Số phụ ngân hàng

1.3.2.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 635- " Chi phí tài chính" dùng để phản ánh những chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 635**	**Có**
- Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ; - Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Tài khoản không có số dư

1.3.2.4. Phương pháp hạch toán

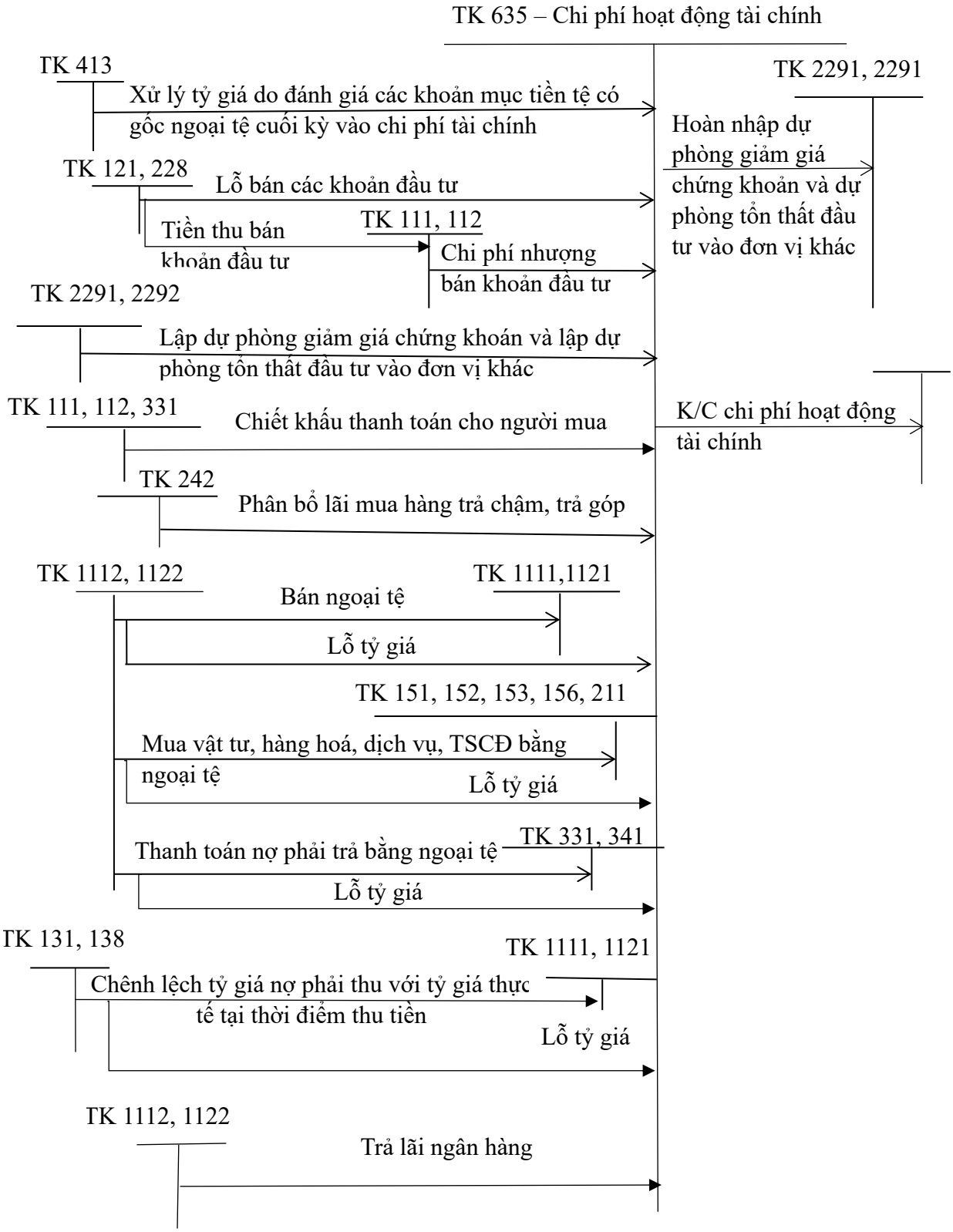

Sơ đồ 1.13. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính

1.4. Kế toán hoạt động khác

1.4.1. Kế toán thu nhập khác

1.4.1.1. Khái niệm

Thu nhập khác là những khoản góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu ngoài hoạt động tạo ra doanh thu, bao gồm :

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự).

1.4.1.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, Phiếu kế toán, Giấy báo có
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
- Hợp đồng, quyết định, hóa đơn thanh lý, nhượng bán TSCĐ

1.4.1.3. Tài khoản sử dụng

TK 711 – Thu nhập khác dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 711**	**Có**
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".		- Các khoản thu nhập khác phát si nh trong kỳ

Tài khoản này không có số dư

1.4.1.4. Phương pháp hạch toán

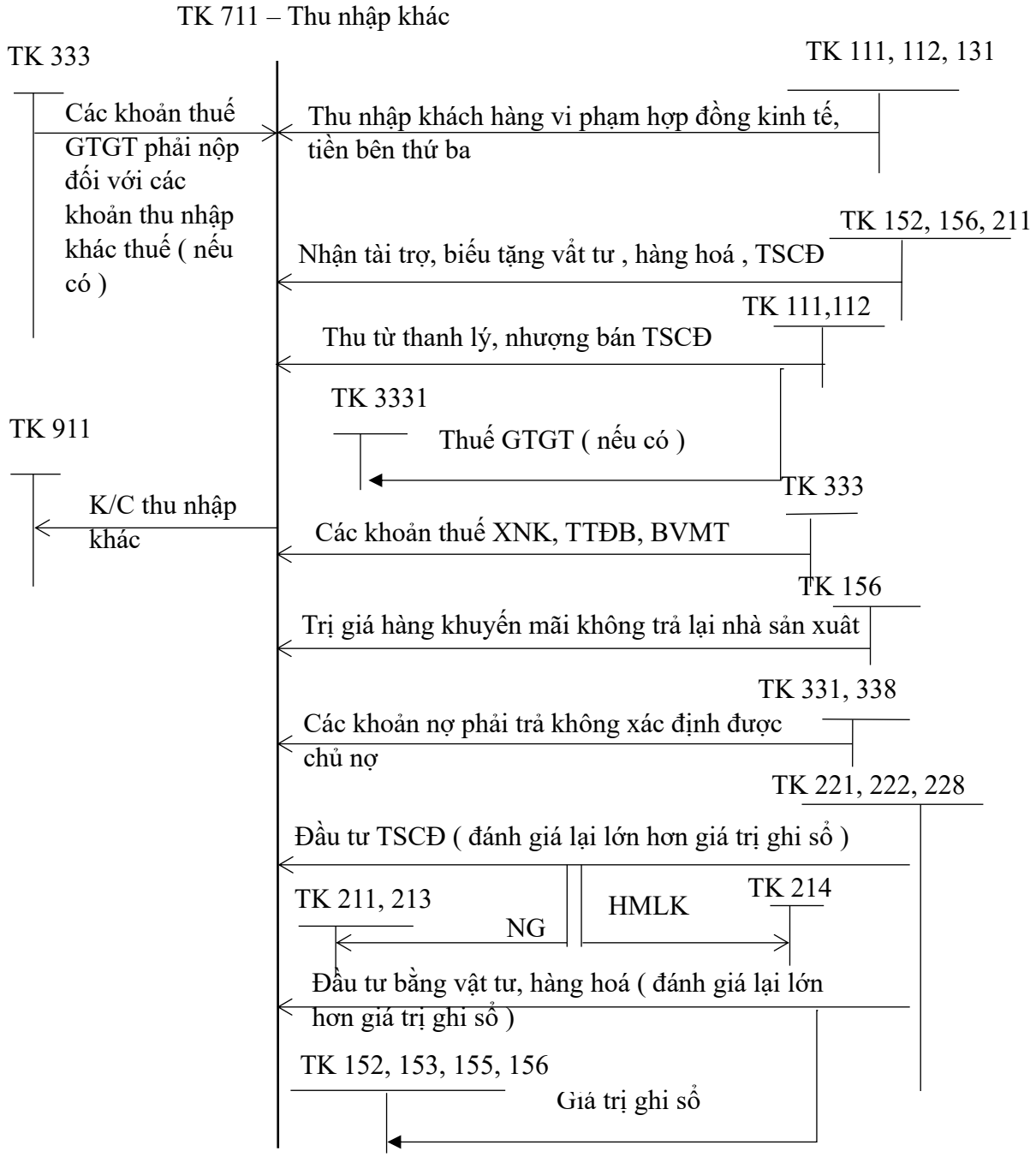

Sơ đồ 1.14. Sơ đồ hạch toán kế toán thu nhập khác

1.4.2. Kế toán chi phí khác

1.4.2.1. Khái niệm

Chi phí khác bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;

- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;

- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác;

- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính;

- Các khoản chi phí khác

1.4.2.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi

- Giấy báo Nợ

- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước

1.4.2.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811 – "Chi phí khác": Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh chính tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 811	Có
- Các tài khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản này không có số dư

1.4.2.4. Phương pháp hạch toán

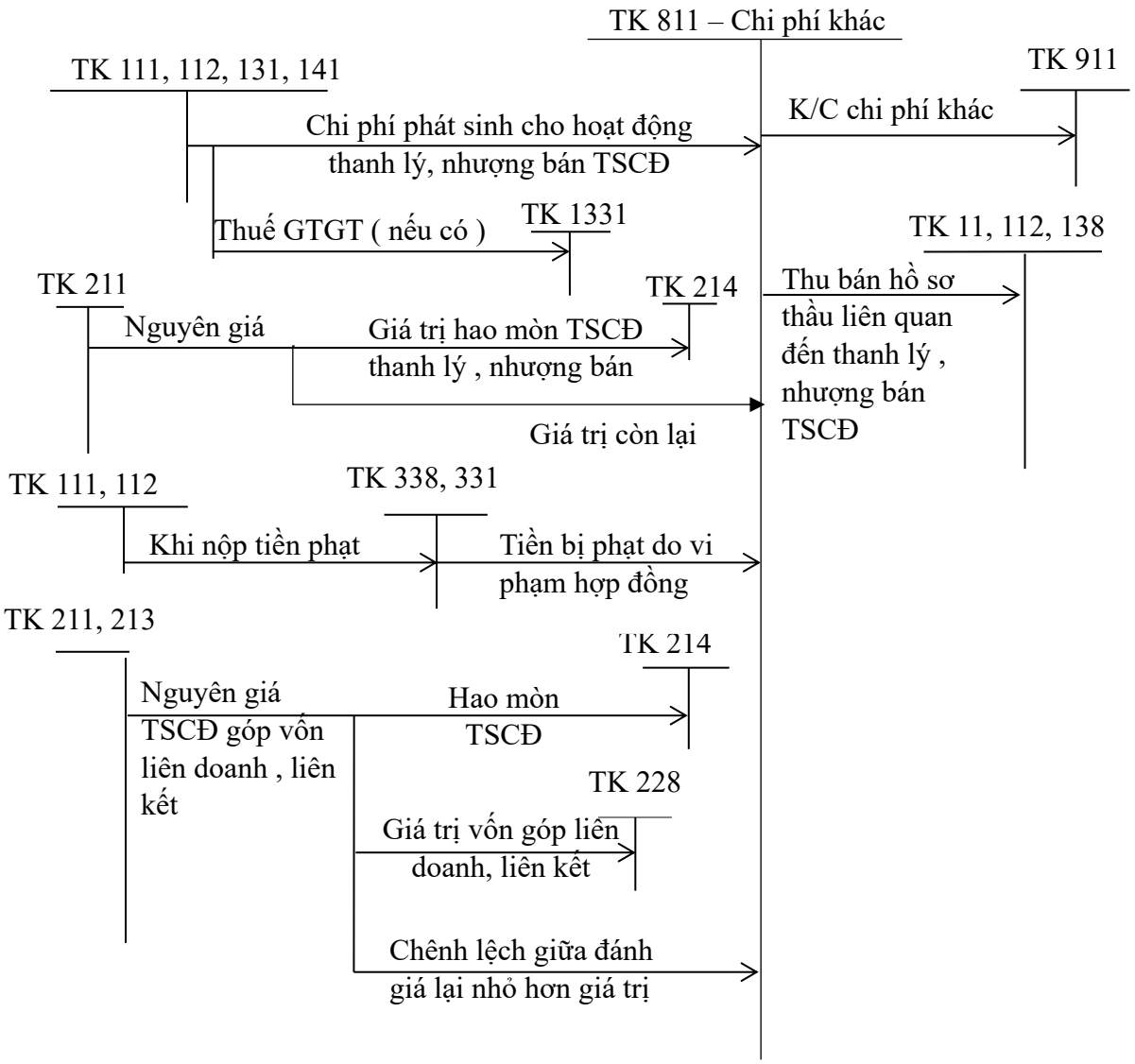

Sơ đồ 1.15. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí khác

1.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.5.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.5.1.1. Khái niệm

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế	=	(Doanh thu – Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác
Thu nhập tính thuế	=	Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định)
Thuế TNDN phải nộp		(Thu nhập tính thuế - Phân tích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có) x Thuế suất TNDN

1.5.1.2. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ
- Tờ khai quyết toán thuế TNDN

1.5.1.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 821 – "Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp": Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính.

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 821**	**Có**
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm. - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.		- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải đi nộp trong năm. Cuối kỳ kế toán, kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ sang TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản nảy không có số dư

1.5.1.4. Phương pháp hạch toán

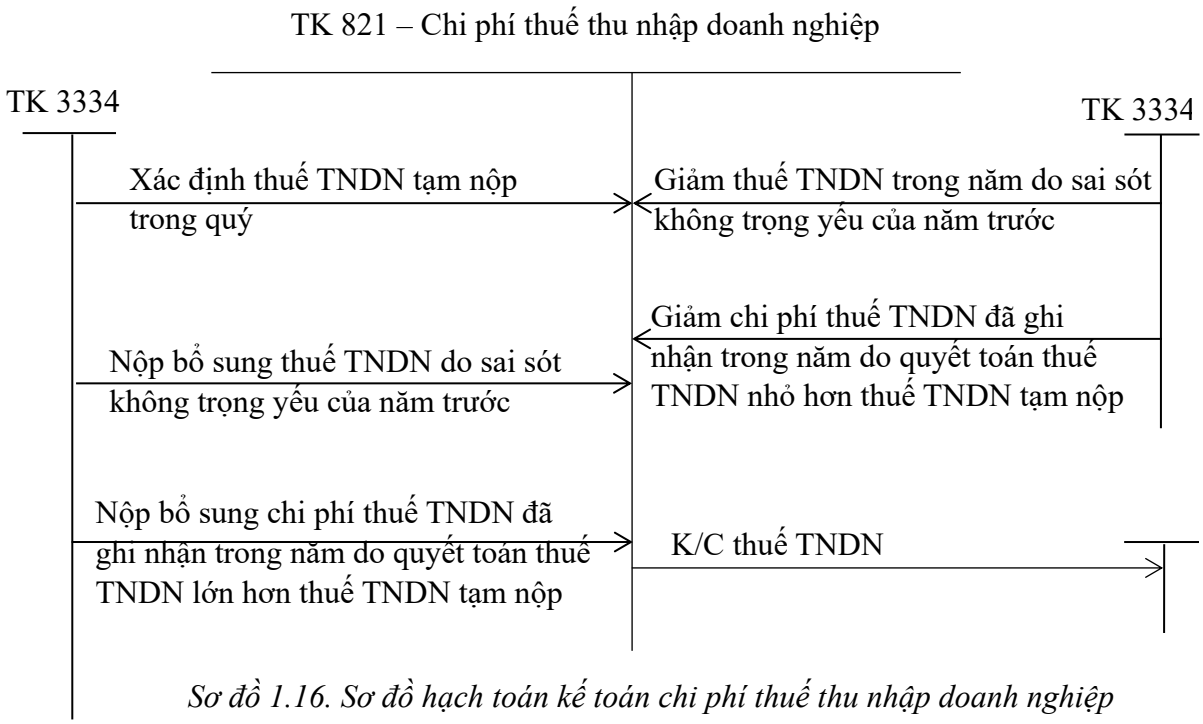

Sơ đồ 1.16. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.5.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.5.2.1. Nội dung

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC: Các công thức tính lợi nhuận:

Lợi nhuận gộp về BH và CCDC	=	Doanh thu thuần về BH và CCDV – Giá vốn hàng bán
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp + Doanh thu HĐTC – CPTC - CPQLKD
Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác – Chi phí khác
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	=	Lợi nhuận thuần từ HĐKD + Lợi nhuận khác
Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

1.5.2.2. Chứng từ sử dụng

- Bảng tính kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động khác
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.5.2.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh, tài khoản này dùng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản

Nợ	**TK 911**	**Có**
-Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ. - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Chi phí tài chính trong kỳ. - Kết chuyển số lãi từ hoạt động kinh doanh trong kỳ.		- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ. - Doanh thu thuần hoạt động tài chính trong kỳ. - Thu nhập thuần khác trong kỳ. - Kết chuyển số lỗ từ hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài khoản này không có số dư

1.5.2.4 Phương pháp hạch toán

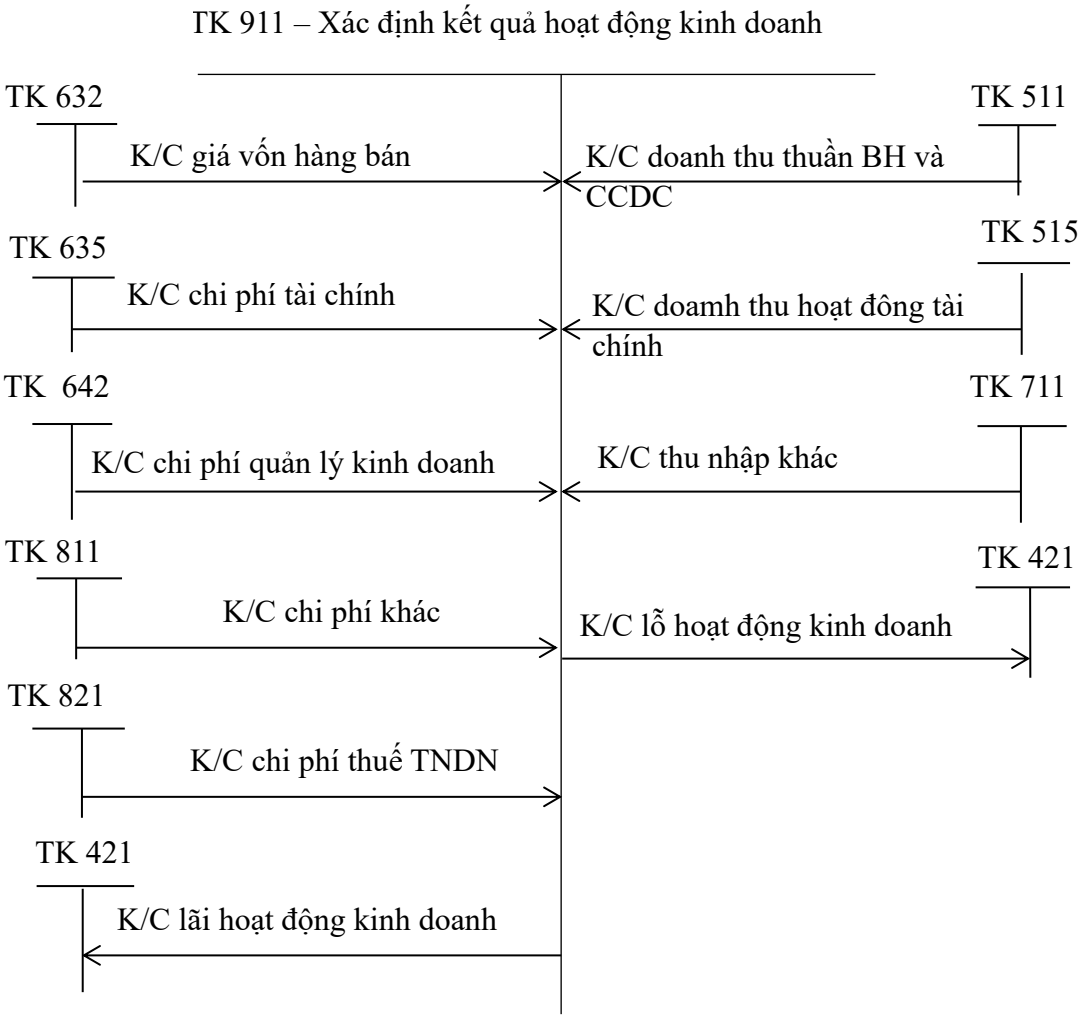

Sơ đồ 1.17. Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

2.1.Khái quát chung và tổ chức bộ máy quản lý, kế toán tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

2.1.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

- Tên công ty **: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC**
- Địa chỉ : 125 Diệp Minh Châu – Phường Hoà Xuân – TP Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại : 0905090744
- Người đại diện : Nguyễn Thị Hiền
- Mã số thuế : 0402091790
- Quản lý bởi : Thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty trách nhiệm hữu hạn ngoài nhà nước
- Ngành nghề chính : Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Ngày hoạt động : 06 - 04 – 2021 doanh nghiệp chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bắt đầu hoạt động pháp lý.

Lịch sử hình thành và phát triển

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế – xã hội tại thành phố Đà Nẵng, nhu cầu của người dân về các sản phẩm đồ điện gia dụng, nội thất, thiết bị chiếu sáng và đồ dùng sinh hoạt ngày càng gia tăng. Thị trường bán lẻ không ngừng mở rộng, đòi hỏi các doanh nghiệp phải cung cấp sản phẩm chất lượng, giá cả hợp lý và dịch vụ ngày càng chuyên nghiệp.

Xuất phát từ thực tế đó, cùng với kinh nghiệm, sự nhạy bén trong kinh doanh và mong muốn xây dựng một doanh nghiệp hoạt động bền vững, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc đã được hình thành như một bước đi chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng tại địa phương.

Trong giai đoạn đầu, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do quy mô doanh nghiệp còn nhỏ và chịu tác động chung của tình hình kinh tế, công ty vẫn từng bước ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh, xây dựng mối quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng, tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài.

Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ. Công ty chú trọng lựa chọn nguồn hàng có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo

chất lượng, đồng thời áp dụng các chính sách bán hàng phù hợp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc vẫn đang hoạt động ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Công ty tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, đồng thời từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Các mặt hàng kinh doanh của công ty như đồ điện gia dụng, nội thất, thiết bị chiếu sáng và đồ dùng sinh hoạt gia đình hiện chủ yếu áp dụng thuế giá trị gia tăng (GTGT) với mức thuế 8% theo quy định hiện hành. Là nhóm hàng tiêu dùng thông dụng, không thuộc diện miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất ưu đãi, do đó khi xuất hóa đơn bán hàng công ty thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT theo mức thuế suất đối với từng mặt hàng kinh doanh.

- **Quy trình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Hiền Đại Lộc tương đối đơn giản, bao gồm các bước cơ bản:**

- Tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp
- Nhập hàng và kiểm tra chất lượng
- Lưu kho và trưng bày sản phẩm
- Bán hàng và thu tiền
- Thực hiện các hoạt động bảo hành, chăm sóc khách hàng sau bán

- **Doanh thu của công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động bán lẻ hàng hóa. Chi phí kinh doanh bao gồm:**

- Chi phí mua hàng
- Chi phí vận chuyển, lưu kho
- Chi phí thuê mặt bằng
- Chi phí nhân công
- Chi phí quản lý doanh nghiệp

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

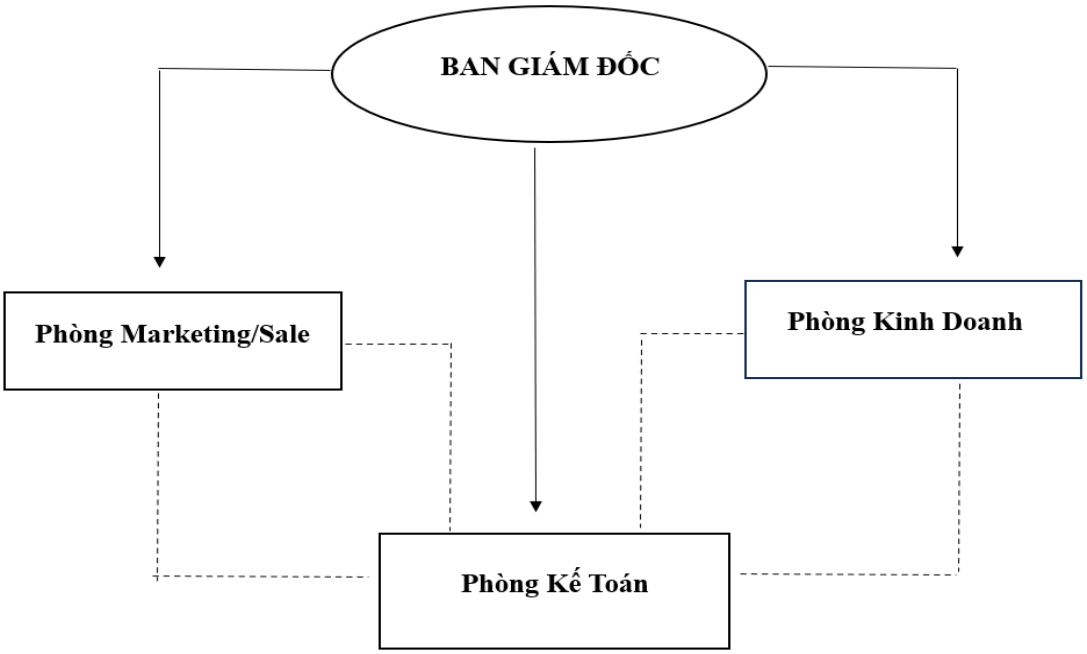

Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Ghi chú :

Chỉ đạo ⟶

Phối hợp - - - - - - - - - -

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban

Ban Giám đốc : Đóng vai trò quản lý cấp cao, trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm pháp lý về toàn bộ kết quả hoạt động của đơn vị. Ban Giám đốc thực hiện việc ra quyết định về các chỉ tiêu kinh doanh, phê duyệt chiến lược phát triển và kiểm soát quá trình thực hiện mục tiêu để đảm bảo doanh nghiệp vận hành đúng hướng và hiệu quả.

Phòng Marketing : Nhiệm vụ chính khảo sát thị trường và phân tích hành vi người tiêu dùng để tìm kiếm khách hàng tiềm năng. Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch quảng bá sản phẩm, tổ chức các chương trình khuyến mãi và truyền thông thương hiệu. Qua đó, Marketing giúp gia tăng độ nhận diện sản phẩm và hỗ trợ tối đa cho công tác bán hàng của công ty.

Phòng Kinh doanh : Trực tiếp tạo ra doanh thu thông qua việc triển khai các nghiệp vụ bán hàng. Các công việc chính bao gồm: tìm kiếm đối tác, đàm phán hợp đồng, tiếp nhận đơn hàng và duy trì quan hệ với khách hàng. Phòng Kinh doanh đóng vai trò kết nối, phối hợp với Marketing để thúc đẩy tiêu thụ và làm việc cùng Kế toán để theo dõi quá trình thanh toán, xử lý công nợ khách hàng.

Phòng Kế toán : Thực hiện chức năng quản lý tài chính và luân chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp. Có trách nhiệm ghi chép, phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về cả giá trị (tiền) và hiện vật (hàng hóa) theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Ngoài việc lập báo cáo tài chính và xác định kết quả kinh doanh, phòng Kế toán còn tham mưu cho lãnh đạo về các chính sách thuế và nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước.

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ bộ máy kế toán

Ghi chú : ⟷ Phối hợp

2.1.5. Chức năng, nhiệm vụ của các phần hành kế toán

Kế toán nội bộ

Theo dõi công nợ: Theo dõi sát tình hình thu hồi nợ và các khoản phải trả. Căn cứ vào dòng tiền thực tế để lập kế hoạch thu nợ, phân loại nợ xấu và báo cáo.

- Kiểm soát kho và doanh thu: Trực tiếp lập các chứng từ kho nhập, xuất kho và hóa đơn bán hàng. Kiểm tra doanh thu hằng ngày , thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ sách với lượng hàng tồn thực tế để đảm bảo không thất thoát.

- Theo dõi quản lý và thu chi: Chịu trách nhiệm quỹ tiền mặt. Thực hiện các thủ tục chi trả nội bộ, tạm ứng và thanh toán các chi phí phát sinh hằng ngày.

- Lưu trữ hồ sơ nhân sự, hợp đồng lao động. Xây dựng bảng lương, tính toán các khoản trích theo lương và thực hiện chi trả thu nhập cho nhân viên đúng hạn.

Kế toán dịch vụ.

- Tư vấn chính sách: Cập nhật và hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các quy định pháp luật về kế toán, các ưu đãi thuế và giải pháp tối ưu hóa chi phí thuế một cách hợp pháp.

- Thực hiện các thủ tục thuế: Đại diện công ty hoàn thiện hồ sơ kê khai, quyết toán thuế. Thực hiện các thủ tục xin miễn, giảm hoặc hoàn thuế theo đúng đối tượng và điều kiện của pháp luật.

- Kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ đầu vào - đầu ra. Thực hiện hạch toán dữ liệu lên phần mềm kế toán, lập tờ khai thuế và báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.

- Đại diện pháp lý: Trực tiếp làm việc, giải trình với cơ quan thuế khi có thanh tra, kiểm tra hoặc khi có các vấn đề phát sinh liên quan đến nghĩa vụ ngân sách của doanh nghiệp.

2.1.6. Chính sách và chế độ kế toán áp dụng tại công ty

- **Chế độ kế toán tại công ty**

Công ty áp dụng theo thông tư 133/2016/TT-BTC: Đây là chế độ kế toán áp dụng phổ biến nhất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam hiện nay

- Niên độ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 dương lịch năm

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kỳ kế toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).

- Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền (sau mỗi lần nhập).

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian trích khấu hao được áp dụng theo thông tư 45/2013/TT-BTC

- **Chính sách tại công ty**

- Phương pháp kê khai và nộp thuế GTGT: Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp Khấu trừ, cơ sở kê khai thuế khấu trừ theo hằng tháng.

2.1.7. Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty

Dựa vào quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trình độ nghiệp vụ của nhân viên kế toán , doanh nghiệp đã sử dụng sổ kế toán "Nhật ký chung"

Công ty đã áp dụng phần mềm kế toán Smart pro giúp cho công việc kế toán được giảm đi đáng kể, giúp cung cấp thông tin cho ban giám đốc , khách hàng …. Tiếp cận nhanh chóng. Kế toán chỉ cần khai thác số liệu ban đầu, lọc và tiếp nhận những nghiệp vụ kinh tế phát sinh để nhập vào phần mềm. Cần xác định chính xác số tài khoản ,tên tài khoản , số liệu thì chương trình sẽ tự động chuyển vào sổ nhật ký chung, sổ chi tiết, sổ cái, và các bảng phân bổ, bảng cân đối khác.

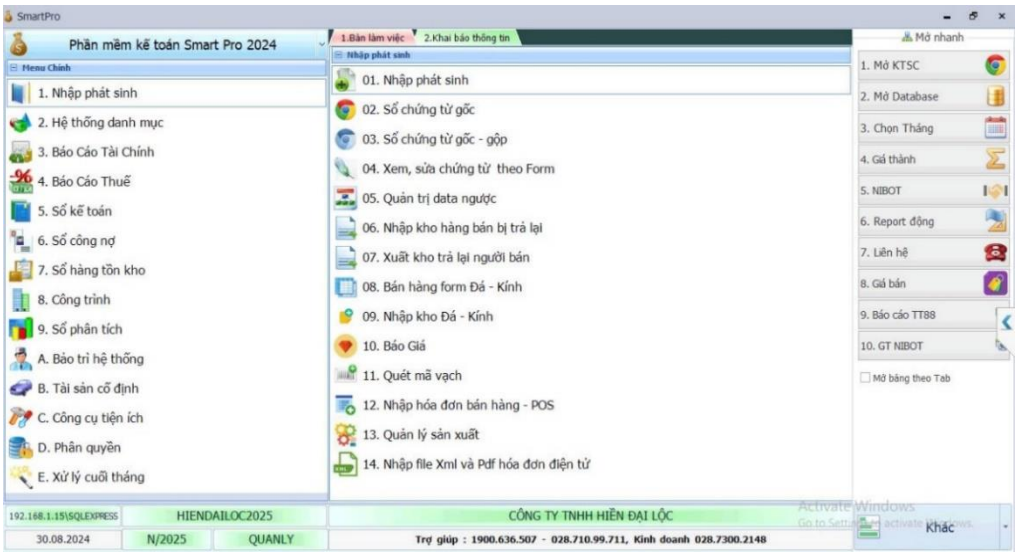

Hình 1: Giao diện chính của phần mềm Smart pro

➢ **Sơ đồ ghi sổ kế toán của công ty**

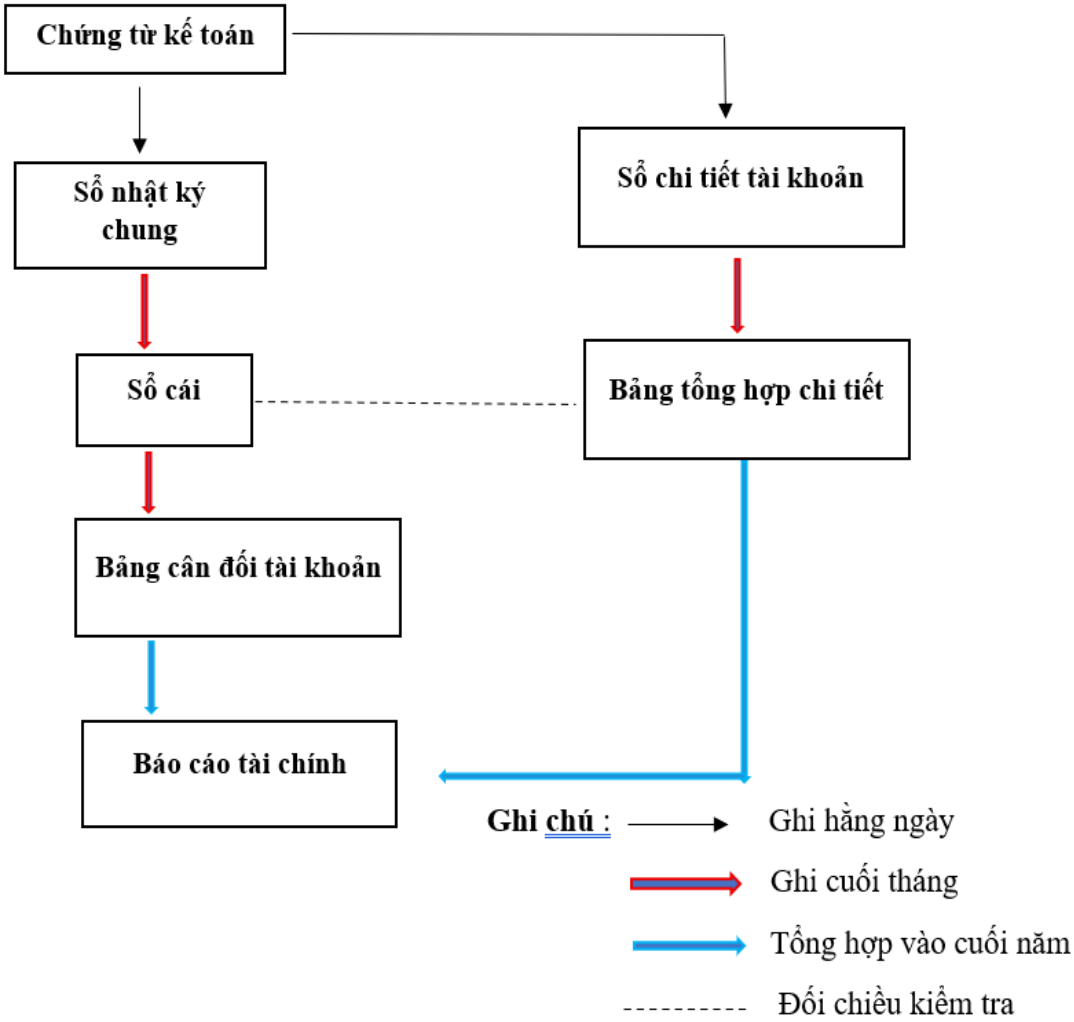

Sơ đồ 1.3. : Trình tự ghi sổ kế toán

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán bằng tay

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra, kế toán thực hiện ghi chép đồng thời vào hai loại sổ:

• Ghi sổ tổng hợp: Ghi các nghiệp vụ phát sinh vào Sổ nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung, kế toán tiếp tục ghi vào các Sổ cái theo từng tài khoản kế toán tương ứng.

• Ghi sổ chi tiết: Căn cứ trực tiếp từ chứng từ gốc để ghi vào các Sổ chi tiết tài khoản liên quan (chi tiết vật tư, chi tiết thanh toán với người mua/người bán...).

Cuối tháng đến thời điểm cuối tháng, sau khi đã phản ánh hết các nghiệp vụ phát sinh, kế toán thực hiện các bước kiểm tra và tổng hợp:

• Đối với sổ chi tiết: Tiến hành cộng số liệu trên các Sổ chi tiết tài khoản để lập Bảng tổng hợp chi tiết.

• Đối với sổ tổng hợp: Thực hiện cộng số liệu trên các Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản.

Công việc cuối năm sau khi hoàn tất việc ghi sổ và tổng hợp số liệu, kế toán thực hiện đối chiếu:

• Số liệu giữa Bảng cân đối tài khoản và Bảng tổng hợp chi tiết phải đảm bảo khớp đúng.

• Căn cứ vào số liệu đã kiểm tra trên Bảng cân đối tài khoản và Bảng tổng hợp chi tiết để lập các Báo cáo tài chính.

Kết thúc niên độ sau khi lập xong báo cáo tài chính, kế toán thực hiện in ấn , ký nhận, đóng thành quyển và lưu trữ theo quy định.

Sơ đồ ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

- Hằng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra và xác định tài khoản Nợ và tài khoản Có sau đó nhập liệu vào phần mềm theo nội dung đã được cài đặt ở phần mềm.

- Theo đúng quy trình của một phần mềm kế toán, các thông tin sau khi được khai báo sẽ tự động nhập vào các sổ kế toán tổng hợp và các sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Định kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính.Việc đối chiếu số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được phần mềm thực hiện tự động và đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã nhập trong kỳ.

- Cuối niên độ sổ kế toán tổng hợp và và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán bằng tay.

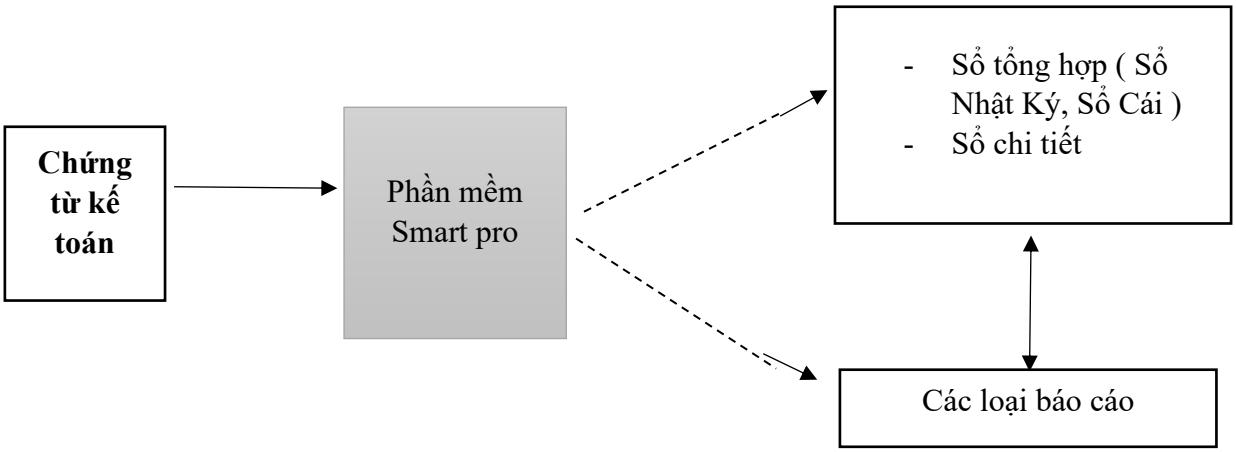

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

Ghi chú :

Nhập số liệu hằng ngày ⟶

In sổ báo cáo cuối quý , cuối năm - - - - - - - - -

Đối chiều kiểm tra ⟷

Sơ đồ 4 : Trình tự ghi sổ kế toán trên phần mềm

2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

2.2.1. Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty

a) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511- Doanh thu bán bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản sử dụng để hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc đã sử dụng tài khoản chi tiết:

TK 5111 - Doanh thu bán hàng hóa: Phản ánh doanh thu thu được từ bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.

b) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT

- Phiếu thu

- Giấy báo Có

- Các chứng từ khác có liên quan

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ Cái TK 511

- Sổ chi tiết TK 5111

d) Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty

- **Trích từ số liệu thực tế năm 2025 tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc**

Đối với doanh thu bán hàng tại Công ty:

➢ **Đối với bán hàng thu bằng tiền chuyển khoản:**

- Khách hàng có nhu cầu tìm hiểu các mặt hàng đồ điện gia dụng, nội thất, thiết bị chiếu sáng tại công ty, khách hàng gửi yêu cầu qua trang mạng xã hội Facebook Điện nước Hiền (Hiền Đại Lộc) hoặc mua hàng trực tiếp qua cửa hàng.

- Bộ phận Marketing/Sales tiếp nhận nhu cầu của khách hàng, tiến hành tư vấn và hỗ trợ lựa chọn sản phẩm phù hợp. Sau khi thống nhất các thông tin mua bán, đơn hàng sẽ được tổng hợp và chuyển đến bộ phận kế toán để tiếp tục xử lý

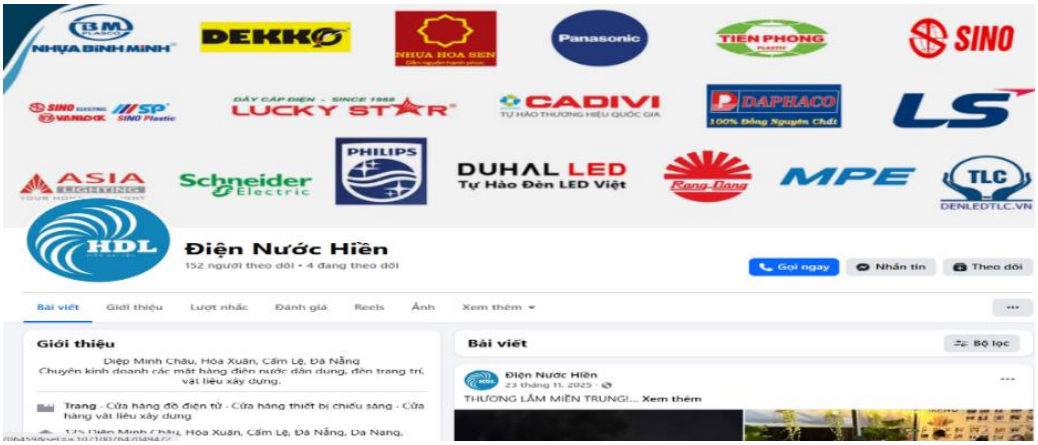

Hình 2 : Giao diện trang Facebook của công ty

- Sau khi trao đổi với bộ phận marketing / sale khách hàng đồng ý mua hàng. Kế toán sẽ tiếp nhận đơn hàng của khách. Sau khi giao hàng hoá cho khách hàng, kế toán lập hoá đơn GTGT bằng cách vào phần mềm hoá đơn điện tử VIN – HOADON để xuất hoá đơn GTGT và gửi hoá đơn qua email/zalo… cho khách hàng.

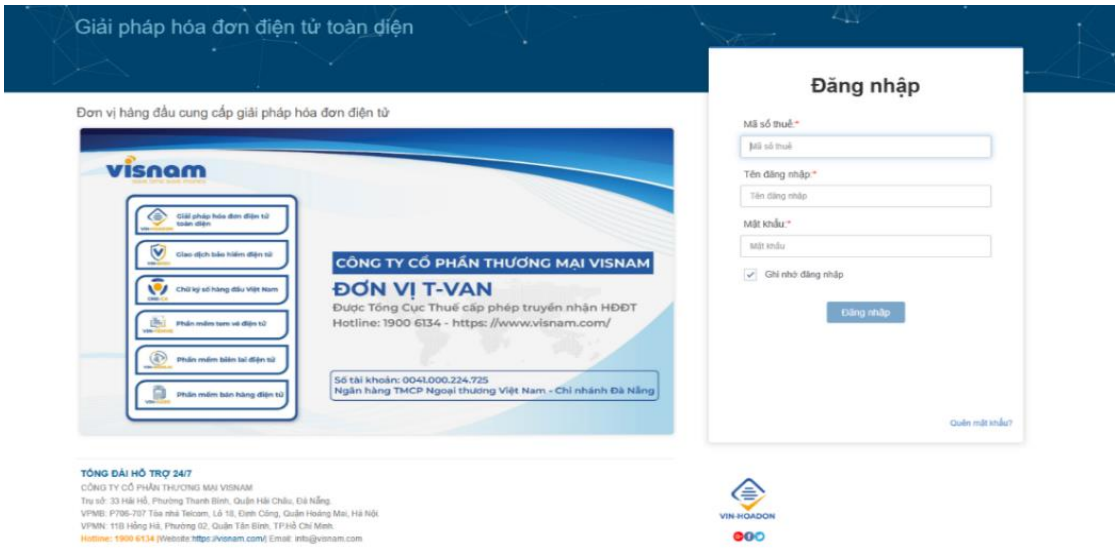

Hình 3 : Giao diện phần mềm hoá đơn điện tử VIN-HOADON

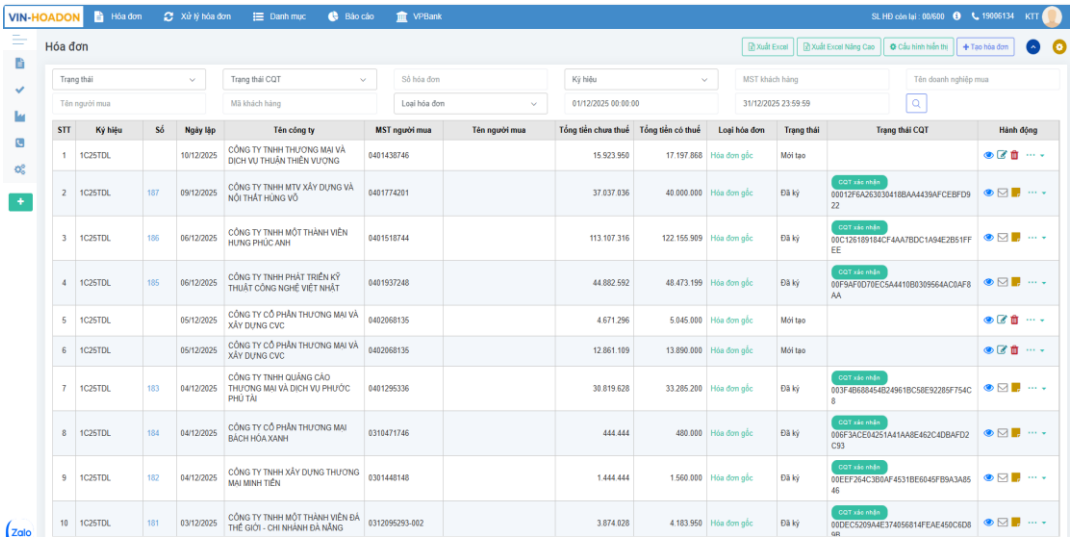

Hình 4 : Giao diện bên trong phần mềm hoá đơn điện tử VIN – HOADON

- Sau khi truy cập vào phần mềm, chọn mục "Hóa đơn", sau đó nhấn "Lập mới hóa đơn" để tiến hành lập hóa đơn GTGT cho đơn hàng mới

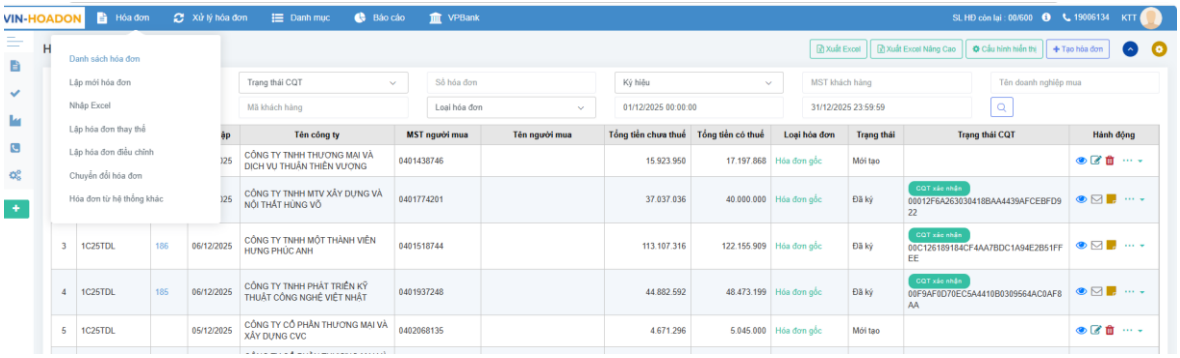

Hình 5: Giao diện bên trong phần mềm hoá đơn điện tử VIN – HOADON

- Sau khi truy cập vào phần mềm, chọn mục “Hóa đơn”, nhấn “Lập mới hóa đơn” để tiến hành lập hóa đơn GTGT cho đơn hàng mới.

Nghiệp vụ bán hàng thu bằng tiền gửi : Ngày 20/10/2025 Công ty TNHH Hiền Đại Lộc bán cho Bưu Điện Thành Phố Đà Nẵng - Chi Nhánh Tổng Công Ty Bưu Điện Việt Nam Công Ty TNHH. Theo Nghị quyết 204/2025/QH15 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP, từ 01/07/2025 → giảm từ 10% xuống **8%** cho hầu hết hàng hóa chịu thuế 10% (trừ những nhóm loại trừ theo phụ lục).

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày *(date)* 20 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2025
Mã CQT: ***0060DDACB8CA6C439C95E4E05C6E1E297F***

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TDL**
Số *(No.)*: **133**

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC**
Mã số thuế *(Tax code)*: **0402091790**
Địa chỉ *(Address)*: 125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại *(Tel)*: 0905090744 **Email**: hienkn2010@gmail.com
Fax: **Website**:
Số tài khoản *(A/C No)*: 040101977775 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín PGD Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:
Tên đơn vị *(Company's name)*: BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY TNHH
Địa chỉ *(Address)*: 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế *(Tax code)*: 0400594679
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản
Số tài khoản *(A/C No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền trước thuế GTGT *(Amount before VAT)*	Thuế suất GTGT(%) *(VAT rate)*	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*	Thành tiền sau thuế GTGT *(Amount after VAT)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D20 x 2,3	MÉT	8	10.416,66	83.333	8%	6.667	90.000
2	Tê RT 25x1/2" PPR	Cái	1	20.370,37	20.370	8%	1.630	22.000
3	Attomat khối BS121 2P 20A	Cái	1	41.666,66	41.667	8%	3.333	45.000
4	Mặt át khối S18CC121/HB	Cái	1	12.037	12.037	8%	963	13.000
5	Bình nước nóng Ariston AN2 15L RS	Cái	1	3.425.925,9	3.425.926	8%	274.074	3.700.000
6	Sen tắm HK 201	Bộ	1	1.601.851,85	1.601.852	8%	128.148	1.730.000

Tổng hợp *(Summary)*	Thuế suất *(VAT rate)*	Trị giá chưa thuế GTGT *(Amount before VAT)*	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*	Giá trị thanh toán *(Total amount)*
Tổng tiền không tính thuế GTGT:	/			
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:	/			
Tổng tiền chịu thuế suất:	0%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	5%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	8%	5.185.185	414.815	5.600.000
Tổng tiền chịu thuế suất:	10%			
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		**5.185.185**	**414.815**	**5.600.000**

Tổng số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: ***Năm triệu sáu trăm nghìn đồng***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Ngày ký: 20 / 10 / 2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Hình 6 : Giao diện hoá đơn điện tử số 133

- Khi đã phát hành hóa đơn, hệ thống của cơ quan thuế sẽ tiếp nhận và xử lý dữ liệu. Hóa đơn hợp lệ, cơ quan thuế sẽ cấp mã xác thực kèm theo số hóa đơn tương ứng. Thông tin này sẽ được hiển thị đầy đủ trên hóa đơn GTGT.

- Sau đó, kế toán nhập các thông tin của hóa đơn vào phần mềm của doanh nghiệp. Quá trình bao gồm việc cập nhật các nội dung như số hóa đơn, ngày lập, thông tin khách hàng, giá trị hàng hóa – dịch vụ và các khoản thuế liên quan, để đảm bảo dữ liệu được ghi chính xác và phục vụ cho công tác theo dõi, hạch toán.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 133, ký hiệu 1C25TDL, ngày 20/10/2025 đã được lập trên phần mềm hóa đơn điện tử VIN–HOADON, sau khi phát hành kế toán vào phần mềm để thực hiện nhập liệu .

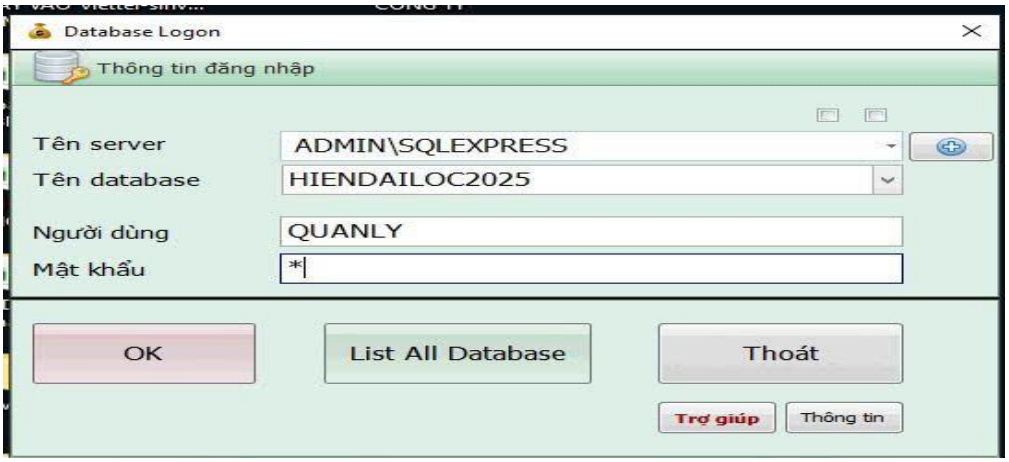

Hình 7: Giao diện đăng nhập tài khoản Smart Pro

- Sau khi đăng nhập vào phần mềm, kế toán tiến hành lựa chọn chức năng → 1. Nhập phát sinh, tiếp tục chọn →01. Nhập phát sinh để bắt đầu thực hiện việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

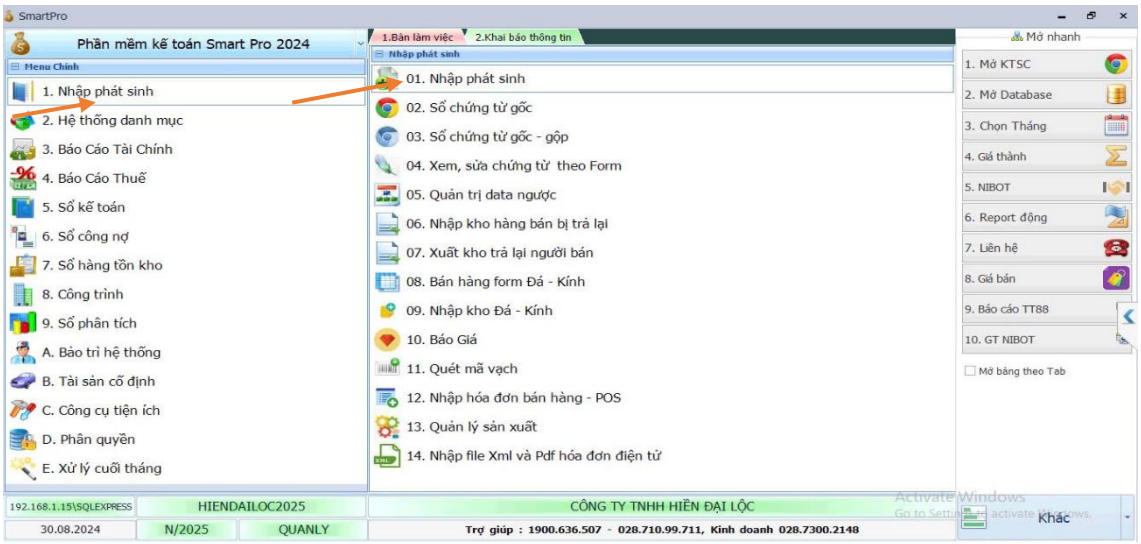

Hình 8 : Giao diện menu chức năng nhập phát sinh

- Sau khi lựa chọn chức năng “01. Nhập phát sinh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình nhập liệu cho việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế. Tại đây, kế toán nhập mã chứng từ HĐBR nhằm xác định loại nghiệp vụ cần xử lý.

- Nhập mã chứng từ hóa đơn bán ra (HĐBR), kế toán nhập đầy đủ các nội dung như: ngày chứng từ, số hóa đơn, thông tin khách hàng, mã số thuế, diễn giải nghiệp vụ, giá trị hàng hóa – dịch vụ, thuế suất và số tiền thuế GTGT.

- Bút toán của nghiệp vụ bán hàng thu bằng tiền gửi của HĐ số 133 (Hình như sau:

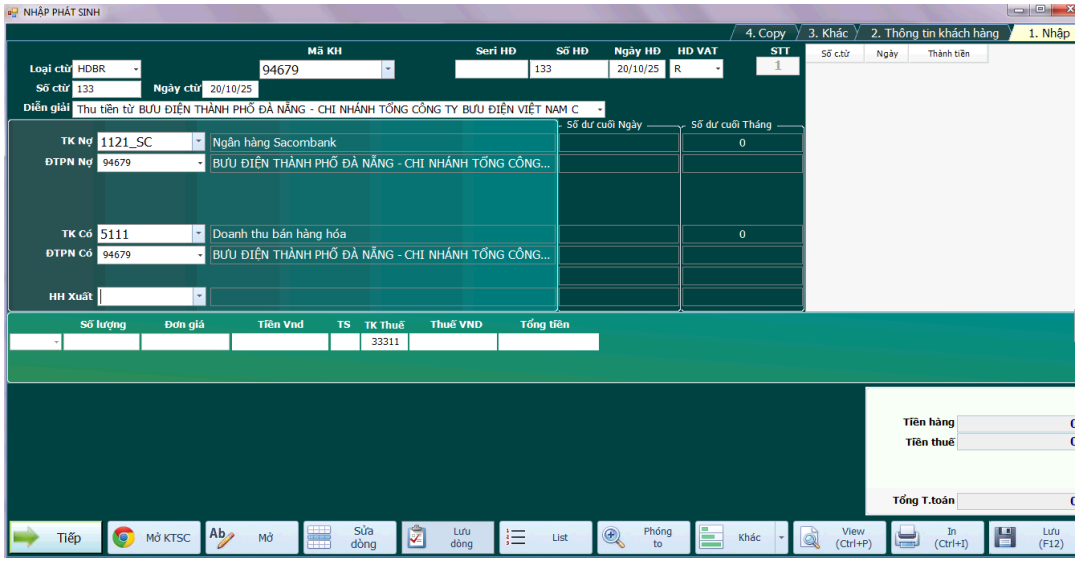

Hình 9: Giao diện cật nhập thông tin nghiệp vụ

- Sau khi kế toán nhập đầy đủ các thông tin như sản phẩm, số lượng, đơn giá và thuế suất, hệ thống sẽ tính và xác định giá trị của hóa đơn. Khi các số liệu này đã được kiểm tra và khớp đúng với nội dung của nghiệp vụ phát sinh, có thể xác nhận rằng thông tin trên hóa đơn là chính xác và phù hợp với thực tế giao dịch.

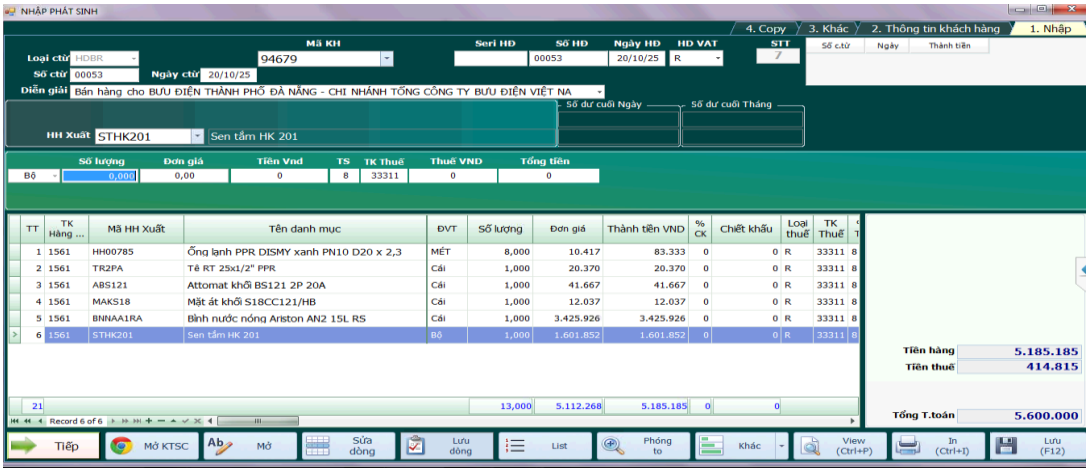

Hình 10 : Giao diện hoá đơn bán ra kiêm phiếu xuất kho

- Đến ngày 28/10/2025 Bưu Điện Thành Phố Đà Nẵng - Chi Nhánh Tổng Công Ty Bưu Điện Việt Nam Công Ty TNHH đã thanh toán cho Công ty TNHH Hiền Đại Lộc với số tiền 5.600.000VNĐ.

SACOMBANK

SỔ PHỤ TK TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN

ACCOUNT STATEMENT

SMA service

TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025

FROM : 01/01/2025 TO: 31/12/2025

Ngày/ Date 05/03/2026 16;03;42

Số tài khoản / Account no : 40101977775

Tên khách hàng / Account hoder : CTY TNHH HIEN DAI LOC

Số dư (*)đầu kỳ/ Opening balance : 152,377,263

Mã tiền tệ/ Currency : VND

STT	NGÀY GD	NGÀY HL	SỐ GD	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN RÚT	SỐ TIỀN GỬI
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
213	28/10/2025 17:01:22	28/10/2025	FT253018GDNX	BUU DIEN DA NANG CHUYEN TIEN MUA BINH NUOC NONG CTY HIEN DAI LOC CKN 185222 TRANSFER-NGAN HANG TMCP BUU DIEN LIEN VIET		5,600,00
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Cộng phát sinh trong kỳ/ Total recorded amount : 3,836,555,580 3,836,555,580

Số dư cuối kỳ/ Ending balance : 1.462,844

Hình 11: Sao kê ngân hàng Sacombank tháng 10 của công ty

Do sổ phụ ngân hàng là chứng từ thuộc phạm vi bảo mật tài chính của doanh nghiệp nên em không được cung cấp bản gốc. Vì vậy, em thực hiện lập lại sổ phụ dựa trên số liệu thực tế để phục vụ minh họa nghiệp vụ kế toán trong khóa luận.

- Khi Công ty TNHH Hiền Đại Lộc nhận được tiền từ Bưu Điện Thành Phố Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, kế toán tiến hành vào phần mềm và chọn chức năng **1. Nhập phát sinh**, tiếp tục chọn **01. Nhập phát sinh** để ghi nhận nghiệp vụ.

- Sau khi vào màn hình nhập liệu, kế toán nhập mã chứng từ **CTNH** để hạch toán các nghiệp vụ thu tiền hoặc chi tiền phát sinh trong kỳ thông qua tài khoản tiền gửi ngân hàng.

- Nhập mã chứng từ CTNH, kế toán nhập liệu chi tiết dựa trên thông tin thể hiện trên sao kê ngân hàng (như hình 11). Các nội dung được nhập bao gồm ngày

giao dịch, số tiền, nội dung thanh toán và thông tin liên quan khác, nhằm đảm bảo dữ liệu được phản ánh chính xác, đầy đủ với thực tế phát sinh.

- Để hoàn thành việc ghi nhận nghiệp vụ khách hàng thanh toán theo sao kê ngân hàng, kế toán cần thực hiện bút toán hạch toán nhằm phản ánh số tiền doanh nghiệp đã nhận được.

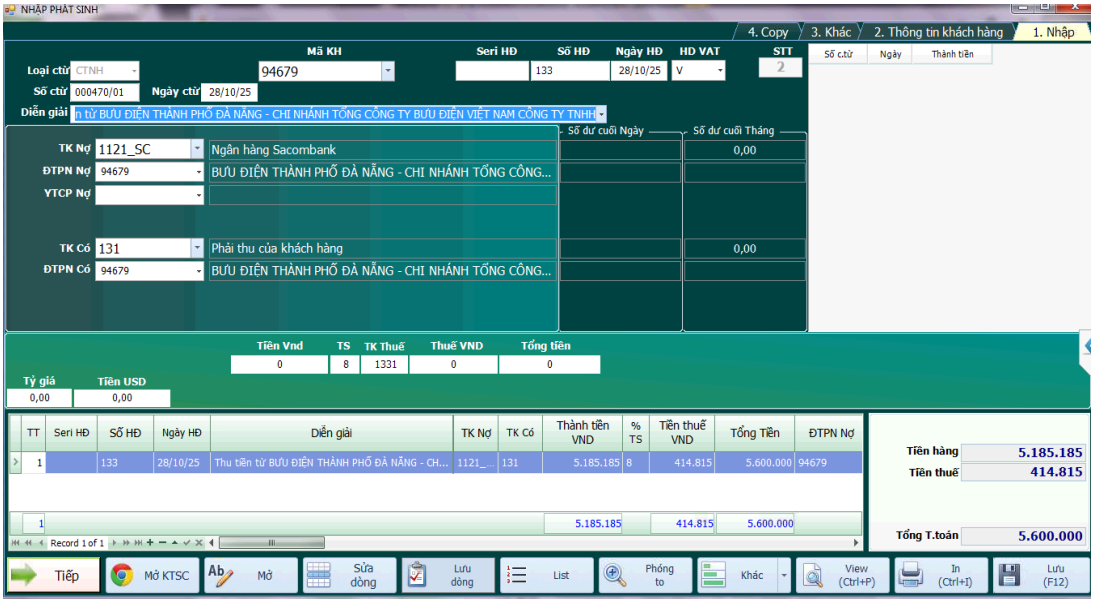

Hình 12: Giao diện chứng từ ngân hàng (thu bằng tiền gửi)

- Sau khi kế toán nhập dữ liệu lên phần mềm và nhấn lưu thì phần mềm sẽ tự lên sổ Nhật ký chung, sổ Cái TK 511, sổ Cái TK 5111.

➢ **Đối với bán hàng thu bằng tiền mặt**:

- Ngày 04/12/2025 Công ty TNHH Thương Mại Bách Hoá Xanh khách hàng có nhu cầu mua bóng đèn LED tube T8 TT01 để phục vụ cho mục đích sử dụng riêng.

- Khách hàng đã liên hệ với công ty để được tư vấn →Bộ phận marketing/ sale đã tiếp nhận tư vấn và khách hàng đã quyết định mua hàng → Sau đó bộ phận marketing/sale đã chuyển thông tin đơn hàng đến bộ phận kế toán→ Bộ phận kế toán tiếp nhận đơn hàng, lập đơn hàng và gửi đơn hàng đến cho khách hàng.

- Khi đơn hàng đã được giao đến khách hàng, kế toán tiến hành lập hoá đơn GTGT bằng cách vào phần mềm VIN-HOADON (hình 3) để xuất hoá đơn GTGT và gửi hoá đơn đến email, zalo, ….của khách hàng.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TDL**

Số *(No.)*: **184**

Ngày *(date)* 04 tháng *(month)* 12 năm *(year)* 2025

Mã CQT: ***006F3ACE04251A41AA8E462C4DBAFD2C93***

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0402091790**

Địa chỉ *(Address)*: 125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0905090744 **Email**: hienkn2010@gmail.com

Fax: **Website**:

Số tài khoản *(A/C No)*: 040101977775 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín PGD Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH

Địa chỉ *(Address)*: 128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0310471746

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt

Số tài khoản *(A/C No)*:

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền trước thuế GTGT** *(Amount before VAT)*	**Thuế suất GTGT(%)** *(VAT rate)*	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	**Thành tiền sau thuế GTGT** *(Amount after VAT)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	BÓNG LED TUBE T8 TT01 1200/20W 6500K SS	Cái	8	55.555,55	444.444	8%	35.556	480.000

Tổng hợp *(Summary)*	**Thuế suất** *(VAT rate)*	**Trị giá chưa thuế GTGT** *(Amount before VAT)*	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	**Giá trị thanh toán** *(Total amount)*
Tổng tiền không tính thuế GTGT:	/			
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:	/			
Tổng tiền chịu thuế suất:	0%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	5%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	8%	444.444	35.556	480.000
Tổng tiền chịu thuế suất:	10%			
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		**444.444**	**35.556**	**480.000**

Tổng số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: ***Bốn trăm tám mươi nghìn đồng***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Ngày ký: 04 / 12 / 2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: http://tracuu.vin-hoadon.com Mã số tra cứu: 1MGBYWJ2GG8G
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

Hình 13: Giao diện hoá đơn 184

- Căn cứ vào hóa đơn số 184, ký hiệu 1C25TDL, ngày 04/12/2025, kế toán thực hiện hạch toán và ghi nhận phiếu thu nhằm ghi nhận khoản tiền khách hàng đã thanh toán.

- Sau khi nhập mã chứng từ hóa đơn bán ra (HĐBR), kế toán tiếp tục thực hiện bút toán hạch toán của nghiệp vụ bán hàng thu bằng tiền mặt của hoá đơn số 184 (hình 13). Sau khi kế toán nhập đầy đủ các thông tin như sản phẩm, số lượng, đơn giá và thuế suất, hệ thống sẽ tính toán và xác định tổng giá trị của hóa đơn.

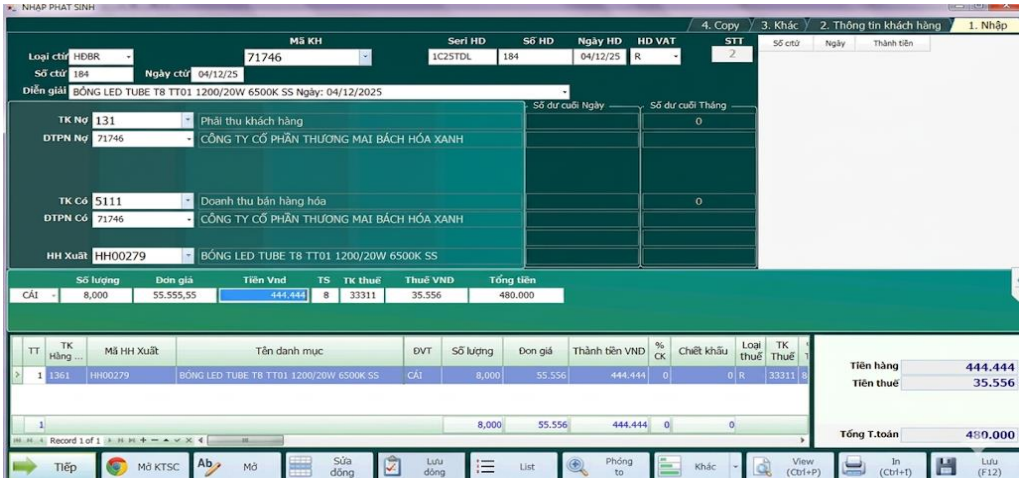

Hình 14 : Hoá đơn bán ra kiêm phiếu xuất kho

- Để thực hiện, kế toán truy cập vào phần mềm Smart Pro, sau đó lựa chọn chức năng →01. Nhập phát sinh và tiếp tục chọn →PT (Phiếu thu) để tiến hành nhập liệu và ghi nhận nghiệp vụ theo đúng quy trình.

- Sau khi vào chứng từ phiếu thu, kế toán nhập liệu → Mã khách hàng→ Số HĐ→ Ngày HĐ → VAT (Thuế GTGT) → Diễn giải → Tk Nợ và Tk Có. Kết quả hạch toán được thể hiện ở hình 15 :

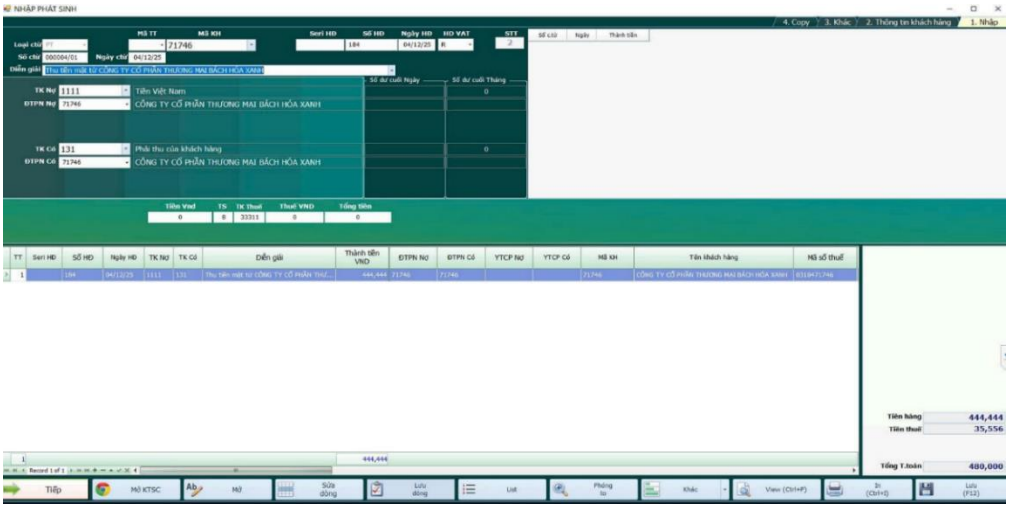

Hình 15: Giao diện nhập liệu phiếu thu tiền mặt

Để phản ánh nghiệp vụ bán hàng thu tiền mặt, kế toán thực hiện hai bước trên phần mềm Smart Pro. Đầu tiên, là Hóa đơn, kế toán ghi nhận doanh thu và treo nợ chi tiết cho khách hàng (Hình 14). Sau đó, để hoàn tất việc thu tiền và tất toán công nợ, kế toán vào chức năng PT (Phiếu thu) để ghi nhận tăng tiền mặt và đối trừ tài khoản 131 (Hình 15). Việc hạch toán qua tài khoản trung gian 131 giúp doanh nghiệp quản lý chặt chẽ doanh số theo từng đối tượng khách hàng.

- Để xem được phiếu thu, ở giao diện chính của phần mềm ta chọn →E: xử lý cuối tháng

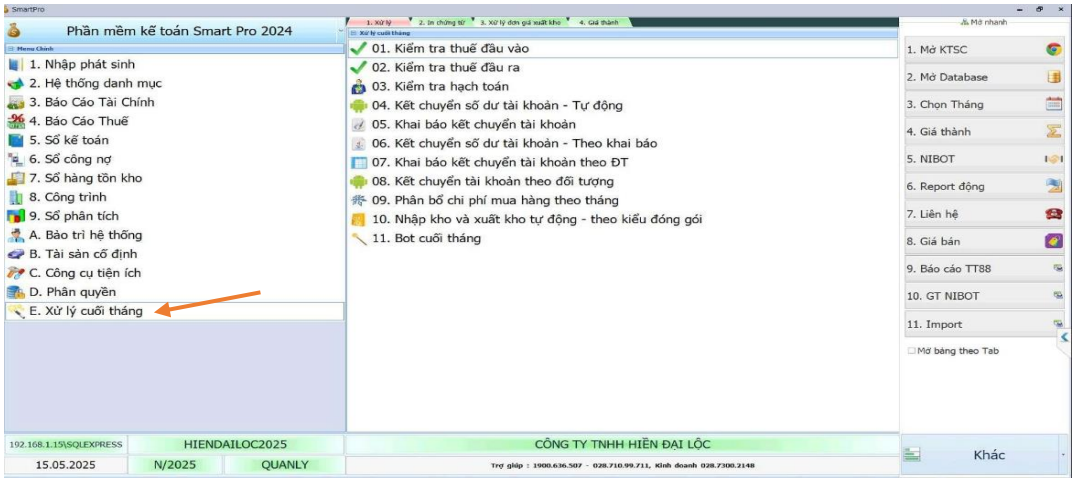

Hình 16 : Giao diện để xem được phiếu thu tiền mặt

- Kế tiếp ta chọn → 2 In chứng từ

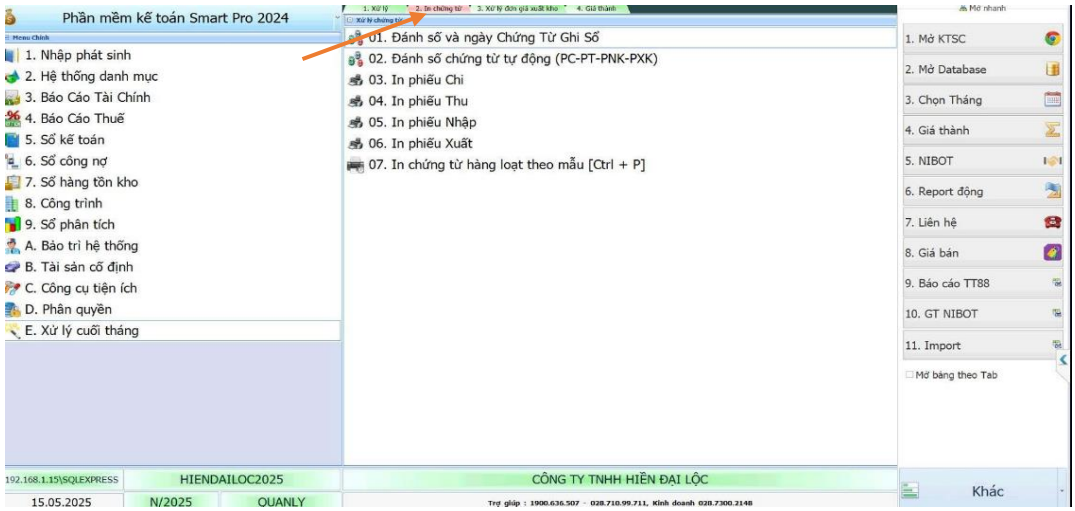

Hình 17: Giao diện để xem được phiếu thu tiền mặt

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Địa chỉ :125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số : 01 - TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Số : 184
Nợ : 1111
Có : 5111,33311

Họ và tên người nộp tiền : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH
Địa chỉ : 128 TRẦN QUANG KHẢI, PHƯỜNG TÂN ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Lý do nộp : BÓNG LED TUBE T8 TT01 1200/20W 6500K SS Ngày: 04/12/2025

Số tiền : **480,000** (Viết bằng chữ) : Bốn trăm tám mươi ngàn đồng

Kèm theo :184

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký,họ tên,đóng dấu)	(Ký họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền viết bằng chữ : Bốn trăm tám mươi ngàn đồng

Hình 18: Phiếu thu tiền mặt của HĐ số 184 ngày 04/12/2025

Sau khi kế toán nhập dữ liệu lên phần mềm và nhấn lưu thì phần mềm sẽ tự lên sổ Nhật ký chung, sổ Cái TK 511, sổ Cái TK 5111.

➢ **Đối với bán hàng chưa thanh toán:**

- Ngày 09/12/2025 Công ty TNHH MTV Xây Dựng Và Nội Thất Hùng Võ có nhu cầu mua đồ gia dụng về để sử dụng cho doanh nghiệp nên đã liên hệ và trao để mua hàng.

- Bộ phận marketing/sale đã tiếp nhận và tư vấn phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- Sau khi tư vấn khách hàng quyết định đặt hàng. Bộ phận marketing/sale chuyển thông tin đặt hàng đến bộ phận kế toán, bộ phận kế toán tiếp nhận đơn đặt hàng của khách hàng. Sau khi chuyển giao hàng hóa cho khách hàng, kế toán lập hóa đơn GTGT bằng cách vào phần mềm hóa đơn điện tử VIN-HOADON để xuất hóa đơn GTGT và gửi hóa đơn GTGT qua mail/zalo…của khách hàng.

- Theo Nghị quyết 204/2025/QH15 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP, từ 01/07/2025 → giảm từ 10% xuống **8%** cho hầu hết hàng hóa chịu thuế 10% (trừ những nhóm loại trừ theo phụ lục)

- Sau khi phát hành hóa đơn, hệ thống của cơ quan thuế sẽ tiến hành tiếp nhận và xử lý dữ liệu. Khi hóa đơn hợp lệ, cơ quan thuế sẽ cấp mã xác thực kèm theo số hóa đơn tương ứng.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TDL**

Số *(No.)*: **187**

Ngày *(date)* 09 tháng *(month)* 12 năm *(year)* 2025

Mã CQT: ***00012F6A263030418BAA4439AFCEBFD922***

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0402091790**

Địa chỉ *(Address)*: 125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0905090744 **Email**: hienkn2010@gmail.com

Fax: **Website**:

Số tài khoản *(A/C No)*: 040101977775 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín PGD Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ

Địa chỉ *(Address)*: 709 Trường Chinh, Phường An Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0401774201

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*:

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền trước thuế GTGT** *(Amount before VAT)*	**Thuế suất GTGT(%)** *(VAT rate)*	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	**Thành tiền sau thuế GTGT** *(Amount after VAT)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Đèn LED Downlight AT04 90/10W 6500K	Cái	19	86.111,11	1.636.111	8%	130.889	1.767.000
2	Quạt trần đảo Senko TD105	Cái	24	361.111,11	8.666.667	8%	693.333	9.360.000
3	DPC - Dây cáp điện CAP 2.5	mét	700	6.299	4.409.300	8%	352.744	4.762.044
4	ống tròn cứng VL9020	Cây	50	18.981,48	949.074	8%	75.926	1.025.000
5	Kẹp đỡ ống phi 20 E280/20	Cái	150	1.388,88	208.332	8%	16.668	225.000
6	Công tắc 1 chiều S30/1/2M	Cái	25	7.870,37	196.759	8%	15.741	212.500
7	ống mềm ruột gà SP9016CM	mét	100	87.037,04	8.703.704	8%	696.296	9.400.000
8	ống mềm ruột gà SP9020CM	mét	200	2.111,11	422.222	8%	33.778	456.000
9	Bộ đèn LED M26 1200/50W 6500K	Bộ	18	124.500	2.241.000	8%	179.280	2.420.280
10	Dây cấp nhựa tán đồng 60cm	Sợi	6	15.000	90.000	8%	7.200	97.200
11	Đèn LED Downlight AT30 155/20W 6500K	Cái	3	138.888,88	416.667	8%	33.333	450.000
12	Bình nước nóng Ariston Vitaly 15	Cái	3	1.400.000	4.200.000	8%	336.000	4.536.000
13	Bồn Inox Tân Á-8 1.500N ĐK1140 cổ to	Bộ	1	4.520.000	4.520.000	8%	361.600	4.881.600
14	Rắc co ren ngoài 32x1" PPR	Cái	4	94.300	377.200	8%	30.176	407.376

Tổng hợp *(Summary)*	**Thuế suất** *(VAT rate)*	**Trị giá chưa thuế GTGT** *(Amount before VAT)*	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	**Giá trị thanh toán** *(Total amount)*
Tổng tiền không tính thuế GTGT:	/			
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:	/			
Tổng tiền chịu thuế suất:	0%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	5%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	8%	37.037.036	2.962.964	40.000.000
Tổng tiền chịu thuế suất:	10%			
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		**37.037.036**	**2.962.964**	**40.000.000**

Tổng số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: ***Bốn mươi triệu đồng***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Ngày ký: 09 / 12 / 2025

Hình 19 : Giao diện hoá đơn số 187

- Từ hoá đơn GTGT 187, ký hiệu 1C25TDL , ngày 09/12/2025 kế toán tiến hành lập liệu lên phần mềm của doanh nghiệp.

- Sau khi nhập mã chứng từ hóa đơn bán ra (HĐBR), kế toán tiếp tục thực hiện hạch toán của nghiệp vụ của hoá đơn số 187. Sau khi kế toán nhập đầy đủ các thông tin như sản phẩm, số lượng, đơn giá và thuế suất, hệ thống sẽ tính toán và xác định tổng giá trị của hóa đơn.

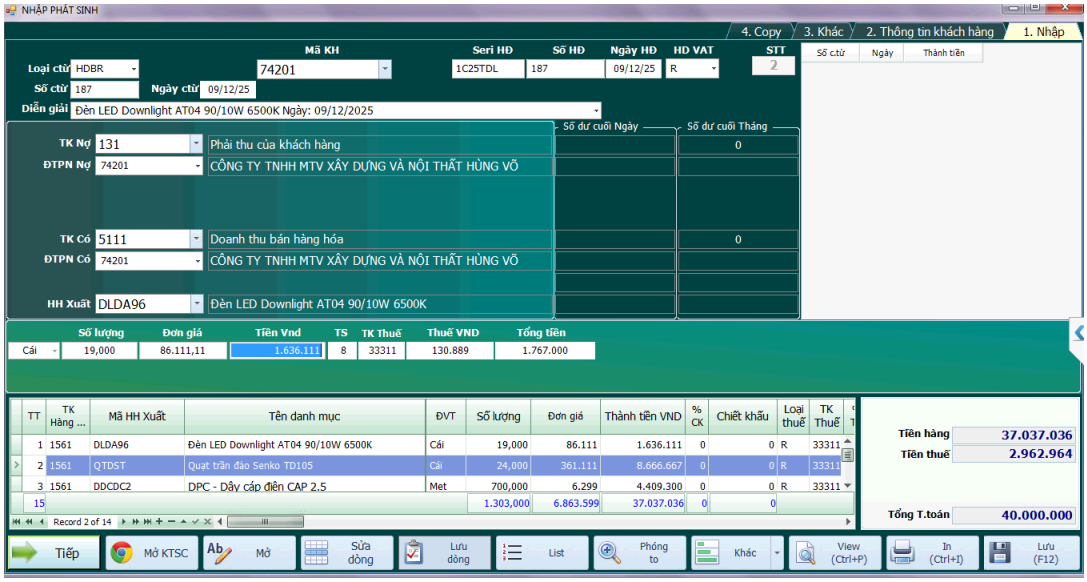

Hình 20: Giao diện nhập liệu hoá đơn số 187

- Công ty TNHH MTV xây dựng và nội thất Hùng Võ phát sinh giao dịch mua hàng tại công ty TNHH Hiền Đại Lộc nhưng chưa thực hiện thanh toán. Kế toán đã nhập liệu đầy đủ nghiệp vụ bán hàng trên phần mềm, ghi nhận doanh thu và đồng thời phản ánh khoản phải thu khách hàng để tiếp tục theo dõi và quản lý công nợ cho đến khi khách hàng thanh toán.

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 131-Phải thu của khách hàng

Năm 2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			**19,920,761**
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Đèn LED Downlight AT04 90/10W 6500K Ngày: 09/12/2025	5111	1,636,111	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Quạt trần đảo Senko TD105 Ngày: 09/12/2025	5111	8,666,667	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	DPC - Dây cáp điện CAP 2.5 Ngày: 09/12/2025	5111	4,409,300	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	ống tròn cứng VL9020 Ngày: 09/12/2025	5111	949,074	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Kẹp đỡ ống phi 20 E280/20 Ngày: 09/12/2025	5111	208,332	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Công tắc 1 chiều S30/1/2M Ngày: 09/12/2025	5111	196,759	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	ống mềm ruột gà SP9016CM Ngày: 09/12/2025	5111	8,703,704	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Ống mềm ruột gà SP9020CM Ngày: 09/12/2025	5111	422,222	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Bộ đèn LED M26 1200/50W 6500K Ngày: 09/12/2025	5111	2,241,000	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Dây cáp nhựa tán đồng 60cm Ngày: 09/12/2025	5111	90,000	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Đèn LED Downlight AT30 155/20W 6500K Ngày: 09/12/2025	5111	416,667	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Bình nước nóng Ariston Vitaly 15 Ngày: 09/12/2025	5111	4,200,000	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Bồn Inox Tân A-8 1.500N ĐK1140 cổ to Ngày: 09/12/2025	5111	4,520,000	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Rắc co ren ngoài 32x1" PPR Ngày: 09/12/2025	5111	377,200	
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 187,09/12/25	33311	2,962,964	
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
			Cộng phát sinh		**2,889,487,969**	**2,541,241,174**
			Số dư cuối kỳ		**328,326,034**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 21 : Sổ chi tiết TK 131

- **Sổ chi tiết :** được sử dụng để theo dõi cụ thể từng đối tượng như khách hàng, nhà cung cấp, hàng hóa…, giúp kế toán quản lý chi tiết và đối chiếu số liệu một cách chính xác

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 5111-Doanh thu bán hàng hóa
Năm 2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
.....	.....	.....	.....			.....
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY	131		83,333
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY	131		20,370
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY	131		41,667
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY	131		12,037
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY	131		3,425,926
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY	131		1,601,852
.....	.....	.....	.....			.....
04/12/25	HDBR.184	04/12/25	HĐ số; 184 - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HOÁ XANH	1111		444,444
.....	.....	.....	.....			.....
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		1,636,111
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		8,666,667
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		4,409,300
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		949,074
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		208,332
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		196,759
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		8,703,704
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		422,222
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		2,241,000
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		90,000
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		416,667
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		4,200,000
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		4,520,000
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		377,200
.....	.....	.....	.....			.....
31/12/25	**KC.01**	**31/12/25**	**Kết chuyển số dư tài khoản 5111**	**911**	**3,221,146,664**	
			Cộng phát sinh		**3,221,146,664**	**3,221,146,664**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 22 : Trích sổ chi tiết tài khoản 5111

- **Sổ nhật ký chung :** dùng để ghi chép toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian, giúp theo dõi tổng quát các giao dịch trong kỳ.

1/1

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nai

Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số: S03A-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY TNHH		5,600,000	5,600,000
			Phải thu của khách hàng	131	5,600,000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		5,185,185
			Thuế GTGT đầu ra	33311		414,815
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
04/12/25	HDBR.184	04/12/25	HĐ số; 184 - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HOÁ XANH		480,000	480,000
			Tiền Việt Nam	1111	480,000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		444,444
			Thuế GTGT đầu ra	33311		35,556
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ		40,000,000	40,000,000
			Phải thu của khách hàng	131	40,000,000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		37,037,036
			Thuế GTGT đầu ra	33311		2,962,964
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Tổng cộng		**26,072,508,029**	**26,072,508,029**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 23 : Trích sổ nhật ký chung

- **Sổ cái** : phản ánh số phát sinh Nợ, Có và số dư của từng tài khoản kế toán, là căn cứ quan trọng để lập báo cáo tài chính.

1/2

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC — Mẫu số S03b-DNN

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam — Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Mã số thuế : 0402091790 — ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY TNHH	131		5,185,185
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
04/12/25	HDBR.184	04/12/25	HĐ số; 184 - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HOÁ XANH	1111		444,444
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ	131		37,037,036
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12/25	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	911	3,221,146,664	
			CỘNG PHÁT SINH		3,221,146,664	3,221,146,664
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		3,221,146,664	3,221,146,664

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập — **Kế toán trưởng** — **Giám đốc**

Hình 24: Trích sổ cái 511

2.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Trong năm 2025 công ty không phát sinh nghiệp vụ giảm trừ doanh thu nên Công ty TNHH Hiền Đại Lộc không hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.

2.2.1.3 Kế toán giá vốn hàng bán

a) Tài khoản sử dụng Công ty dùng TK 632 "Giá vốn hàng bán" để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa

b) Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ có liên quan khác

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ Nhật ký
- Sổ Cái TK 632

d) Phương pháp xác định giá vốn

Doanh nghiệp đã sử dụng phương pháp tính giá xuất kho bình quân sau mỗi lần nhập.

Sau mỗi lần nhập kho, doanh nghiệp xác định lại đơn giá bình quân để tính giá xuất kho

Đơn giá bình quân mỗi lần nhập xuất	=	Giá trị tồn trước nhập lần thứ I + Giá trị nhập lần thứ I
		Số lượng tồn trước nhập lần thứ I + Số lượng nhập lần thứ I

Ví dụ : Ngày 04/12/2025 xuất kho 8 bóng led tube T8 TT01 1200/20W 6500K SS bán cho Công ty Cổ Phần Thương Mại Bách Hoá Xanh.

- Tồn đầu kỳ 40.000, giá trị 1.759.280 VNĐ.
- Nhập trong kỳ 80.000 giá trị 3.485.000 VNĐ.

Đơn giá bình quân	=	$\frac{1.759.280 + 3.485.000}{40.000 + 80.000} = \frac{5.244.280}{120.000} = 43.702$ VNĐ
Giá trị xuất kho	=	8 x 43.702 = 349.616 VNĐ
Số lượng tồn kho	=	120.000 – 8 = 119,992 cái

e) Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty

❖ **Giá vốn đối với doanh thu bán hàng:**

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 133, ký hiệu 1C25TDL ngày 20/10/2025 được trình bày tại phần kế toán doanh thu bán hàng, kế toán lập phiếu xuất kho trên phần mềm kế toán Smart Pro để phản ánh nghiệp vụ. Từ đó, giá vốn hàng bán được xác định và ghi nhận tương ứng với số lượng hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ.

Công ty TNHH Hiền Đại Lộc áp dụng phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập. Phần mềm sẽ tự động tính lại đơn giá xuất kho dựa trên số lượng và giá trị tồn kho thực tế, đảm bảo tính chính xác và nhất quán trong hạch toán.

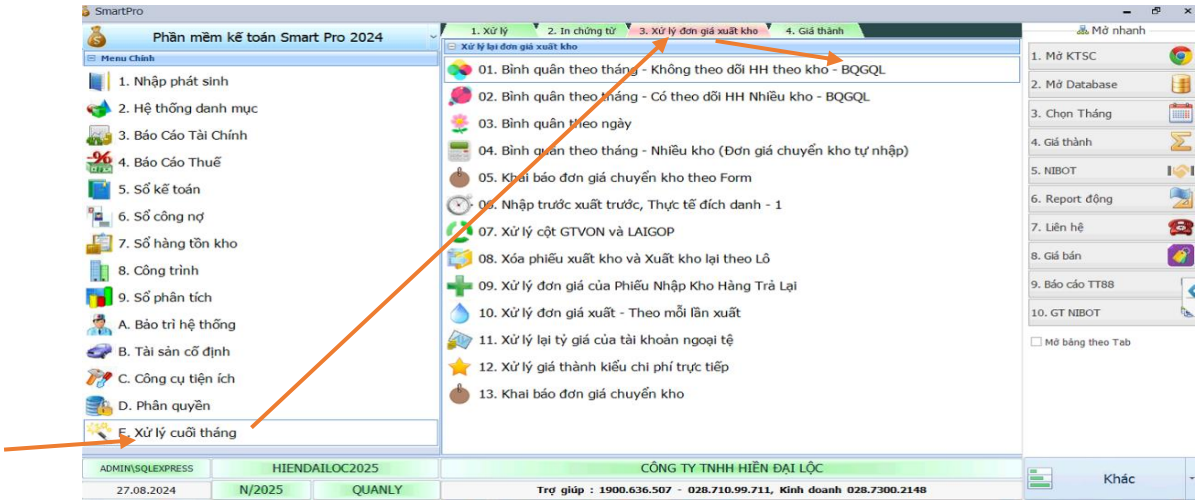

Hình 25: Giao diện tính giá xuất kho

Bước 1: Từ giao diện Menu chính kế toán chọn E. Xử lý cuối tháng

Bước 2: Tiếp theo ta chọn 3. Xử lý đơn giá xuất kho

Bước 3: Ta chọn tiếp 01. Bình quân theo tháng – Không theo dõi HH theo kho

Sau khi bấm vào 01. Bình quân theo tháng – không theo dõi HH theo kho thì sẽ ra giao diện như sau :

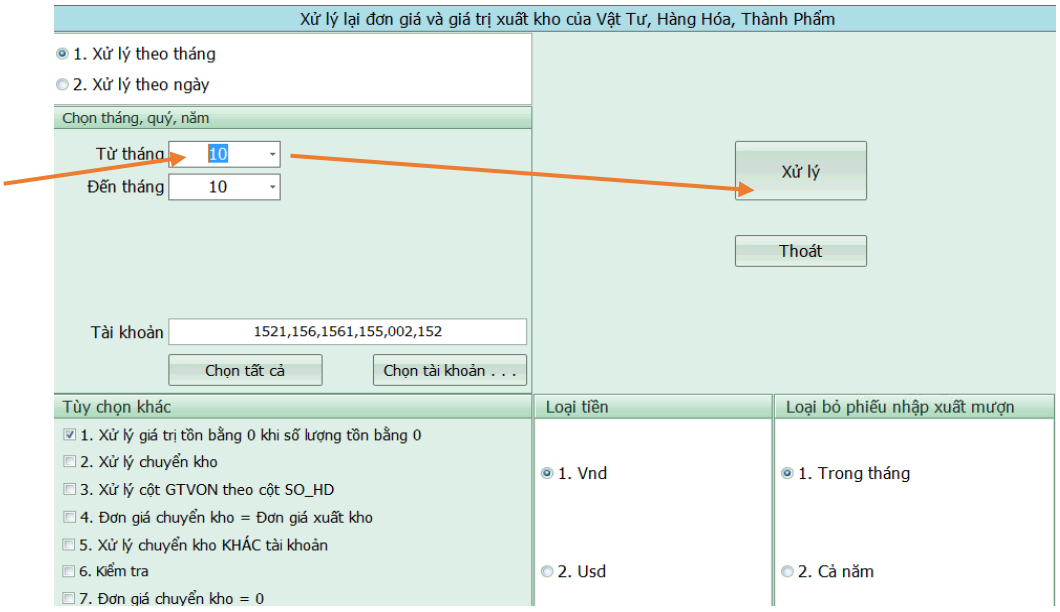

Hình 26: Giao diện tính giá xuất kho

Bước 4: Chọn → Chọn tháng cần tính đơn giá → Tiếp tục bấm chọn → Xử lý

Bước 5: Chọn 03. Bình quân theo ngày để ra được giá xuất kho

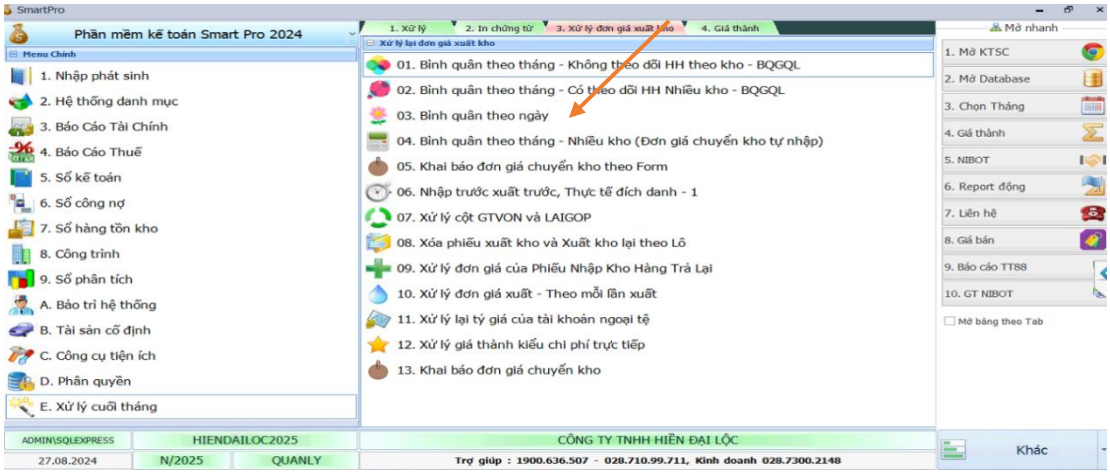

Hình 27: Giao diện tính giá xuất kho

- Bước 5 :Chọn tháng và bấm xử lý thì phần mềm đã hoàn thành việc tính đơn giá xuất kho.

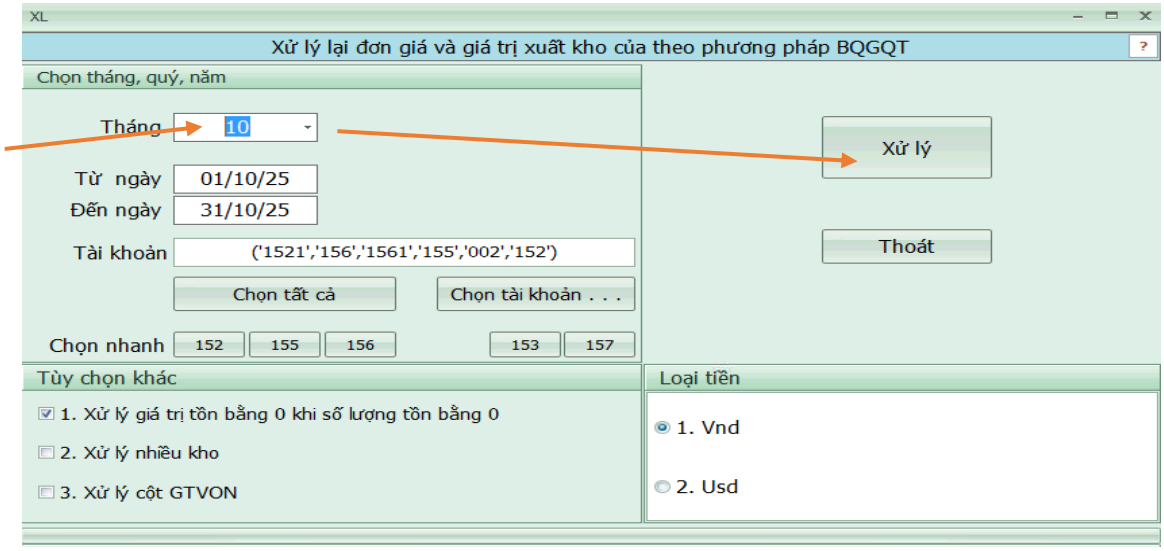

Hình 28: Giao diện tính giá xuất kho

- Ở menu chính chọn → 1. Nhập phát sinh → kế tiếp ta chọn 02. Chứng từ gốc → Chọn tiếp chứng từ PXK → Chọn đúng số hoá đơn ngày tháng hoá đơn ta cần xem

- Phiếu xuất kho ghi nhận nghiệp vụ xuất bán hàng với các thông tin chính mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng xuất kho và tài khoản hạch toán liên quan

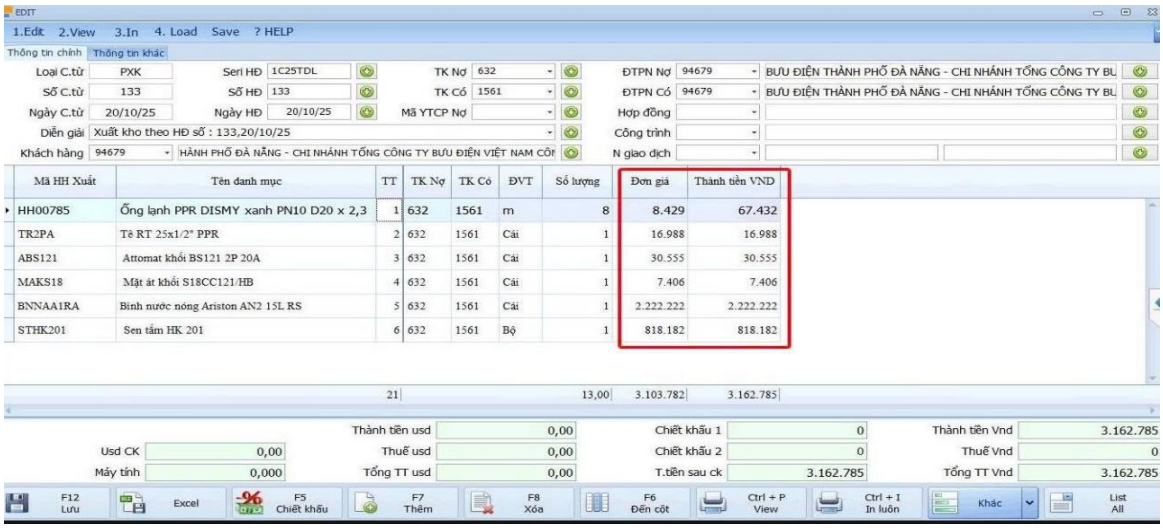

-

Hình 29: Chứng từ bán hàng có giá vốn trên phần mềm (HĐ 133)

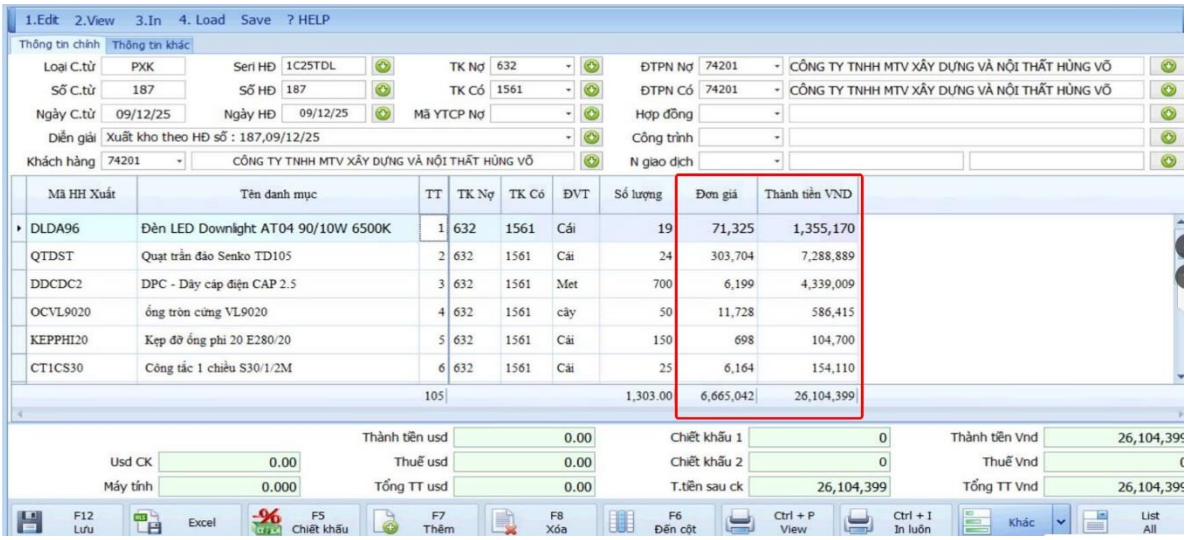

Hình 30: Chứng từ bán hàng có giá vốn trên phần mềm (HĐ 187)

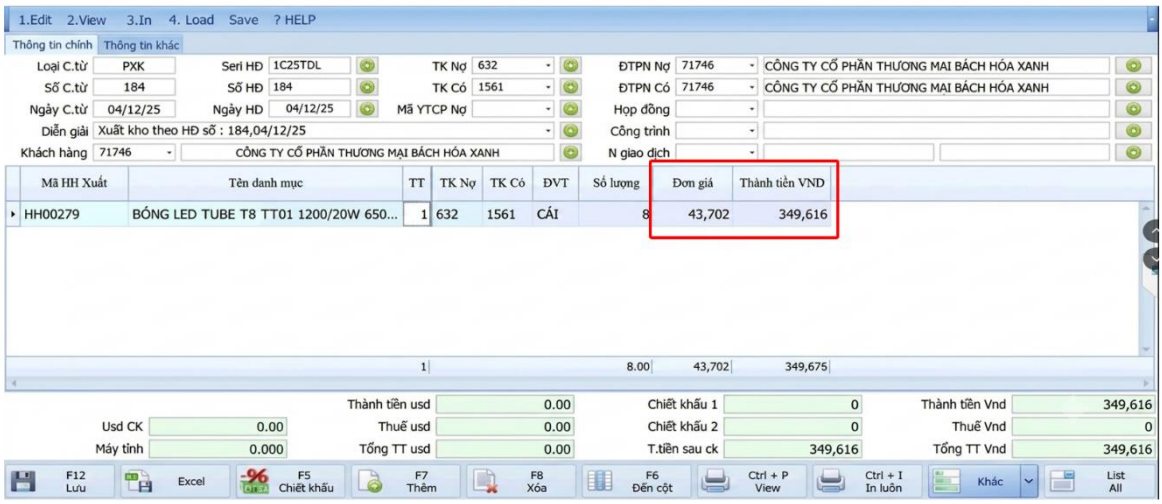

Hình 31: Chứng từ bán hàng có giá vốn trên phần mềm (HĐ 184)

- Khi kế toán thực hiện nhập hóa đơn bán ra (HĐBR) với số hóa đơn 133,184,187 phần mềm Smart Pro sẽ tự động xử lý dữ liệu và kèm phiếu xuất kho tương ứng với nghiệp vụ bán hàng phát sinh.

- Phiếu xuất kho này phản ánh việc xuất hàng hóa khỏi kho, là căn cứ để ghi nhận giá vốn hàng bán theo đúng quy định kế toán.

- Để xem được phiếu xuất kho ta chọn → E Xử lý cuối tháng → tiếp tục chọn 2 In chứng từ → Chọn 06 In phiếu xuất

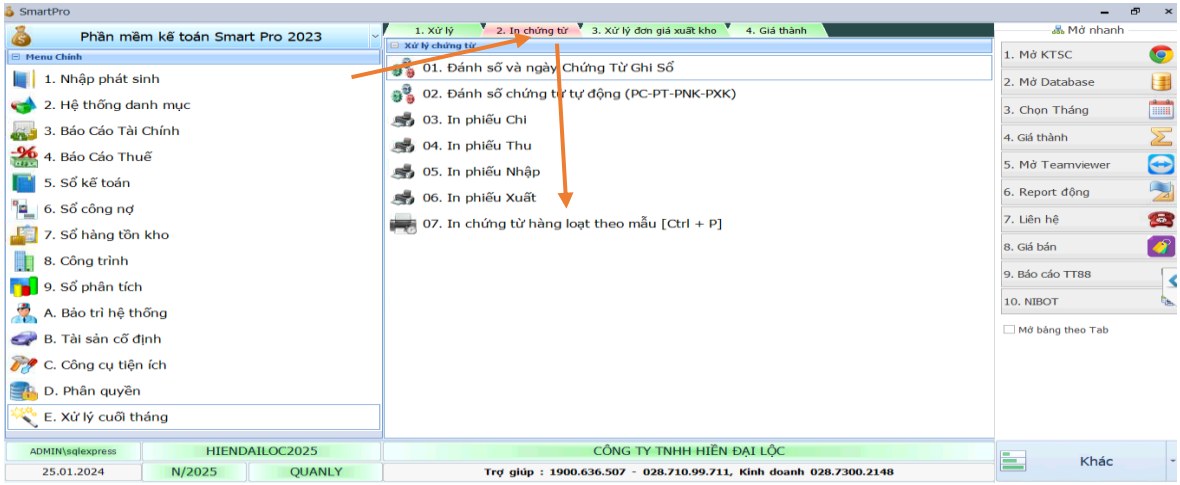

Hình 32 : Cách xem phiếu xuất kho

- Khi chọn 06 In phiếu xuất giao diện phần mềm sẽ xuất hiện như sau: Ta chọn tháng, chọn ngày ,chọn View để xem hoặc In luôn để in phiếu xuất kho

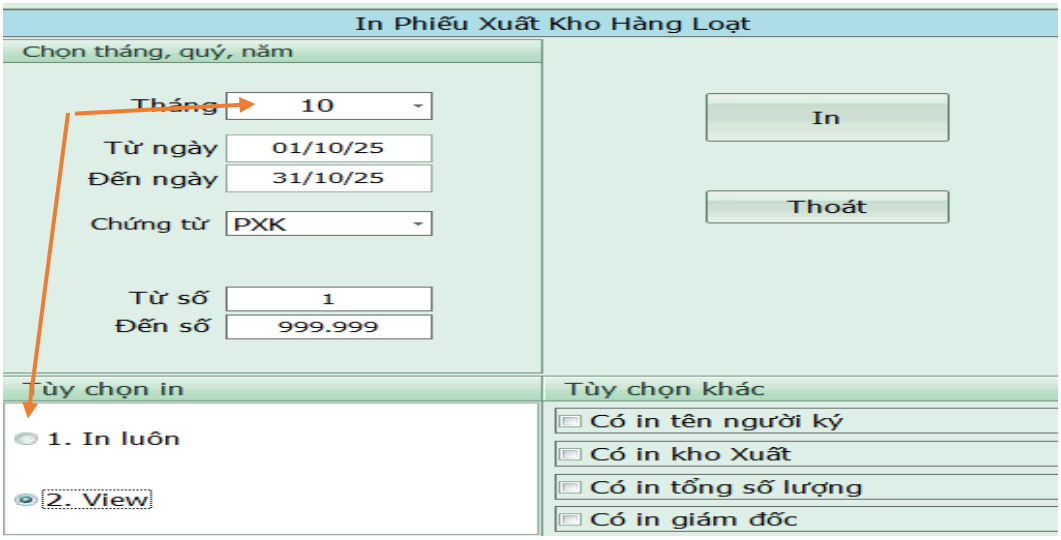

Hình 33 : In phiếu xuất kho

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Địa chỉ :125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số 02 - VT
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số : 133

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

Nợ : 632
Có : 1561

Họ tên người nhận hàng : BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY TNH
Theo HĐ số 133 Ngày 20/10/25

Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25

Xuất tại kho công ty

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Attomat khối BS121 2P 20A	ABS121	Cái	1,00	30.555	30.555
2	Bình nước nóng Ariston AN2 15L RS	BNNAA1RA	Cái	1,00	2.222.222	2.222.222
3	Ống lạnh PPR DISMY xanh PN10 D20 x 2.3	HH00785	m	8,00	8.429	67.432
4	Mặt át khối S18CC121/HB	MAKS18	Cái	1,00	7.406	7.406
5	Sen tắm HK 201	STHK201	Bộ	1,00	818.182	818.182
6	Tê RT 25x1/2" PPR	TR2PA	Cái	1,00	16.988	16.988
	Tổng Cộng					**3.162.785**

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Ba triệu một trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

Người lập phiếu | Người nhận hàng | Thủ kho | Kế toán trưởng

Hình 34 : Phiếu xuất kho của hoá đơn 133

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Địa chỉ :125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thànl
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số : 184

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Nợ : 632
Có : 1561

Họ tên người nhận hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH
Theo HĐ số 184 Ngày 04/12/25

Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 184,04/12/25

Xuất tại kho công ty

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	BÓNG LED TUBE T8 TT01 1200/20W 6500K SS	HH00279	CÁI	8.00	43,702	349,616
	Tổng Cộng					**349,616**

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Ba trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Người lập phiếu | Người nhận hàng | Thủ kho | Kế toán trưởng

Hinh 35: Phiếu xuất kho của hoá đơn 184

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Địa chỉ :125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số : 187

Ngày 9 tháng 12 năm 2025

Nợ : 632
Có : 1561

Họ tên người nhận hàng : CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ
Theo HĐ số 187 Ngày 09/12/25

Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25

Xuất tại kho công ty

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ đèn LED M26 1200/50W 6500K	BDLM16	Bộ	18.00	122,500	2,205,000
2	Bồn Inox Tân Á-8 1.500N ĐK1140 cổ to	BITA1DCTA	Bộ	1.00	4,513,889	4,513,889
3	Công tắc 1 chiều S30/1/2M	CT1CS30	Cái	25.00	6,164	154,110
4	Dây cấp nhựa tán đồng 60cm	DCNTD6	Sợi	6.00	12,463	74,778
5	DPC - Dây cáp điện CAP 2.5	DDCDC2	Met	700.00	6,199	4,339,009
6	Đèn LED Downlight AT30 155/20W 6500K	DLDA16	Cái	3.00	130,741	392,222
7	Đèn LED Downlight AT04 90/10W 6500K	DLDA96	Cái	19.00	71,325	1,355,170
8	Rắc co ren ngoài 32x1" PPR	HH00601	Cái	4.00	87,279	349,117
9	Bình nước nóng Ariston Vitaly 15	HH00671	Bình	3.00	1,394,753	4,184,259
10	Kẹp đỡ ống phi 20 E280/20	KEPPHI20	Cái	150.00	698	104,700
11	ống tròn cứng VL9020	OCVL9020	cây	50.00	11,728	586,415
12	ống mềm ruột gà SP9016CM	OSP9016C	mét	100.00	1,630	162,967
13	Ống mềm ruột gà SP9020CM	OSP9020C	m	200.00	1,969	393,874
14	Quạt trần đảo Senko TD105	QTDST	Cái	24.00	303,704	7,288,889
	Tổng Cộng					**26,104,399**

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Hai mươi sáu triệu một trăm lẻ bốn ngàn ba trăm chín mươi chín đồng

Ngày 9 tháng 12 năm 2025

Người lập phiếu | Người nhận hàng | Thủ kho | Kế toán trưởng

Hình 36: Phiếu xuất kho của hoá đơn 187

- Kế toán chọn In và đã xuất hiện phiếu xuất kho như hình trên :

- Sau khi nhập dữ liệu, xuất hóa đơn thì phần mềm sẽ tự động lên Sổ Nhật ký chung và Sổ Cái TK 632.

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S19
Ban hành theo TT số 1
Ngày 26/8/2016 của

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 632-Giá vốn hàng bán

Năm 2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	67,432	
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	16,988	
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	30,555	
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	7,406	
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	2,222,222	
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	818,182	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
04/12/25	PXK.184	04/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 184,04/12/25	1561	349,616	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	1,355,170	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	7,288,889	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	4,339,009	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	586,415	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	104,700	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	154,110	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	162,967	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	393,874	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	2,205,000	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	74,778	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	392,222	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	4,184,259	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	4,513,889	
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	349,117	
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	911		2,860,158,761
			Cộng phát sinh		**2,860,159,702**	**2,860,158,761**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 37 : Trích sổ chi tiết tài khoản 632

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt N

Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số : S03 A-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
20/10/25	HDBR.133	20/10/25	HĐ số: 133 - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY TNHH		5,600,000	5,600,000
			Phải thu của khách hàng	131	5,600,000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		5,185,185
			Thuế GTGT đầu ra	33311		414,815
10/20/2025	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25		3,162,785	3,162,785
			Giá vốn hàng bán	632	3,162,785	
			Hàng hóa	1561		3,162,785
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
04/12/25	HDBR.184	04/12/25	HĐ số; 184 - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HOÁ XANH		480,000	480,000
			Tiền Việt Nam	1111	480,000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		444,444
			Thuế GTGT đầu ra	33311		35,556
12/4/2025	PXK.184	04/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 184,04/12/25		349,616	349,616
			Giá vốn hàng bán	632	349,616	
			Hàng hóa	1561		349,616
09/12/25	HDBR.187	09/12/25	HĐ số : 187 - CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HÙNG VÕ		40,000,000	40,000,000
			Phải thu của khách hàng	131	40,000,000	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		37,037,036
			Thuế GTGT đầu ra	33311		2,962,964
12/9/2025	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25		26,104,399	26,104,399
			Giá vốn hàng bán	632	26,104,399	
			Hàng hóa	1561		26,104,399
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
12/31/2025	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632		2,860,158,761	2,860,158,761
			Xác định kết quả kinh doanh	911	2,860,158,761	
			Giá vốn hàng bán	632		2,860,158,761
			Tổng cộng		**26,072,508,029**	**26,072,508,029**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 38 : Trích sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
Mã hiệu :632 - Giá vốn hàng bán
Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
20/10/25	PXK.133	20/10/25	Xuất kho theo HĐ số : 133,20/10/25	1561	3,162,785	
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
04/12/25	PXK.184	04/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 184,04/12/25	1561	349,616	
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
09/12/25	PXK.187	09/12/25	Xuất kho theo HĐ số : 187,09/12/25	1561	26,104,399	
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	911		2,860,158,761
.....	.....	.....	.....	....	.....	.....
			CỘNG PHÁT SINH		**2,860,158,761**	**2,860,158,761**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**2,860,158,761**	**2,860,158,761**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 39 : Trích sổ cái 632

2.2.1.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a) Tài khoản sử dụng

Công ty TNHH Hiền Đại Lộc sử dụng tài khoản 642 gồm 2 tài khoản cấp 2 là:

Tài khoản 6421 - "Chi phí bán hàng" phản ánh chi từ chi phí mua chữ kí số.

Tài khoản 6422 - " Chi phí quản lý doanh nghiệp" phản ánh chi phí mua ngoài; Phí thuế môn bài; Tiền lương nhân viên.

b) Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Hoá đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Sổ phụ ngân hàng
- Bảng phân bổ CCDC
- Các chứng từ có liên quan khác

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

- Sổ chi tiết TK 6421
- Sổ chi tiết TK 6422

d) Kế toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty

Đối với chi phí bán hàng:

Chi phí bán hàng tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc phát sinh với giá trị nhỏ và chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí của doanh nghiệp. Trong năm 2025, công ty vẫn phát sinh một số khoản chi phí bán hàng nhưng không thường xuyên. Đồng thời, một phần chi phí phát sinh từ năm 2024 tiếp tục được phân bổ trong năm 2025, nên trên Báo cáo tài chính vẫn ghi nhận số liệu liên quan và thực hiện kết chuyển theo quy định.

Ngày 16/4/2024 Công ty TNHH Hiền Đại Lộc đã mua

- Chứng thư số gói ONECA4Y , giá mua 328.182VNĐ phân bổ 12 tháng

Mức phân bổ hàng tháng (Chứng thư số) : 328.182 / 12 = 27.348 vnđ

- Phần mềm token manager ONECA4Y , giá mua 1.949.000VNĐ phân bổ 12 tháng

Mức phân bổ hàng tháng (Phần mềm) : 1.949.000 / 12 = 162.417 vnđ

➢ Vì thời gian phân bổ còn lại 3 tháng của năm 2025 để đủ chu kỳ phân bổ 12 tháng , nên số liệu trích khấu hao cả năm 2025 được xác định như sau :

Khấu hao cả năm 2025 (Chứng thư số) : 27.348 * 3 = 82,050 VND

Khấu hao cả năm 2025 (Phần mềm) : 162.417 * 3 = 487,247 VND

Tổng chi phí phân bổ : 82,050 + 487,247 = 569,297 VND

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

Địa chỉ : 125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế : 0402091790

BẢNG TRÍCH CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỔ

Năm 2025

Mã TS	Tên tài sản	Đối tượng sử dụng	TK TS	TK CP	TK HM	Nguyên giá		Ngày mua	Thời gian KH	Khấu hao cả năm	Lũy kế khấu hao	Giá trị còn lại	
						Đầu năm	Cuối năm					Đầu năm	Cuối năm
2024CC0005	Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887)	QLDN	242	6421	242	328,182	0	16/04/24	12	82,050	0	82,050	0
2024CC0006	Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887)	QLDN	242	6421	242	1,949,000	0	16/04/24	12	487,247	0	487,247	0
2024CC0007	(Số HĐ: 3887)	QLDN	242	6421	242	0	0	16/04/24	12	0	0	0	0
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	Tổng cộng					**16,254,304**	**0**			**569,297**	**0**	**569,297**	**0**
				6421						569,297			
				6422						0			
					242	16,254,304	0			569,297	0	569,297	0

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 40 : Bảng trích chi phí chờ phân bổ

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 6421-Chi phí bán hàng

Năm 2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/01/25	CPCPB.001/1	31/01/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 1	242	27,348	
31/01/25	CPCPB.002/1	31/01/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 1	242	162,417	
28/02/25	CPCPB.001/2	28/02/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 2	242	27,348	
28/02/25	CPCPB.002/2	28/02/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 2	242	162,417	
31/03/25	CPCPB.001/3	31/03/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 3	242	27,354	
31/03/25	CPCPB.002/3	31/03/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 3	242	162,413	
31/12/25	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6421	911		569,297
			Cộng phát sinh		**569,297**	**569,297**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 41 : Trích sổ chi tiết 6421

Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp

Ngày 04/12/2025, căn cứ hóa đơn 965738, ký hiệu K25TTC, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc thực hiện chi trả chi phí mua dầu Diesel phục vụ hoạt động quản lý doanh nghiệp. Khoản chi được thanh toán bằng tiền mặt cho Công ty Xăng dầu Khu vực V – TNHH Một thành viên, với tổng số tiền là 500.000 đồng.

Mẫu số 1
Ký hiệu: K25TTC
Số: 965738

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 04 tháng 12 năm 2025

Tên người bán: CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
Mã số thuế: 0400101683
Mã cửa hàng:
Tên cửa hàng:
Địa chỉ: 122 đường 2 tháng 9, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: 0236 3551350
Số tài khoản:

Tên người mua: Công Ty TNHH Hiền Đại Lộc
Họ tên người mua hàng:
Mã số thuế: 0402091790
Mã ĐVCQHVNSNN:
CCCD người mua:
Số hộ chiếu:
Địa chỉ: 125 Diệp Minh Châu, P. Hòa Xuân, TP Đà Nẵng
Hình thức thanh toán: TM/CK
Số tài khoản:
Đơn vị tiền tệ: VND
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Dầu Điêzen 0,05S Mức 2	Lít	26,596	17.407,41	0	8%	462.963

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	462.963	37.037

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	462.963
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	37.037
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	
Tổng tiền thanh toán bằng số	500.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Năm trăm nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
Ký ngày: 2025-12-04 08:03:30

Hình 42 : Hoá đơn số 965738

- Căn cứ vào hoá đơn 965738 ngày 04/12/2025, kế toán vào phần mềm Smart pro → Menu chính → 1. Nhập phát sinh → 01. Nhập phát sinh → Lựa chọn mã PC (phiếu chi) và tiếp tục nhập đầy đủ thông tin của hoá đơn .

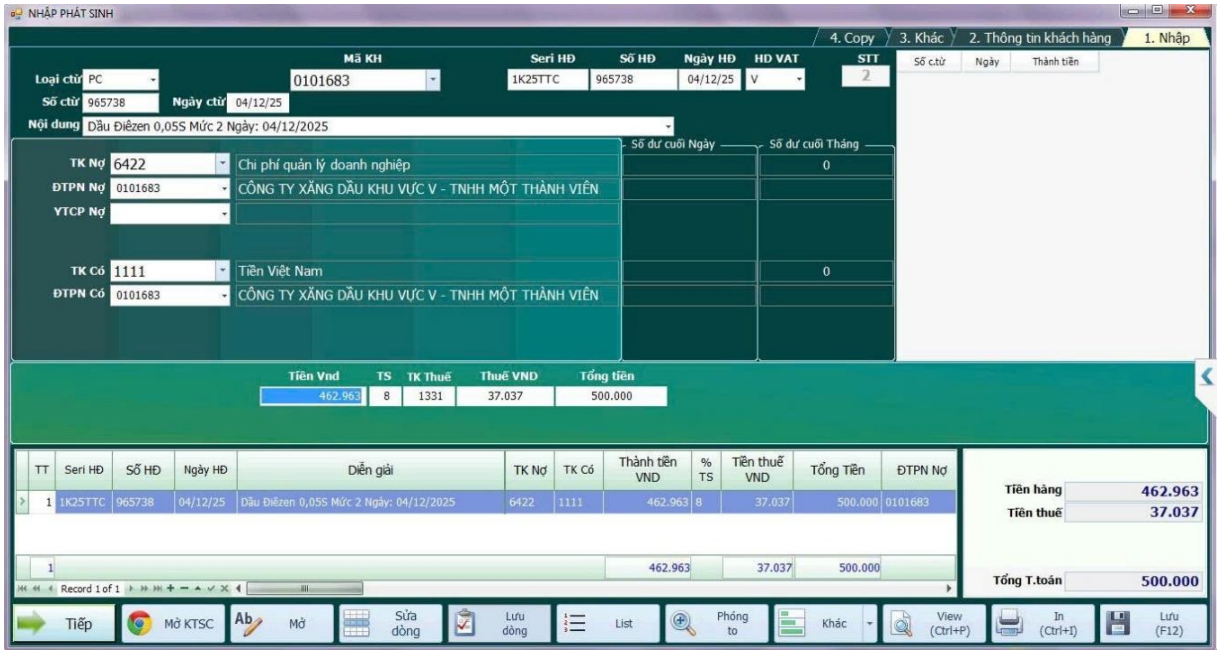

Hình 43: Giao diện hạch toán HĐ965738

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Địa chỉ :125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành p
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số : 02 - TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Số : **965738**
Nợ : 6422,1331
Có : 1111

Họ và tên người nhận tiền : CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : 122 đường 2 tháng 9, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Lý do chi : Dầu Điêzen 0,05S Mức 2 Ngày: 04/12/2025

Số tiền : **500.000** (Viết bằng chữ) : Năm trăm ngàn đồng

Kèm theo HĐ :965738

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận tiền
(Ký,họ tên,đóng dấu)	*(Ký họ tên)*	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền viết bằng chữ : Năm trăm ngàn đồng

Hình 44 :Phiếu chi hoá đơn 965738

Sau khi hoàn thành nhập dữ liệu đã nhập, nhấn Lưu hệ thống phần mềm sẽ tự động cập nhập lên sổ Nhật ký chung và kết chuyển lên Sổ Cái TK 642, sổ chi tiết TK 6422.

❖ **Thuế môn bài:**

Ngày 08/05/2025 Công ty TNHH Hiền Đại Lộc nộp lệ phí môn bài với số tiền là 2.000.000 VNĐ.

Không ghi vào khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Tiền mặt [ ] Chuyển khoản [X]
Loại tiền: VND [X] USD [ ] Khác:....
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS
(ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính)
Mã hiệu: .....
Số: OW2505083350460

Số tham chiếu: 11220250321187169

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC — Mã số thuế: 0402091790
Địa chỉ: 125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân
Quận/Huyện: Quận Cẩm Lệ — Tỉnh, TP: Đà Nẵng
Người nộp thay: — Mã số thuế:
Địa chỉ:
Quận/Huyện: — Tỉnh, TP:
Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín — trích TK số: 040101977775
hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:
Nộp vào cho NSNN [X] TK tạm thu [ ] TK thu hồi hoàn thuế GTGT [ ]
Vào tài Khoản của KBNN: Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII — Tỉnh, TP: Thành phố Đà Nẵng
Mở tại NHTM ủy nhiệm thu: VCB - CN Nam Đà Nẵng
Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:
Kiểm toán nhà nước [ ] Thanh tra tài chính [ ]
Thanh tra Chính phủ [ ] Cơ quan có thẩm quyền khác [ ]
Tại cơ quan quản lý thu: Quận Cẩm Lệ - Đội Thuế liên huyện Cẩm Lệ - Hòa Vang — Mã CQ thu: 1007286

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã tiểu Mục
1	0405431456180001	00/CN/2025	Lệ phí môn bài mức (bậc) 2 ;		2.000.000	755	2863
			Tổng tiền		2.000.000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai triệu đồng

PHẦN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

Ký điện tử bởi: *CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC*
Ngày ký: 08/05/2025 13:53:41.
Ký điện tử bởi: *CỤC THUẾ*
Ngày ký: 08/05/2025 13:53:07.
Ký điện tử bởi: *NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN*
Ngày ký: 08/05/2025 13:54:36.

Hình 45 : Giấy nộp tiền lệ phí môn bài

Căn cứ vào giấy lệ phí môn bài, ngày 08/05/2025, kế toán vào phần mềm smart pro → Menu chính → Chọn 1. Nhập phát sinh → Chọn 01.Nhập phát sinh → Lựa chọn mã CTNH (chứng từ ngân hàng) và nhập dữ liệu

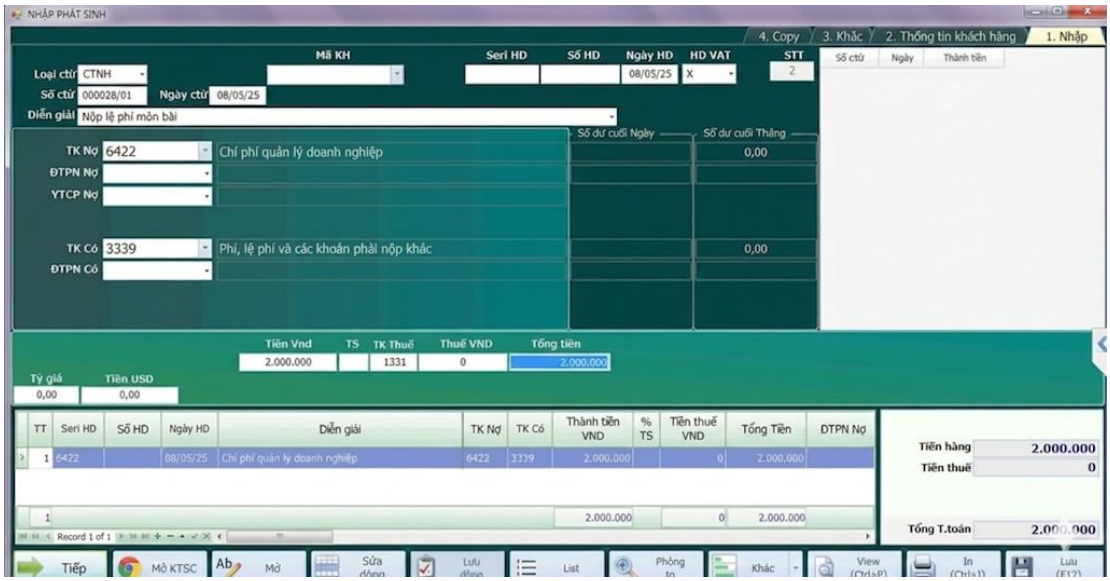

Hình 46: Giao diện hạch toán lệ phí môn bài

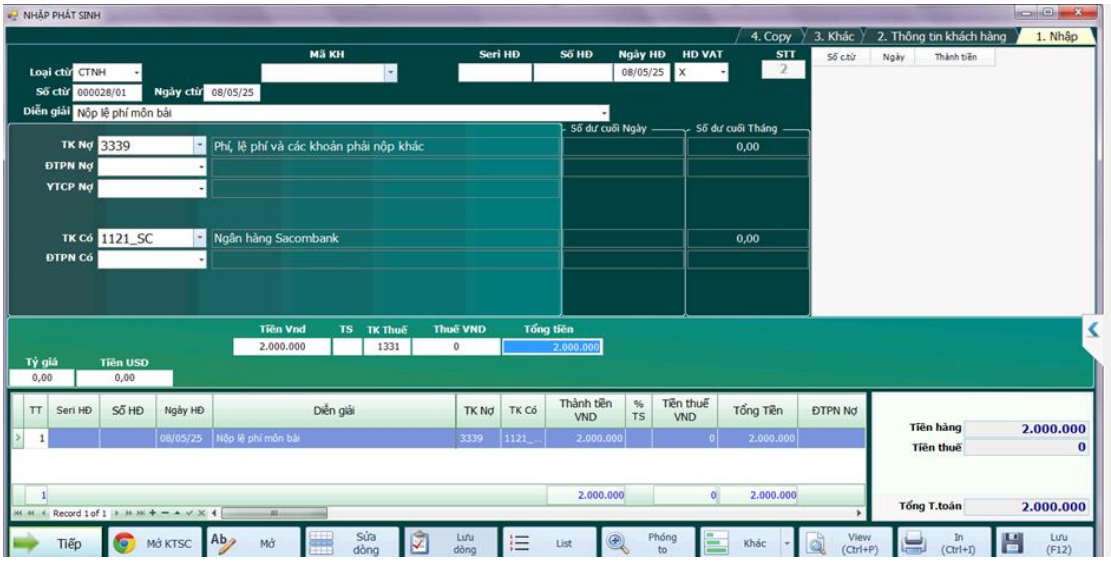

Hình 47: Giao diện hạch toán lệ phí môn bài

Sau khi hoàn thành nhập dữ liệu đã nhập, nhấn Lưu hệ thống phần mềm sẽ tự động cập nhập lên sổ Nhật ký chung và kết chuyển lên Sổ Cái TK 642, sổ chi tiết TK 6422.

❖ **Tiền lương nhân viên:**

Tháng 31/12/2025 Công ty TNHH Hiền Đại Lộc thanh toán lương cho nhân viên bao gồm việc tính lương chính, cộng các khoản phụ cấp cố định (ăn trưa, điện thoại, xăng xe, trách nhiệm) theo ngày công thực tế cho 05 nhân viên với tổng số tiền phải trả là 35.050.000 VNĐ.

Đơn vị không trích đóng bảo hiểm xã hội, toàn bộ số tiền này được hạch toán thẳng vào chi phí quản lý doanh nghiệp và chi trả trực tiếp cho người lao động.

Tổng thu nhập	=	Lương chính + Trách nhiệm + Ăn trưa + Điện thoại + Xăng xe
		4.350.000 + 200.000 + 700.000 + 800.000 + 700.000 = 6.750.000 VNĐ
Lương tháng 12	=	$\frac{6.750.000}{26 \text{ công}}$ * 27 = 7.009.615 ≈ 7.010.000 VNĐ

BẢNG TÍNH - THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG
Tháng 12 năm 2025

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương chính	Phụ cấp				Tổng thu nhập	Ngày công thực tế	Tổng lương thực tế	Thực lãnh
				Trách nhiệm	Ăn trưa	Điện thoại	Xăng xe				
	Văn Phòng										
1	Phan Hoàng Lương	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	7,010,000
2	Huỳnh Đình Bình	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	7,010,000
3	Huỳnh Lê Minh Thu	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	7,010,000
4	Huỳnh Thị Hồng Vi	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	7,010,000
5	Nguyễn Văn Châu	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	7,010,000
	TỔNG		**21,750,000**	**1,000,000**	**3,500,000**	**4,000,000**	**3,500,000**	**33,750,000**	**135**	**35,050,000**	**35,050,000**

NGÀY 31, THÁNG 12 NĂM 2025

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Giám đốc Công ty
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình 48 : Bảng lương tháng 12 năm 2025

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S19-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 6422-Chi phí quản lý doanh nghiệp
Năm 2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
08/05/25	CTNH 000028/01	08/05/25	Lệ phí môn bài	3339	2,000,000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
04/12/25	PC.965738	04/12/25	Dầu Điêzen 0,05S Mức 2 Ngày: 04/12/2025	1111	462,963	
31/12/25	PC 0000003/01	31/12/25	Chi tiền lương tháng 12	334	35,050,000	
31/12/25	PKT.000003/01	31/12/25	Hạch toán tiền lương tháng 12	334	35,050,000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12/25	KC 06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422	911		415,971,787
			Cộng phát sinh		**415,971,787**	**415,971,787**
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 49 : Trích sổ chi tiết tài khoản 6422

Căn cứ vào bảng thanh toán lương, kế toán vào phần mềm Smart pro → Menu chính → Chọn 1. Nhập phát sinh → Chọn 01. Nhập phát sinh → Lựa chọn mã PC (Phiếu chi) và nhập dữ liệu

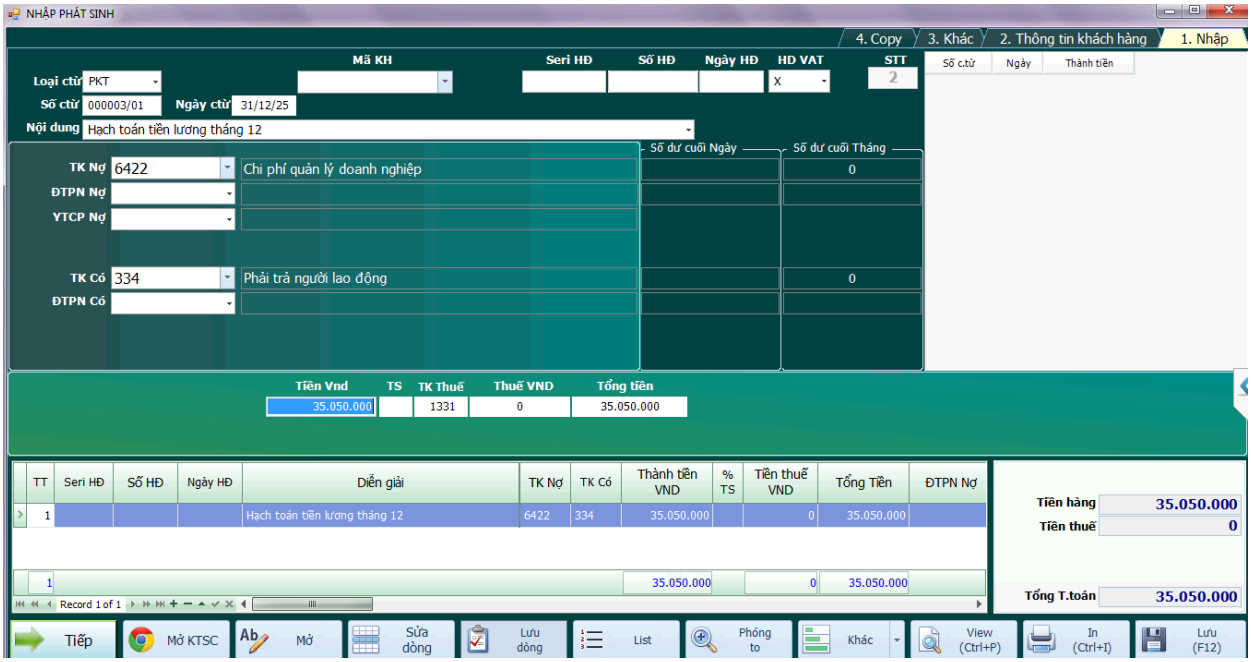

Hình 50 : Giao diện hạch toán lương tháng 12

Sau đó tiếp tục lựa chọn mã PKT để hạch toán vào Tk 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

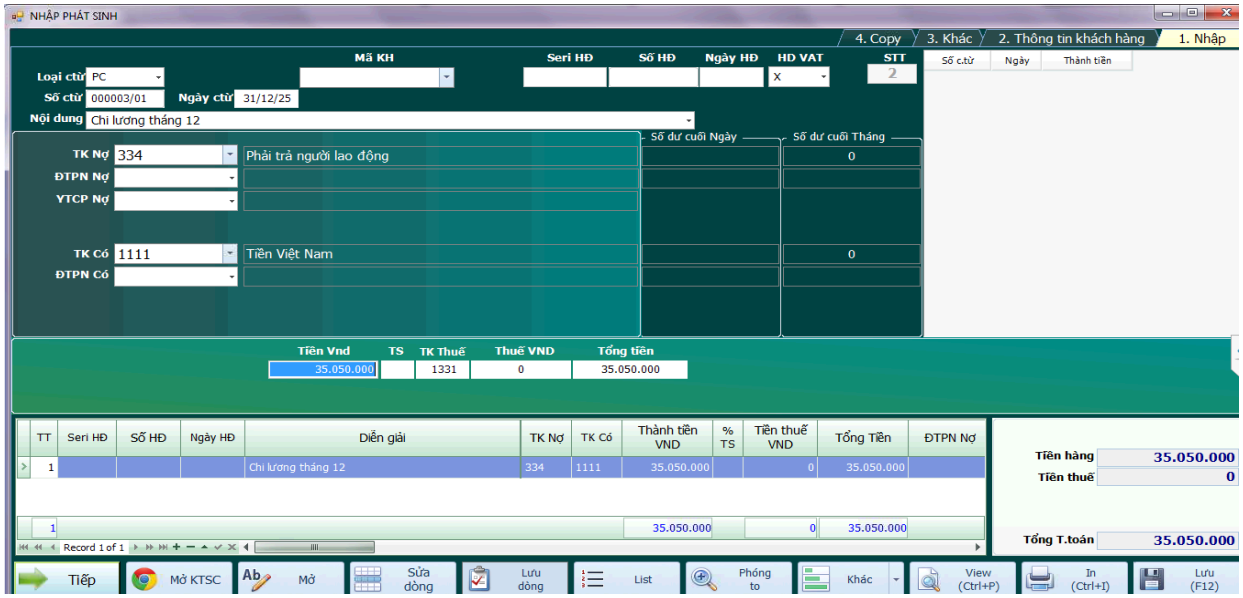

Hình 51 : Giao diện chi lương tháng 12

Sau khi hoàn thành nhập dữ liệu đã nhập, nhấn Lưu hệ thống phần mềm sẽ tự động cập nhập lên sổ Nhật ký chung và kết chuyển lên Sổ Cái TK 642, sổ chi tiết TK 6422.

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số: S03A-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
1/31/2025	CPCPB.001/1	31/01/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 1		27,348	27,348
			Chi phí bán hàng	6421	27,348	
			Chi phí trả trước	242		27,348
1/31/2025	CPCPB.002/1	31/01/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 1		162,417	162,417
			Chi phí bán hàng	6421	162,417	
			Chi phí trả trước	242		162,417
2/28/2025	CPCPB.001/2	28/02/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 2		27,348	27,348
			Chi phí bán hàng	6421	27,348	
			Chi phí trả trước	242		27,348
2/28/2025	CPCPB.002/2	28/02/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 2		162,417	162,417
			Chi phí bán hàng	6421	162,417	
			Chi phí trả trước	242		162,417
3/31/2025	CPCPB.001/3	31/03/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 3		27,354	27,354
			Chi phí bán hàng	6421	27,354	
			Chi phí trả trước	242		27,354
3/31/2025	CPCPB.002/3	31/03/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 3		162,413	162,413
			Chi phí bán hàng	6421	162,413	
			Chi phí trả trước	242		162,413
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
12/4/2025	PC.965738	04/12/25	Dầu Điêzen 0,05S Mức 2 Ngày: 04/12/2025		500,000	500,000
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	462,963	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	37,037	
			Tiền Việt Nam	1111		500,000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
12/31/2025	PC.000003/01	31/12/25	Chi lương tháng 12		35,050,000	35,050,000
			Phải trả người lao động	334	35,050,000	
			Tiền Việt Nam	1111		35,050,000
12/31/2025	PKT.000003.01	31/12/25	Hạch toán tiền lương tháng 12		35,050,000	35,050,000
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	35,050,000	
			Phải trả người lao động	334		35,050,000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

2/2

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
12/31/2025	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6421		569,297	569,297
			Xác định kết quả kinh doanh	911	569,297	
			Chi phí bán hàng	6421		569,297
12/31/2025	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422		415,971,787	415,971,787
			Xác định kết quả kinh doanh	911	415,971,787	
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422		415,971,787
			Tổng cộng		26,072,508,029	26,072,508,029

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 52 : Trích sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
……	……	……	……	……	……	……
31/01/25	CPCPB.001/1	31/01/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 1	242	27,348	
31/01/25	CPCPB.002/1	31/01/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 1	242	162,417	
28/02/25	CPCPB.001/2	28/02/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 2	242	27,348	
28/02/25	CPCPB.002/2	28/02/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 2	242	162,417	
31/03/25	CPCPB.001/3	31/03/25	Hạch toán CP CPB : Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token) (Số HĐ: 3887) Tháng 3	242	27,354	
31/03/25	CPCPB.002/3	31/03/25	Hạch toán CP CPB : Phần mềm token manager ONECA4Y (Số HĐ: 3887) Tháng 3	242	162,413	
……	……	……	……	……	……	……
05/08/25	CTNN.000028/01	08/05/25	Nộp lệ phí môn bài	3339	2.000.000	
……	……	……	……	……	……	……
04/12/25	PC.965738	04/12/25	Dầu Điêzen 0,05S Mức 2 Ngày: 04/12/2025	1111	500,000	
31/12/25	PC.000003/01	31/12/25	Chi tiền lương tháng 12	334	35,050,000	
31/12/25	PKT.000003/01	31/12/25	Hạch toán tiền lương tháng 12	334	35,050,000	
……	……	……	……	……	……	……
31/12/25	**KC.05**	**31/12/25**	**Kết chuyển số dư tài khoản 6421**		**569,297**	
31/12/25	**KC.06**	**31/12/25**	**Kết chuyển số dư tài khoản 6422**		**415,971,787**	
			CỘNG PHÁT SINH		**416,541,084**	**416,541,084**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**416,541,084**	**416,541,084**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 53 : Trích sổ cái tài khoản 642

2.2.2 Kế toán hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

2.2.2.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

a) Tài khoản sử dụng

Công ty dùng TK 515 "Doanh thu hoạt động tài chính" để phản ánh lãi tiền gửi ngân hàng, chiết khấu thanh toán công ty nhận được hàng tháng.

b) Chứng từ sử dụng

- Chứng từ giao dịch
- Sổ phụ ngân hàng

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 515

d) Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty

❖ **Lãi tiền gửi ngân hàng:**

- Hàng quý kế toán nội bộ mang giấy giới thiệu có chữ ký của giám đốc tới ngân hàng để in sổ phụ và giấy báo Nợ/Có về đối chiếu số liệu

- Ngày 31/01/2025 công ty nhận được lãi tiền gửi từ ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Sacomabank chi nhánh Đà Nẵng với sô tiền lãi công ty nhận được là 3,663 đồng

SACOMBANK — **SỔ PHỤ TK TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN**

ACCOUNT STATEMENT — SMA service

TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025 — Ngày/ Date 05/03/2026 16;03;42

FROM : 01/01/2025 TO: 31/12/2025

Số tài khoản / Account no : 40101977775

Tên khách hàng / Account hoder : CTY TNHH HIEN DAI LOC

Số dư (*)đầu kỳ/ Opening balance : 152,377,263

Mã tiền tệ/ Currency : VND

STT	NGÀY GD	NGÀY HL	SỐ GD	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN RÚT	SỐ TIỀN GỬI	SỐ DƯ
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	,,,,,,,,
10	31/01/2025 17:01:22	31/01/2025	40101977775	CHI LÃI TIỀN GỬI 0401019777 75		3,663	935,452
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	,,,,,,,,

Cộng phát sinh trong kỳ/ Total recorded amount : 3,836,555,580 — 3,836,555,580

Số dư cuối kỳ/ Ending balance : 1.462,844

Hình 54 : Sổ phụ ngân hàng

- Căn cứ vào sổ phụ ngân hàng, kế toán tiến hành hạch toán vào phần mềm ở phần Menu chính (hình 9) ta chọn → 1. Nhập phát sinh → 01. Nhập phát sinh

→ta tiếp tục chọn loại mã chững từ (hình 10) Nhập Chứng từ ngân hàng (CTNH)

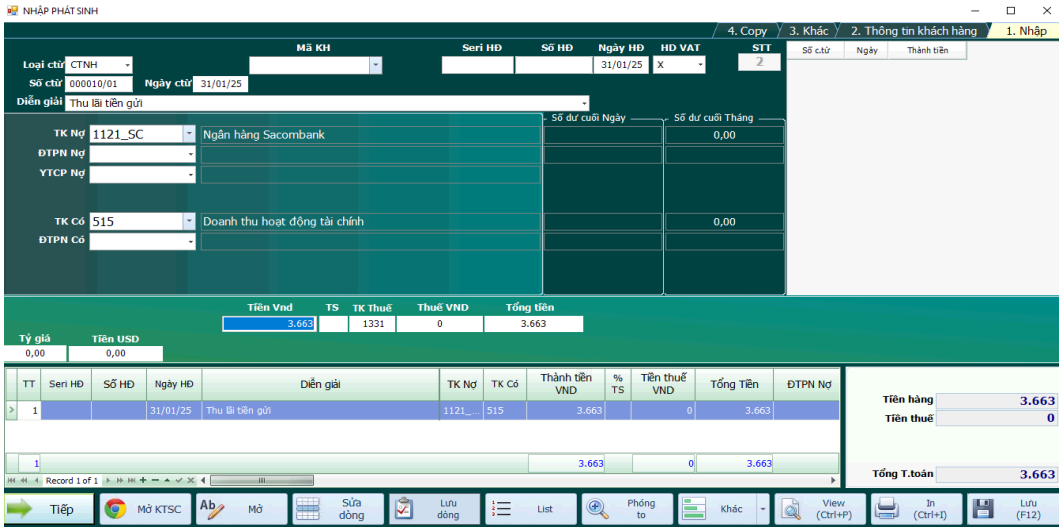

Hình 55: Giao diện hạch toán tiền gửi ngày 31/01/2025

- Sau khi nhập dữ liệu thì phần mềm sẽ tự động lên Sổ Nhật ký chung và Sổ cái TK 515.

❖ **Chiết khấu thanh toán:**

Trong năm 2025 doanh nghiệp không phát sinh chiết khấu thanh toán nên Công ty TNHH Hiền Đại Lộc không hạch toán .

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số: S03A-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
……	……	…….	……	…..	……	……
31/01/25	CTNH.000010/01	31/01/25	Thu lãi tiền gửi		3,663	3,663
			Ngân hàng Sacombank	1121_SC	3,663	
			Doanh thu hoạt động tài chính	515		3,663
……	……	…….	……	…..	……	……
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515		32,764	32,764
			Doanh thu hoạt động tài chính	515	32,764	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		32,764
……	……	…….	……	…..	……	……
			Tổng cộng		**26,072,508,029**	**26,072,508,029**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 56: Trích sổ nhật ký chung

1/2

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
……	……	…….	……	…….	……	…….
31/01/25	TNH.000010/0	31/01/25	Thu lãi tiền gửi	1121_SC		3,663
……	……	…….	……	…….	……	…….
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515	911	32,764	
			CỘNG PHÁT SINH		**32,764**	**32,764**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**32,764**	**32,764**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 57: Trích sổ cái tài khoản 515

2.2.2.2 Kế toán chi phí tài chính

Trong năm 2025 công ty không phát sinh nghiệp vụ chi phí tài chính nên Công ty TNHH Hiền Đại Lộc không hạch toán chi phí tài chính.

2.2.3. Kế toán hoạt động kinh doanh khác.

2.2.3.1 Kế toán thu nhập khác

Trong năm 2025 công ty không phát sinh nghiệp vụ thu nhập khác nên Công ty TNHH Hiền Đại Lộc không hạch toán thu nhập khác.

2.2.3.2 Kế toán chi phí khác

Trong năm 2025 công ty không phát sinh nghiệp vụ chi phí khác nên Công ty TNHH Hiền Đại Lộc không hạch toán chi phí khác.

2.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

2.2.4.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Trong năm 2025, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc phát kinh doanh thua lỗ, doanh nghiệp vẫn thực hiện lập và nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Do lợi nhuận kế toán trước thuế âm nên không phát sinh thu nhập chịu thuế, dẫn đến số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ bằng 0. Khoản lỗ này được doanh nghiệp theo dõi để chuyển sang bù trừ với thu nhập chịu thuế của các năm tiếp theo.

Thu nhập tính thuế	Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển (- 55.520.417) – (0 + 0) = - 55.520.417
Thu nhập chịu thuế	Tổng LNKTTT + Điều chỉnh tăng – Điều chỉnh giảm (- 55.520.417) + 0 – 0 = - 55.520.417

- Trong năm , do thu nhập chịu thuế của công ty bị âm. Vì vậy, kế toán không kê khai thuế TNDN phải nộp và không hạch toán chi phí thuế TNDN.Công ty cũng không có tạm nộp thuế TNDN và không mở sổ tài khoản 821.

- Để lập tờ khai thuế, vào phần mềm Smart pro →Menu chính →Chọn 03 Báo cáo tài chính → Chọn báo cáo tài chính và in Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Bảng cân đối tài khoản để kiểm tra.

- Sau khi kiểm tra đúng thì vào phần mềm HTKK đăng nhập

Hình 58 : Giao diện HTKK

- Đăng nhập vào phần mềm HTKK → chọn Thuế thu nhập doanh nghiệp → chọn Tờ khai quyết toán thuế TNDN để kê khai

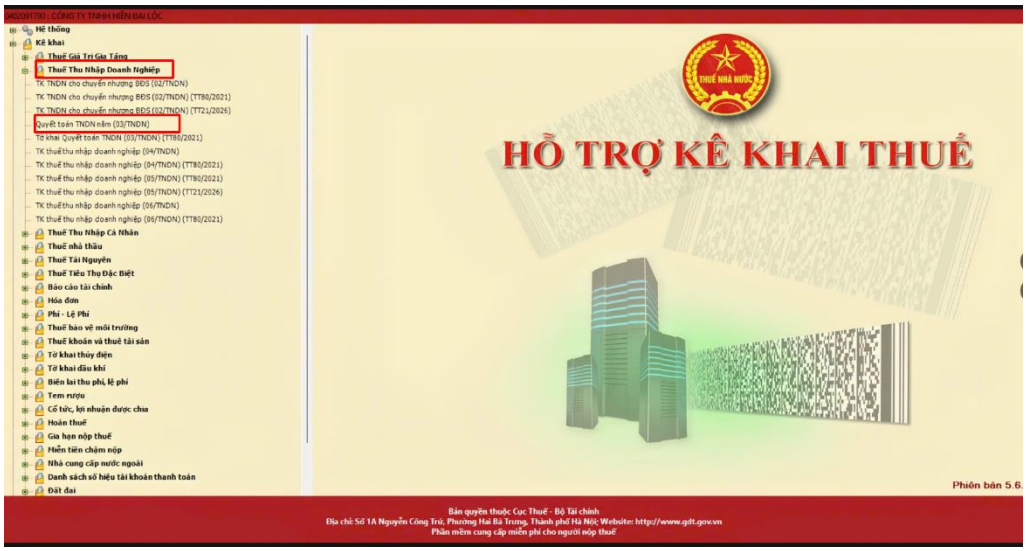

Hình 59 : Giao diện phần mềm HTKK

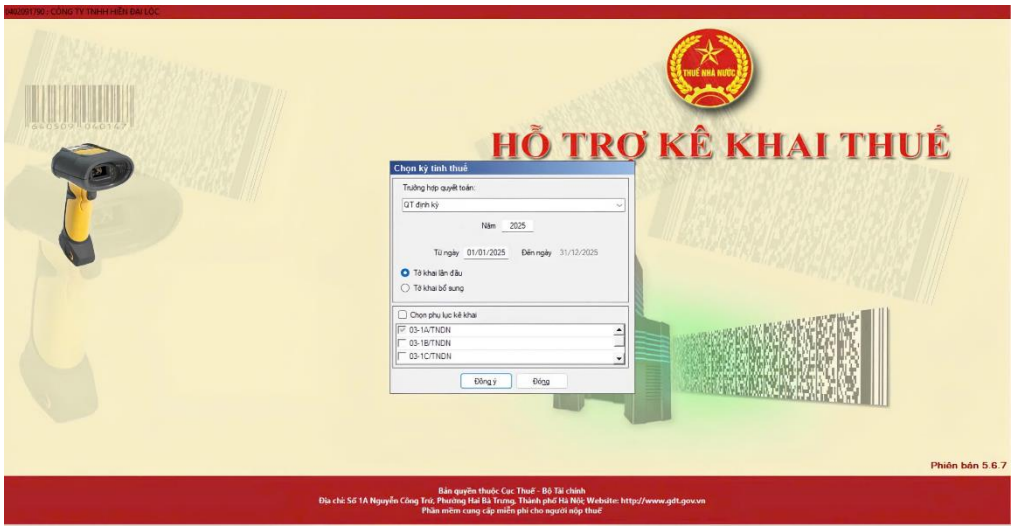

Hình 60 : Giao diện phần mềm HTKK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **03/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

[02] Lần đầu: [X] **[03]** Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: G46 - Bán buôn
[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %
[06] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
[07] Mã số thuế: 0402091790

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):
[09] Mã số thuế:
[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
A	**Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính**	**A**	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	(55.520.417)
B	**Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp**	**B**	
1	**Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)**	**B1**	**0**
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	**Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)**	**B8**	**0**
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	**Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)**	**B13**	**(55.520.417)**
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	(55.520.417)
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	**Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh**		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	(55.520.417)

2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
			0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	0
	Trong đó:		
3.1	*+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ*	*C3a*	*0*
3.2	*+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD*	*C3b*	*0*
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	0
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	0
	Trong đó:		
6.1	*+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%*	*C7*	*0*
6.2	*+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác*	*C8*	*0*
6.3	*+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)*	*C8a*	*0*
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi(C9 =(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	0
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN(C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	*+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi*	*C11*	*0*
8.2	*+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ*	*C12*	*0*
8.3	*+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ*	*C13*	*0*
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh(C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	0
D	**Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS**	**D**	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ	D2	**0**
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	**Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)**	**E**	**0**
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	0
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0

2.1	*Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*	*E3*	*0*
2.2	*Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ*	*E4*	*0*
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	*Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	*E6*	*0*
G	**Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)**	**G**	**0**
1	***Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh***		***0***
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	***Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS***		***0***
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0
H	**Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp**	**H**	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh (H1=E1+E5-G2)	H1	0
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS (H2=E3-G4)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ (H3=E4-G5)	H3	0
I	**Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế (I=E-G=I1+I2)**	**I**	**0**
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	I1=E1+E5-G1-G2	0
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	I2=E2-G3-G4-G5	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 27 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

NGUYỄN THỊ HIỀN

Hình 61 : Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

2.2.4.2. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh

a) Tài khoản sử dụng

Cuối kỳ, kế toán kết chuyển tất cả các tài khoản từ tài khoản loại 5,6,7,8 sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ của Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

b) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 911
- Sổ chi tiết TK 911

c) Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Căn cứ vào số phát sinh của các tài khoản doanh thu, giá vốn và các chi phí liên quan khác đã phát sinh, kế toán dịch vụ vào phần mềm Smart pro→ E.Xử lý cuối tháng → Chọn kết chuyển tự động

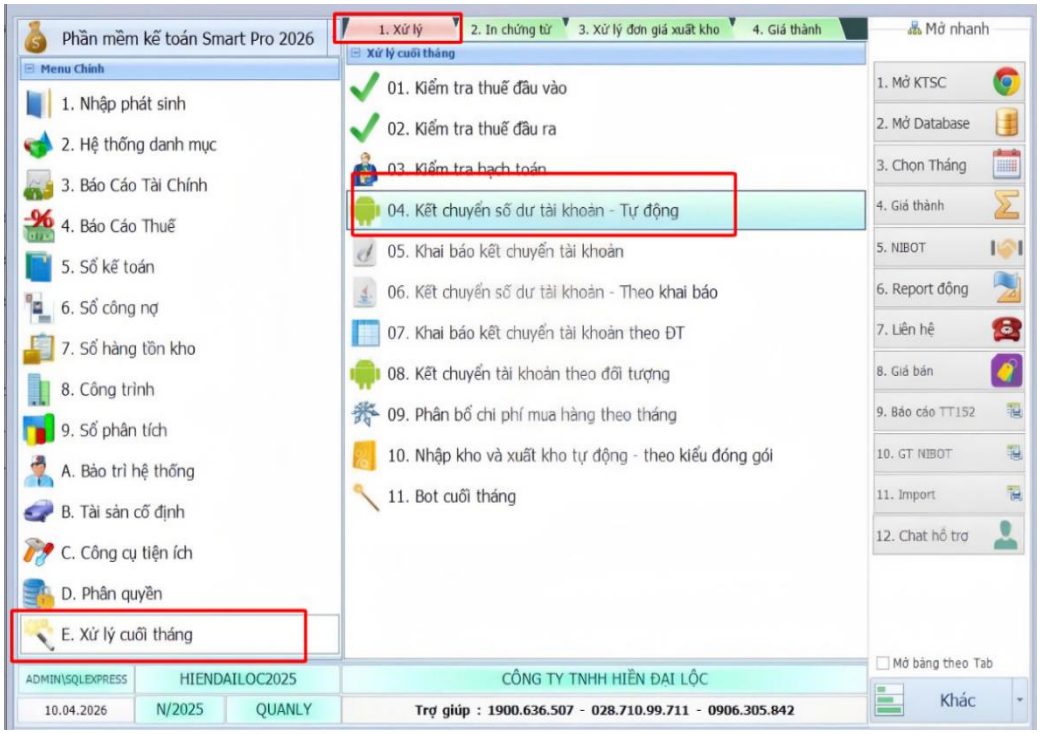

Hình 62: Giao diện kết chuyển tự động

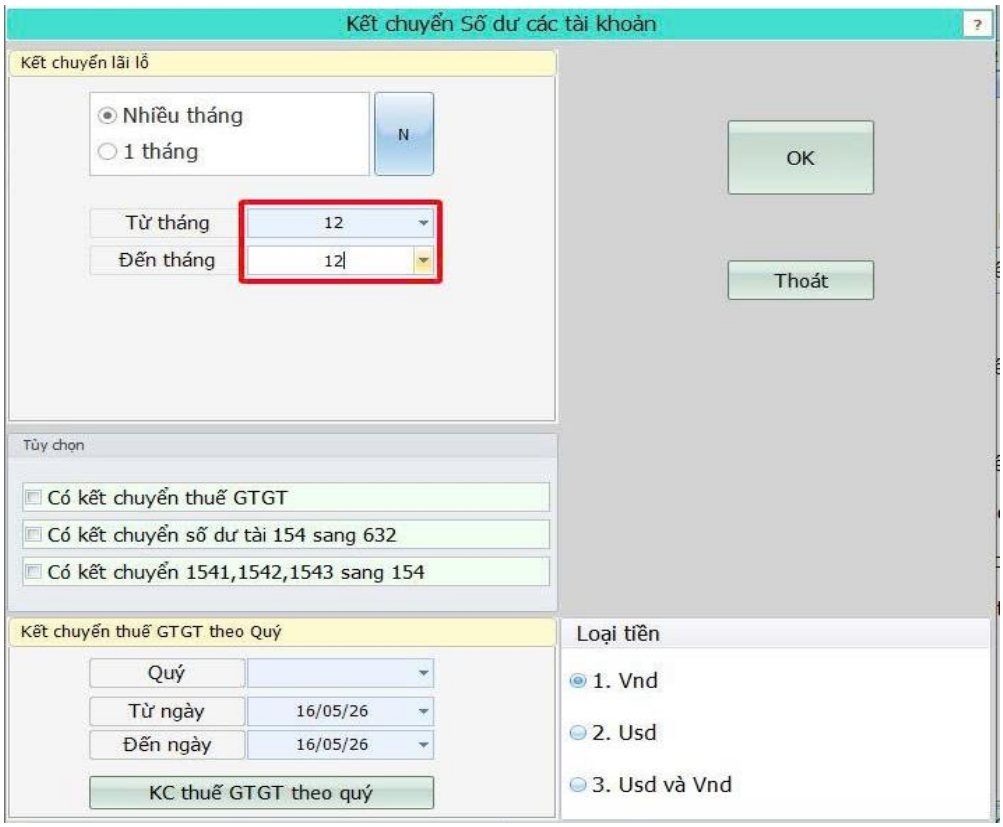

Hình 63: Giao diện kết chuyển tự động

Căn cứ số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Hiền Đại Lộc, kết quả kinh doanh được xác định thông qua các bước tính lợi nhuận gộp, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận khác, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Lợi nhuận gộp về BH và CCDC	=	Doanh thu thuần về BH và CCDV – Giá vốn hàng bán 3.221.146.664 – 2.860.158.761 = 360.987.903
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp + Doanh thu HĐTC – CPTC - CPQLKD 360.987.903 + 32.764 – 0 – 416.541.083 = –55.520.417
Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác – Chi phí khác 0 – 0 = 0
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	=	Lợi nhuận thuần từ HĐKD + Lợi nhuận khác – 55.520.417 + 0 = – 55.520.417
Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN –55.520.417 – 0 = – 55.520.417

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

Mẫu số: S03A-DNN

125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Vi

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BT

Mã số thuế : 0402091790

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
12/31/2025	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111		3,221,146,664	3,221,146,664
			Doanh thu bán hàng hóa	5111	3,221,146,664	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		3,221,146,664
12/31/2025	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515		32,764	32,764
			Doanh thu hoạt động tài chính	515	32,764	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		32,764
12/31/2025	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632		2,860,158,761	2,860,158,761
			Xác định kết quả kinh doanh	911	2,860,158,761	
			Giá vốn hàng bán	632		2,860,158,761
12/31/2025	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6421		569,297	569,297
			Xác định kết quả kinh doanh	911	569,297	
			Chi phí bán hàng	6421		569,297
12/31/2025	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422		415,971,787	415,971,787
			Xác định kết quả kinh doanh	911	415,971,787	
			Chi phí quản lý doanh nghiệp	6422		415,971,787
12/31/2025	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 911 sang 4212		55,520,417	55,520,417
			Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	4212	55,520,417	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		55,520,417
			Tổng cộng		**26,072,508,029**	**26,072,508,029**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 64: Trích sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0402091790

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :911 - Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2025

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày		DU	Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			
31/12/25	KC.01	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	5111		3,221,146,664
31/12/25	KC.02	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 515	515		32,764
31/12/25	KC.03	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 632	632	2,860,158,761	
31/12/25	KC.04	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6421	6421	569,297	
31/12/25	KC.05	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 6422	6422	415,971,787	
31/12/25	KC.06	31/12/25	Kết chuyển số dư tài khoản 911 sang 4212	4212		55,520,417
			CỘNG PHÁT SINH		**3,276,699,845**	**3,276,699,845**
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		**3,276,699,845**	**3,276,699,845**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc

Hình 65 : Trích sổ cái

PHỤ LỤC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mẫu số: **B02 - DNN**
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
[03] Mã số thuế: 0402091790

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**3.221.146.664**	**2.683.149.890**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		**0**	**0**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**3.221.146.664**	**2.683.149.890**
4. Giá vốn hàng bán	**11**		**2.860.158.761**	**2.222.976.659**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**360.987.903**	**460.173.231**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**		**32.764**	**89.025**
7. Chi phí tài chính	**22**		**0**	**0**
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	**24**		**416.541.084**	**555.808.134**
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	**30**		**(55.520.417)**	**(95.545.878)**
10. Thu nhập khác	**31**		**0**	**0**
11. Chi phí khác	**32**		**0**	**0**
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**0**	**0**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**(55.520.417)**	**(95.545.878)**
14. Chi phí thuế TNDN	**51**		**0**	**0**
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	**60**		**(55.520.417)**	**(95.545.878)**

Lập ngày 27 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên)	(Ký, Ghi rõ họ tên)	*(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)*
		NGUYỄN THỊ HIỀN

Hình 66 : Phục lục báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC.

3.1. Những nhận xét đánh giá về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

3.1.1. Ưu điểm

Nhìn chung, bộ máy kế toán của công ty được tổ chức rất gọn nhẹ và hiệu quả. Cách làm việc tại đây vừa đơn giản để tránh rườm rà, vừa bám sát thực tế kinh doanh đồ gia dụng, nội thất của công ty. Những kết quả cụ thể đạt được như sau:

➢ **Về tổ chức và con người:**

- Phân công rõ ràng: Mỗi người một việc, giữa bộ phận bán hàng (trực tiếp tại cửa hàng hoặc qua Facebook) và bộ phận kế toán luôn có sự phối hợp ăn ý. Thông tin đơn hàng được chuyển đi nhanh chóng, giúp kế toán xử lý chứng từ kịp thời.
- Nhân viên giỏi: Các bạn kế toán đều có bằng cấp đúng chuyên ngành và sử dụng rất thành thạo phần mềm Smart Pro. Nhân viên luôn nhiệt tình, nắm bắt nhanh các loại hàng hóa đa dạng của công ty để nhập liệu chính xác.

➢ **Về cách quản lý sổ sách, chứng từ:**

- Đúng quy định: Mọi giấy tờ như Hóa đơn, Phiếu thu, Phiếu chi đều làm theo đúng mẫu của Bộ Tài chính. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt Thông tư 133.

Ghi chép tỉ mỉ: Sổ sách được làm rất chi tiết. Kế toán theo dõi sát sao từng khách hàng (ví dụ như Bách Hóa Xanh), biết rõ ai đang nợ, nợ bao nhiêu và mua những gì. Việc này giúp công ty quản lý doanh thu rất hiệu quả.

- Lưu trữ khoa học: Cuối mỗi tháng, sổ sách đều được in ra, đóng thành tập và sắp xếp theo ngày tháng. Cách làm này giúp việc tìm kiếm lại thông tin rất nhanh mỗi khi cần đối chiếu hoặc khi có đoàn kiểm tra thuế.

➢ **Về các phương pháp tính toán:**

- Tính giá xuất kho hợp lý: Công ty dùng phương pháp Bình quân sau mỗi lần nhập. Đây là cách làm thông minh vì giá đồ nội thất, điện nước thường thay đổi theo từng đợt nhập hàng. Cách này giúp công ty biết ngay giá vốn và lợi nhuận mỗi khi bán xong một món hàng.
- Kiểm kê thực tế: Hàng tháng công ty đều tổ chức kiểm kê hàng trong kho để đảm bảo số liệu trên giấy tờ khớp với số lượng hàng thật đang có.

➢ **Về chế độ đãi ngộ và báo cáo:**

- Chính sách tốt: Công ty có chế độ thưởng lễ, Tết chu đáo. Nhờ vậy, nhân viên luôn vui vẻ, gắn bó và làm việc có trách nhiệm hơn.

- Báo cáo trung thực: Các báo cáo tài chính cuối năm luôn được lập cẩn thận, phản ánh đúng tình hình kinh doanh thực tế. Ban giám đốc dựa vào đó để đưa ra các quyết định nhập hàng hay đầu tư đúng đắn cho năm sau.

3.1.2. Nhược điểm

Đằng sau những kết quả đạt được trong quá trình tổ chức kế toán bán hàng tại công ty còn những hạn chế sau :

- Thực tế tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc cho thấy công tác kết chuyển xác định kết quả kinh doanh vẫn chưa được thực hiện định kỳ theo tháng mà thường dồn lại vào thời điểm cuối năm tài chính. Việc này khiến thông tin kế toán mất đi tính kịp thời, gây khó khăn cho việc theo dõi biến động lợi nhuận thực tế trong năm. Do chi phí chưa được đối trừ với doanh thu hàng tháng, ban lãnh đạo thiếu cơ sở chính xác để đưa ra các quyết định kinh doanh kịp thời, đồng thời tạo ra áp lực sai sót lớn cho bộ phận kế toán khi phải xử lý khối lượng dữ liệu khổng lồ vào dịp quyết toán.

- Việc chưa tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động có thể khiến Công ty TNHH Hiền Đại Lộc gặp một số rủi ro về pháp lý. Khi cơ quan chức năng kiểm tra, doanh nghiệp có thể bị xử phạt hành chính, truy thu các khoản BHXH, BHYT, BHTN chưa đóng và phải nộp thêm tiền chậm đóng theo quy định.

Ngoài ra, khi không được tham gia BHXH, người lao động sẽ không được hưởng đầy đủ các chế độ như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp và hưu trí. Điều này có thể khiến nhân viên cảm thấy chưa yên tâm khi làm việc, làm tăng tình trạng nghỉ việc hoặc chuyển sang những nơi có chế độ tốt hơn.

Bên cạnh đó, việc chưa thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cũng gây khó khăn cho công ty trong việc tuyển dụng và giữ chân người lao động có kinh nghiệm.

- Công ty thực hiện nộp lệ phí môn bài vào ngày 08/05/2025 là chậm hơn so với thời gian quy định của cơ quan thuế. Việc nộp chậm này có thể làm doanh nghiệp phát sinh tiền phạt và tiền chậm nộp, đồng thời ảnh hưởng đến quá trình quản lý tài chính và kế toán của công ty. Bên cạnh đó, tình trạng này cũng phần nào cho thấy doanh nghiệp chưa theo dõi sát các nghĩa vụ thuế cần thực hiện.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH HIỀN ĐẠI LỘC

- Doanh nghiệp nên thay đổi chuẩn hóa quy trình khóa sổ và thực hiện các bút toán kết chuyển định kỳ vào cuối mỗi tháng trên phần mềm Smart Pro. Để thực hiện điều này, cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc luân chuyển chứng từ giữa bộ phận kho và kế toán, đảm bảo mọi nghiệp vụ phát sinh đều được cập nhật ngay vào hệ

thống. Việc chốt số liệu hàng tháng không chỉ giúp kiểm soát tốt chi phí, hạn chế sai sót dồn tích mà còn giúp bộ máy kế toán cung cấp được các báo cáo quản trị kịp thời, phục vụ đắc lực cho công tác điều hành của doanh nghiệp.

- Để khắc phục hạn chế trên, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc cần xây dựng kế hoạch tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty nên rà soát lại hợp đồng lao động, mức lương đóng bảo hiểm và thực hiện đăng ký tham gia BHXH cho những lao động thuộc diện bắt buộc.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tăng cường phổ biến cho người lao động về quyền lợi khi tham gia BHXH nhằm nâng cao sự hiểu biết và tạo sự yên tâm trong quá trình làm việc. Đồng thời, công ty nên xây dựng chính sách phúc lợi phù hợp, cải thiện môi trường làm việc và tạo điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Việc thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm không chỉ giúp công ty tuân thủ quy định pháp luật mà còn góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Hình ảnh minh họa bảng tính lương và chi phí bảo hiểm xã hội năm 2025 cho thấy khi doanh nghiệp thực hiện tham gia BHXH đầy đủ, người lao động được đảm bảo các quyền lợi theo quy định, đồng thời doanh nghiệp chủ động kiểm soát chi phí nhân sự, hạn chế các rủi ro pháp lý và nâng cao uy tín trong quá trình hoạt động.

BẢNG TÍNH - THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Tháng 12 năm 2025

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương chính	Phụ cấp				Tổng thu nhập	Ngày công thực	Tổng lương thực tế	Lương đóng BHXH	Người lao động chịu				Thực lãnh
				Trách nhiệm	Ăn trưa	Điện thoại	Xăng xe					BHXH (8%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	Cộng	
	Văn Phòng															
1	Phan Hoàng Lương	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	4,350,000	348,000	65,250	43,500	456,750	6,553,250
2	Huỳnh Đình Bình	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	4,350,000	348,000	65,250	43,500	456,750	6,553,250
3	Huỳnh Lê Minh Thu	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	4,350,000	348,000	65,250	43,500	456,750	6,553,250
4	Huỳnh Thị Hồng Vi	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	4,350,000	348,000	65,250	43,500	456,750	6,553,250
5	Nguyễn Văn Châu	NV	4,350,000	200,000	700,000	800,000	700,000	6,750,000	27	7,010,000	4,350,000	348,000	65,250	43,500	456,750	6,553,250
	TỔNG		21,750,000	1,000,000	3,500,000	4,000,000	3,500,000	33,750,000	135	35,050,000	21,750,000	1,740,000	326,250	217,500	2,283,750	32,766,250

NGÀY 31, THÁNG 12, NĂM 2025

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Giám đốc Công ty
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lương đóng BHXH	Doanh nghiệp chịu				Cộng
	BHXH (17,5%)	BHYT (3%)	BHYN (1%)	BHTN (0.5%)	
4,350,000	761,250	130,500	43,500	21,750	935,250
4,350,000	761,250	130,500	43,500	21,750	935,250
4,350,000	761,250	130,500	43,500	21,750	935,250
4,350,000	761,250	130,500	43,500	21,750	935,250
4,350,000	761,250	130,500	43,500	21,750	935,250
21,750,000	3,806,250	652,500	217,500	217,500	4,676,250

Ảnh minh hoạ bảng lương do doanh nghiệp đã có bảo hiểm xã hội

- Để hạn chế tình trạng nộp lệ phí môn bài chậm so với thời hạn quy định, Công ty TNHH Hiền Đại Lộc cần xây dựng kế hoạch theo dõi các nghĩa vụ thuế ngay từ đầu năm. Bộ phận kế toán nên lập lịch cụ thể cho từng loại thuế, phí phải nộp và thường xuyên rà soát để đảm bảo thực hiện đúng thời hạn.

Công ty cũng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ thuế nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những thiếu sót phát sinh. Việc chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chứng từ và nguồn kinh phí trước thời hạn nộp sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong công tác thuế.

Đồng thời, doanh nghiệp nên thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về thuế và nâng cao trách nhiệm của nhân viên kế toán trong quá trình kê khai, nộp thuế. Thực hiện tốt các giải pháp này sẽ giúp công ty tránh được các khoản xử phạt không cần thiết, giảm thiểu rủi ro tài chính và nâng cao hiệu quả quản lý kế toán.

.

KẾT LUẬN

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc em đã học được rất nhiều kinh nghiệm cho bản thân. Mặc dù thời gian không nhiều nhưng cũng giúp ích cho em học hỏi thêm nhiều, em có thể làm quen với các chứng từ, nghiệp vụ cụ thể từ đó em đã rút ra được những bài học thực tiễn.

Quá trình thực tập em rút ra những bài học sau:

- Thứ nhất, đề tài đã hệ thống một cách khái quát nhất cơ sở lý luận từ các giáo trình, chuẩn mực kế toán, Thông tư,...liên quan đến thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, đặt nền tảng cho quá trình thực tế tìm hiểu tại đơn vị.

- Thứ hai, đưa ra những khái quát tổng quan về đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý, lĩnh vực kinh doanh,..của Công ty TNHH Hiền Đại Lộc, từ đó hiểu ra được sơ lược về bộ máy kế toán trong Công ty và xác định được đề tài phù hợp với khóa luận của mình.

- Thứ ba, trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã được trau dồi trong Nhà trường kết hợp với quá trình quan sát thực tế, đi sâu vào mô tả một cách trung thực, khách quan "Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh" tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc , thông qua việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu phát sinh, minh họa bằng các chứng từ cụ thể.

- Thứ tư, đưa ra những nhận xét, đánh giá và một số giải pháp mong muốn góp phần hoàn thiện hơn trong thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu đề tài, do không đủ điều kiện, thời gian, kinh phí cũng như khả năng tìm hiểu nên đề tài vẫn còn một số hạn chế như:

- Chỉ trình bày sơ lược mà chưa đi sâu vào phân tích từng khía cạnh cụ thể đối với hoạt động của công ty.

- Các đánh giá và giải pháp đưa ra đều bắt nguồn từ việc tìm hiểu, nghiên cứu của bản thân trong thời gian ngắn nên không thể tránh khỏi sự phiến diện, chủ quan và có thể không có tính ứng dụng.

- Bị hạn chế về số liệu cũng như hệ thống chứng từ do vấn đề bảo mật. Trên đây là các nội dung và kết quả mà em đã nghiên cứu được. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện không thể tránh khỏi những sai sót vì vậy rất mong nhận được sự chỉ dẫn nhiệt tình từ các thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TVS
Số: 3887

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 16 tháng 04 năm 2024

MCCQT: 0065F4976794B04B77B0A6005BDD0CD159

Tên người bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MAI VISNAM
Mã số thuế: 0401486901
Địa chỉ: Số 33 đường Hải Hồ, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: (0236) 730 7666
Số tài khoản: 0041000224725 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Tên người mua: CÔNG TY TNHH HIỀN ĐẠI LỘC
Họ tên người mua hàng:
Mã số thuế: 0402091790
Địa chỉ: 125 Diệp Minh Châu, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản
Số tài khoản:
Đơn vị tiền tệ: VND
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Chứng thư số gói ONECA4Y (bao gồm thiết bị ONE-CA USB Token)	Gói	1	328.181,8		10%	328.181,8
2	Hàng hóa, dịch vụ		Phần mềm token manager ONECA4Y	Gói	1	1.949.000		KCT	1.949.000

STT	Tên loại phí	Tiền phí
1		

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
KCT	1.949.000	0
10%	328.181,8	32.818

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	2.277.182
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	32.818
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	2.310.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM
Ký ngày: 2024-04-16 15:01:06

Phụ lục 1 Hoá đơn 3887

TÀI LIỆU THAM KHẢO 1.

1. Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính

2. Tài liệu, sổ sách liên quan đến phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Đại Lộc

3. Các bài khóa luận tốt nghiệp trên thư viện trường